

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CGCN XÂY DỰNG

**QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO
VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH
SỬ CỦA QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU**
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

(HOÀN CHỈNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4139/QĐ-UBND NGÀY 19 /11/2010
CỦA UBND TỈNH THANH HOÁ VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CHI TIẾT
BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ CỦA
QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU)

(THUYẾT MINH VÀ BẢN VẼ)



Hà Nội - 2010

BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CGCN XÂY DỰNG

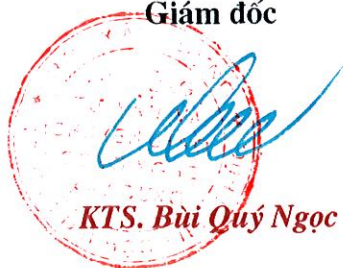
**QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO
VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ
CỦA QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ**

(HOÀN CHỈNH THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 4139/QĐ-UBND NGÀY 19 /11/2010 CỦA
UBND TỈNH THANH HOÁ VỀ VIỆC PHÊ DUYỆT QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO
TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ CỦA QUẦN THỂ
DI TÍCH BÀ TRIỆU)

(THUYẾT MINH VÀ BẢN VẼ)

ĐƠN VỊ TƯ VẤN

Giám đốc



KTS. Bùi Quý Ngọc

Thực hiện: **Xưởng Tu bổ Di tích
và Kiến trúc Cảnh quan**

Xưởng trưởng - Chủ nhiệm đồ án PGS.TS.KTS. Hàn Tất Ngạn
Quy hoạch KTS. Nguyễn Thu Thủy

KTS. Hàn Phương Liên
KTS. Dương Thành Nam
KTS. Lê Quý Cường

Hạ tầng ThS.KS. Trần Hữu Diện
KS. Trần Thị Thu Hiền
KS. Đoàn Chí Trung

Lịch sử - mỹ thuật ThS Nguyễn Mỹ Thanh

Dự toán CNKT xây dựng Ng Văn Đạt
CN kinh tế Hà Thị Hằng

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN CÔNG TRÌNH VĂN HOÁ**

Hà Nội - 2010

Mục lục:

**QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY
TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ CỦA QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU**

XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

***(Đã được Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá phê duyệt tại quyết định số
4139/QĐ - UBND ngày 19/11/2010)***

- 1) Thuyết minh quy hoạch
- 2) Phụ lục: Dự toán kinh phí đầu tư
- 3) Văn bản pháp lý
- 4) Bản vẽ quy hoạch chi tiết

Phần I:

PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. LÝ DO LẬP QUY HOẠCH VÀ MỤC TIÊU ĐỒ ÁN

1.1.1. Lý do tôn vinh các giá trị lịch sử:

- Bà Triệu (226- 248) là vị anh hùng dân tộc của nước ta. Bà sinh ngày 2 tháng 10 năm Bính Ngọ (226), tại vùng núi Quân Yên, quận Cửa Chân (tỉnh Thanh Hoá). Năm Bính Dần (246) Bà cùng anh trai là Triệu Quốc Đạt phát cờ khởi nghĩa chống quân Đông Ngô xâm chiếm nước ta khi vừa tròn 20 tuổi. Phong trào khởi nghĩa của Bà phát triển rất nhanh, làm chấn động toàn cõi Giao Châu khiến cho triều đình nhà Ngô hết sức lo sợ. Mặc dù vua nhà Ngô phải huy động đại quân và cử viên danh tướng Lục Dân để đàn áp cuộc khởi nghĩa Bà Triệu nhưng cũng phải mất gần ba năm, qua nhiều trận giao tranh quyết liệt (tương truyền hơn ba mươi trận) với những tổn thất nặng nề, chúng mới đẩy lùi được cuộc khởi nghĩa. Tương truyền Bà Triệu đã tự vẫn trên núi Tùng ngày 21 tháng 11 năm Mậu Thìn (năm 248). Để tỏ lòng ngưỡng mộ công đức của vị tướng anh hùng dân tộc, nhân dân ta đã lập đền thờ và xây dựng lăng mộ Bà.

- Làng Phú Điền đã tôn Bà làm Thành Hoàng làng.

- Với những giá trị tự nhiên, vị trí địa lý như: Núi Tùng, núi Gai; Có nhiều cây cổ thụ với nhiều chủng loại khác nhau... đã tạo nên một danh thắng kỳ thú, độc đáo, góp phần làm cho khu đền thờ, lăng mộ huyền bí, thâm nghiêm và linh thiêng. Sự tồn tại từ lâu đời của khu di tích Bà Triệu cùng với các hệ thống di tích khác của tỉnh Thanh Hoá và cả nước có tác dụng to lớn trong công tác nâng cao hiểu biết về lịch sử, văn hoá giáo dục và truyền thống yêu nước cho mọi tầng lớp nhân dân.

Do tính chất và giá trị đặc biệt về lịch sử, văn hoá của khu di tích Bà Triệu đã đi vào lòng nhân dân từ bao đời nay, vì vậy không chỉ những ngày lễ, mà cả những ngày bình thường lượng khách đến thăm rất đông. Nhưng với tình hình phát triển tự phát như hiện nay: công tác tu bổ tôn tạo di tích manh mún, chắp vá, việc dân cư quanh khu di tích xây dựng vi phạm vào khu vực bảo vệ di tích và lượng khách đến thăm khu di tích ngày một nhiều mà không được tổ chức chu đáo, đã làm ảnh hưởng không nhỏ đến môi trường cảnh quan và gây ra sự quá tải tại khu di tích.

Từ những lý do nêu trên, đòi hỏi phải có sự quan tâm đúng mức của các cấp, các ngành trong công tác chỉ đạo, định hướng đầu tư và đặc biệt cần phải tiến hành công tác tổ chức quy hoạch tổng thể, tu bổ và tôn tạo khu di tích và đồng thời đưa ra các giải pháp phục vụ khách đến tham quan du lịch tín ngưỡng, đây là công việc rất cần thiết và cấp bách góp phần tôn vinh niềm tự hào dân tộc và phong phú thêm đời sống văn hóa của nhân dân.

1.1.2. Lý do pháp lý:

1) Trong thông báo kết luận của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá số 4931/TB-UBND ngày 21/11/2006 đã thống nhất điều chỉnh quy hoạch chung đô thị Bà Triệu, dành khu đất giữa núi Tùng và núi Gai (hiện là khu đất ruộng) để xây dựng công viên, tạo sự kết nối giữa các cụm di tích và tổ chức không gian, cảnh quan nhằm tôn tạo, phát huy giá trị của di tích. Công viên này có tính chất công viên đô thị, phục vụ cho nhân dân thị trấn Bà Triệu. Đồng thời, đây cũng là khu vực hỗ trợ phát huy giá trị di tích với các hoạt động hội hè, tổ chức vui chơi giải trí hướng về lịch sử cho giới trẻ.

2) Quyết định số 728 của UBND tỉnh Thanh Hoá ngày 17/3/2006 về việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán quy hoạch chi tiết bảo tồn tôn tạo và phát huy tác dụng văn hoá lịch sử của quần thể di tích Bà Triệu.

3) Văn bản số 127/DSVH-DT ngày 02/02/2007 của Cục Di sản Văn hoá về việc góp ý quy hoạch chi tiết 1/2000 quần thể di tích Bà Triệu.

4) Văn bản số 776/DSVH-DT ngày 23/7/2007 của Cục Di sản Văn hoá về việc góp ý quy hoạch chi tiết 1/2000 quần thể di tích Bà Triệu.

1.1.3. Mục tiêu đồ án

Trên cơ sở kế thừa các dự án bảo tồn - tôn tạo di tích đền Bà Triệu, Lăng mộ Bà Triệu và đình Phú Điền đã được phê duyệt, đã và đang thực hiện; dự án xây dựng tượng đài trên đỉnh núi Gai (sau đền Bà triệu) đã và đang triển khai với kết quả thi mẫu tượng đài Bà Triệu.

1) Xác định cơ cấu sử dụng đất đai và phạm vi quy hoạch phù hợp với tính chất lịch sử - văn hoá của quần thể di tích - danh thắng; Xác định hệ thống hạ tầng kỹ thuật chủ yếu (cấp thoát nước, cấp điện, thông tin liên lạc) làm cơ sở quản lý đất đai, phê duyệt và triển khai các dự án thành phần;

2) Xác định kế hoạch phân kỳ đầu tư và thực hiện dự án thành phần.

1.2. CÁC CĂN CỨ LẬP QUY HOẠCH

1.2.1. Các văn bản pháp quy:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;
- Luật di sản văn hoá đã được Chủ tịch nước công bố tại lệnh số 09/2001/L-CTN ngày 12/7/2001 và Nghị định số 92/2002/NĐ-CP ngày 11/11/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật di sản văn hoá; Quy chế Bảo quản, tu bổ và phục hồi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh (Ban hành kèm theo Quyết định số 05/2003/QĐ-BVHTT ngày 06/2/2003 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá Thông tin).
- Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;
- Thông tư số 07/2008/TT-BXD ngày 07/4/2008 của Bộ Xây dựng về việc hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng;
- Quyết định số 03/2008/QĐ-BXD ngày 31/3/2008 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng về việc ban hành quy định nội dung thể hiện bản vẽ, thuyết minh đối với nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng;
- Quy chuẩn xây dựng Việt Nam ban hành theo Quyết định số 682/BXD-CSXD ngày 14/12/1996.
- Quyết định công nhận Khu di tích Bà Triệu là di tích lịch sử văn hoá cấp quốc gia theo quyết định số 54 ngày 29 tháng 09 năm 1979 (đối với di tích đền thờ và lăng mộ); số 310 QĐ/BT ngày 13/2/1996 (đối với di tích đình Phú Điền).
- Hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bà Triệu đến năm 2010 do Viện Quy hoạch Thanh Hoá lập, UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt tháng 6/2003.
- Quyết định số 247/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá v/v phê duyệt dự án đầu tư tu bổ và phục hồi quần thể di tích lịch sử - văn hoá Bà Triệu, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

1.2.2. Các cơ sở bản đồ:

- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/2000 khu di tích Bà Triệu, đình Phú Điền, núi Tùng, núi Gai, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1/10.000 của Cục Lưu trữ Bản đồ Nhà nước.

Phần II:

ĐẶC ĐIỂM HIỆN TRẠNG KHU ĐẤT XÂY DỰNG

2.1. VỊ TRÍ VÀ ĐẶC ĐIỂM ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN:

2.1.1. Vị trí, giới hạn khu đất:

- Vị trí: Phạm vi quy hoạch có diện tích: 136 ha; nằm trong phạm vi đất đai của làng Phú Điền, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

- Giới hạn:

Phía Bắc giáp thôn Đồng Du và Phú Lộc.

Phía Nam giáp chân núi Gai.

Phía Đông giáp ruộng lúa thôn Phú Thượng và 1 phần thôn Phú Điền.

Phía Tây giáp ruộng lúa thôn Lương Xá và Đồng Du.

2.1.2. Địa hình, địa mạo

- Địa hình khu vực quy hoạch rất đa dạng. Cụ thể như sau:

+ Núi Gai, hướng bắc có đường sắt và đường quốc lộ 1A chạy ven theo khu đất của Đền Bà Triệu, địa thế khu đất dốc cao dần về phía nam, phía sau đền.

Đặc điểm loại đất chủ yếu là đất lâm nghiệp, với nhiều rừng cây thông, rừng lâm nghiệp trồng mới bao quanh khu đền. Phía mặt trước đền là đất trồng lúa hai vụ.

+ Núi Tùng, núi cao nhất của dãy Tùng Sơn, trên núi có lăng mộ Bà Triệu, dưới chân núi là mộ ba tướng quân họ Lý. Đây là núi đá, địa hình dốc đứng và hiểm trở, núi nằm bên cạnh cánh đồng trồng lúa, trong rừng thông lâu năm. Tại đây có khe suối với mạch nước bắt nguồn trong núi, nước được chảy vào hệ thống mương thủy lợi.

Đặc điểm loại đất chủ yếu là núi đá, phía dưới chân núi là đất lúa hai vụ.

Kết luận: Nhìn chung diện mạo, địa hình xây dựng khu vực quy hoạch rất đa dạng. Các địa điểm xây dựng của di tích không chỉ là chốn linh thiêng với các quần thể kiến trúc có giá trị về di tích lịch sử văn hoá, mà còn là nơi có phong cảnh đẹp, rất thuận lợi cho việc khai thác các tuyến du lịch tham quan về di tích và danh thắng của tỉnh Thanh.

2.1.3. Khí hậu, thủy văn:

Khu vực quy hoạch thuộc làng Phú Điền, xã Triệu Lộc- Huyện Hậu Lộc- tỉnh Thanh Hóa là nơi có khí hậu rất khắc nghiệt. Mùa đông chịu nhiều ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc, khí hậu khô, lạnh. Mùa hè lại chịu sự ảnh hưởng của gió Lào, làm cho không khí rất nóng, khô. Đặc điểm điều kiện tự nhiên như sau:

- Đặc điểm khí hậu thủy văn:
- + Hướng gió chủ yếu là hướng Đông- Nam
- + Khí tượng: Độ ẩm trung bình: 85%; Độ ẩm cao nhất: 90%; Độ ẩm thấp nhất: 82%;
- + Nhiệt độ: Cao tuyệt đối 42°C; Thấp tuyệt đối 14°C; Trung bình 23.6°C;
- + Thủy văn: Lượng mưa trung bình năm: 1.776mm; Lượng mưa cực đại: 3.011mm; Lượng mưa cực tiểu 1.049mm.

2.1.4. Địa chất thủy văn, địa chất công trình

Cấu tạo địa chất thuộc vùng kiến tạo bắc Thanh Hoá. Cường độ kháng nén của đất tự nhiên cao, từ 0,3-4 kg/cm², rất thuận lợi cho việc xây dựng cơ bản.

Các ao hồ nhỏ chủ yếu dùng cho tưới cục bộ, mực nước ngầm cao, nguồn nước phong phú.

2.1.5. Cảnh quan thiên nhiên

- Cảnh quan núi Tùng, núi Gai. Cảnh quan đồng ruộng. Cảnh quan làng mạc. Cảnh quan di tích.
- Các loài cây ăn quả, lúa, ngô, thông, keo...

2.2. HIỆN TRẠNG

2.2.1. Hiện trạng dân cư - lao động:

- Dân cư: khoảng 518 người.
- Ngành nghề lao động: chủ yếu là khoảng 70% lao động nông nghiệp, còn lại là lao động phi nông nghiệp.
- Kinh tế chủ yếu trong khu vực là nông nghiệp và dịch vụ nhỏ.

- Đặc điểm văn hoá: Dân sinh sống ở đây đều thuộc dân tộc Kinh. Chịu ảnh hưởng bởi nền văn hoá đồng bằng Bắc Bộ.

- Hạ tầng xã hội: Các công trình nhà ở của người dân trong khu vực quy hoạch chủ yếu là nhà cấp 4, ở kiểu làng xóm, mật độ xây dựng và tầng cao trung bình thấp, chất lượng ở chưa cao. Một số nhà dân bám theo đường QL 1A, được xây dựng tạm, nhà cấp 4, mái tôn (do bị cơn bão số 7/2005 trước đây đi qua tàn phá). Không có công trình công cộng (trường học, nhà trẻ, trụ sở hành chính...) nào trong ranh giới khu vực quy hoạch.

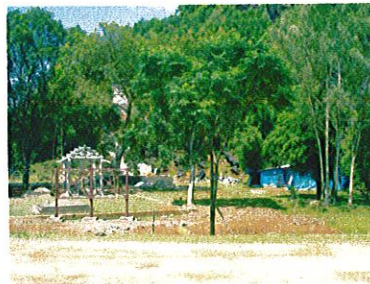
- Lượng khách tham quan: theo thống kê của Ban quản lý đền Bà Triệu, vào những ngày thường số người đến tham quan, hành lễ tại đền từ 1000 – 2000 người. Trong những ngày lễ, ngày nghỉ từ 5000 – 6000 người; còn trong những dịp đặc biệt như ngày tết, ngày giỗ bà từ 12000 – 15000 người.

2.2.2. Hiện trạng sử dụng đất

Khu di tích lịch sử bao gồm: Đền bà Triệu, lăng mộ Bà Triệu và 3 anh em nhà họ Lý, đình Phú Điền (đã và đang được triển khai theo các dự án riêng).



Đền Bà Triệu đã được đưa vào thờ cúng và phát huy giá trị di tích



Lăng mộ Bà và 3 tướng họ Lý đang được tu bổ - tôn tạo



Đình Phú Điền đang được tu bổ - tôn tạo

Khu danh thắng: Cảnh quan núi Tùng, núi Gai và cảnh quan làng Phú Điền. Trong đó núi Tùng là địa danh Bà Triệu tuần tiết, núi Gai và vùng bao quanh là nơi diễn ra các trận đánh quân Ngô. Hiện tại núi Tùng và núi Gai đang được bảo vệ tương đối tốt. Cây chủ yếu là keo. Chân núi Tùng có một số hộ dân cư trú thuộc quản lý của làng Phú Điền và xã Triệu Lộc.

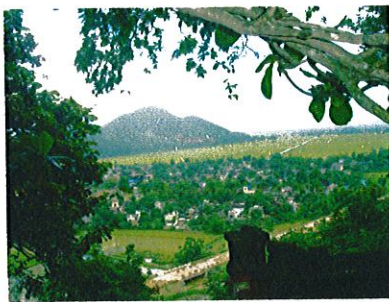


Toàn cảnh núi Gai nhìn từ phía ruộng giữa núi Tùng và núi Gai



Toàn cảnh núi Tùng nhìn từ đường vào nhà máy giấy

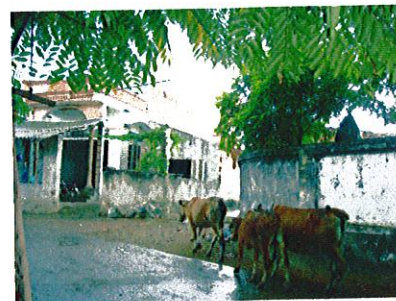
Khu dân cư và đất canh tác: Làng Phú Điền và ruộng trồng lúa nước. Trong đó, làng Phú Điền được cấu thành từ các nhà vườn theo kiểu nông thôn truyền thống. Khu vực đình Phú Điền là trung tâm.



Toàn cảnh làng Phú Điền nhìn từ đỉnh núi Gai - làng Bà



Con đường "Thiên lý" rước kiệu nối từ đền Bà Triệu qua đường 1A sang đường làng vào đình Phú Điền



Kiến trúc làng Phú Điền

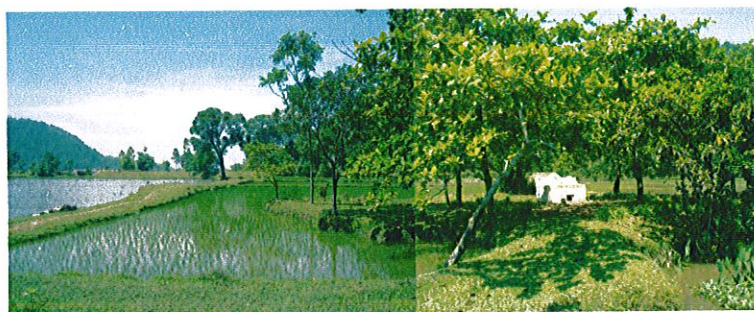
Hiện trạng sử dụng đất

TT	Khu chức năng	DT đất (ha)	Ghi chú
1	Núi Tùng và núi Gai	85,9	Khu vực bao quanh đền và làng Bà Triệu
2	Cánh đồng trước đền	41,62	Dự kiến xây dựng công viên Bà Triệu để nối đền và làng thành một khu vực thống nhất

3	Đường giao thông đối ngoại. (Đoạn đường 1A - đường sắt Bắc Nam) qua khu di tích	2,68	
4	Miếu tam quan (Miếu bàn thờ)	0,04	Chưa được xếp hạng di tích
5	Các di tích đã có dự án riêng	5,77	
	Tổng cộng DT khu đất hiện trạng	136	

2.2.3. Hiện trạng các công trình kiến trúc

- Miếu tam quan là miếu thờ ngoài trời, nằm bên bờ ruộng, cạnh nương tưới nước nông nghiệp. Kết cấu miếu bằng gạch và trát vữa vôi. Kích thước tổng thể 2,1x1,6x0,9m. Trước miếu lát một ít gạch chỉ, không có vỉa liên kết. Nền đất quanh miếu thấp, hay bị ngập úng khi mưa. Do đó việc thờ cúng, thắp hương của khách không được thuận tiện, nhất là vào các ngày mưa. Đường đất hiện nay đi đến miếu được nối từ núi Tùng đến là đường ruộng; mặt cắt đường nhỏ (trung bình 1,2m).



Toàn cảnh miếu Tam quan (Bàn thờ) và đường đất nối từ miếu ra núi Gai



Miếu Tam quan (Bàn thờ) bằng gạch trát vữa vôi. Sân lát tạm bộ bằng gạch chỉ

Hiện trạng kiến trúc nhà ở trong phạm vi quy hoạch

T T	Địa điểm	Số ctrình	Số tầng	MĐ XD (%)	Số người	Diện tích (m²)	Đánh giá chung
1	Núi Tùng và núi Gai	231	1		462	8036,25	Đa phần là nhà cấp 4, chất lượng trung bình; 1 nhà 2 tầng.
2	Cánh đồng trước đền	28	1		56	894,81	Nhà cấp 4, mái lợp tôn.
	Tổng cộng	259			518	8931,06	

2.2.4. Nét đặc trưng về môi trường cảnh quan:

Cảnh quan thiên nhiên trong phạm vi quy hoạch có núi Tùng và núi Gai, các loài cây cổ thụ đã tạo nên một danh thắng kỳ thú, độc đáo, góp phần làm cho khu đền thờ và Lăng mộ Bà Triệu thêm huyền bí, thâm nghiêm và linh thiêng.

2.2.5. Hiện trạng kỹ thuật

a/ Giao thông

Hiện nay chưa có hệ thống đường giao thông riêng, đủ tiêu chuẩn nối các hạng mục khác nhau của khu di tích Bà Triệu, việc đi lại giữa các khu vực hoàn toàn dựa vào hệ thống mạng giao thông hiện có của làng Phú Điền. Đây có là hệ thống đường giao thông phục vụ theo mục đích của người dân làng Phú Điền, do vậy muốn đi từ đền vào đình rồi sang lăng Bà Triệu và vòng về ra đường có thể loại rất khác nhau và phải đi bằng nhiều con đường vòng. Cụ thể như sau:

- Đường từ đền Bà ra đường quốc lộ 1A, đây là đường trải nhựa rộng 4m-5m và mang tính chất phục vụ dân sinh; Cạnh đền có 1 bãi đậu xe nhỏ liền đường nhựa.

- Đường từ quốc lộ 1A vào đình làng là loại đường làng, rộng 4m-5m, đã được đổ bê tông. Do công tác quản lý xây dựng không chặt chẽ, nên nhiều chỗ hai bên đường nhà dân xây dựng lấn chiếm sát mặt đường, gây cản trở tầm nhìn của các phương tiện giao thông.

- Đường từ Đình làng ra lăng của Bà Triệu là đường đi làm ruộng của dân làng, đường rộng 1.2m- 2,2m, có độ dài khoảng 1.000m. Là đường đổ bê tông và đường đất, hai bên đồng lúa.

- Trong kế hoạch phát triển kinh tế xã hội của huyện Hậu Lộc, cùng với việc phát triển kinh tế của khu vực, ở đây có nhà máy giấy và bột giấy, một khu đô thị mới sẽ ra đời tại khu vực này. Đã xây dựng một con đường giao thông nối từ đường quốc lộ 1A tới nhà máy tại vị trí gần cổng đền Bà Triệu, con đường này chạy cắt ngang qua khu lăng mộ Bà Triệu. Vì vậy, trong công tác tổ chức không gian của quần thể khu di tích và trong công tác nghiên cứu giải pháp tu bổ, tôn tạo công trình phải có biện pháp để không làm ảnh hưởng, phá vỡ cảnh quan của di tích khi các phương tiện giao thông lưu hành trên con đường này. Kết cấu đường bằng đá cấp phối. Do đó rất bụi, ảnh hưởng đến môi trường xung quanh.

* Nhìn chung với hiện trạng hệ thống giao thông của khu di tích Đền Bà Triệu như hiện nay, thì việc tổ chức tham quan cho du khách gặp rất nhiều hạn chế và khó khăn, do cấu tạo mặt đường không đủ tiêu chuẩn và mạng lưới đường chủ yếu để phục vụ lợi ích dân sinh, chưa có đường cho các tuyến tham quan di tích riêng biệt.



Đường quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam qua khu đền Bà Triệu. Đường BT nhựa.



Đường cấp phối đá dăm nối từ QL1A vào nhà máy giấy, ngang qua lăng Bà Triệu hiện bị xuống cấp - lún sụt nhiều chỗ. Động nước và lấy lợi khi mưa; bụi khi nắng và khô



Bãi đỗ xe liên đường nhựa (thảm thấu) vào đền Bà từ đường QL1A qua barrière đường sắt

b/ San nền thoát nước mưa:

- San nền trong phạm vi nghiên cứu gồm có khu vực Đền, khu đình và khu lăng mộ Bà Triệu. Nhìn chung, các công trình của khu di tích đều lựa chọn khu vực đất có độ cao so với chung quanh để tránh úng lụt, tuy nhiên để tạo cảnh quan chung cho khu vực quy hoạch cần tiến hành khảo sát để có phương án san lấp mặt bằng. Các phương án san nền mang tính san nền cục bộ và tuân thủ theo

cốt cao độ khống chế của quy hoạch chung của khu vực. Riêng với khu công viên Bà Triệu, do hiện tại đang là khu đất trồng thu nước từ quốc lộ 1A và đường đi nhà máy giấy. Bởi vậy, khi san nền phải đắp toàn bộ, đảm bảo độ dốc thoát nước mưa tự chảy.

- Thoát nước bề mặt: Hiện trạng về thoát nước mưa của các khu di tích vẫn là thoát nước tự nhiên, hoàn toàn dựa vào độ dốc tự nhiên của bề mặt đất, chưa có hệ thống thoát nước theo quy hoạch.

c/ Cấp nước:

- Chưa có

d/ Cấp điện:

- Chỉ cấp điện cho các di tích độc lập, chưa có hệ thống cấp điện chiếu sáng cho các khu.

e/ Thoát nước thải:

- Mới chỉ có thoát nước thải cục bộ cho di tích.

f/ Mô tả và đánh giá hiện trạng môi trường khu vực:

Môi trường nhìn chung tương đối sạch và trong lành, không có rác thải, chất độc hại... Riêng đường vào nhà máy giấy là nguyên nhân gây bụi cho khu di tích, đặc biệt là mộ ba tướng họ Lý và miếu Tam quan (Bàn thờ).

2.2.6. Các dự án chuẩn bị đầu tư có liên quan:

1) Dự án đầu tư tu bổ và phục hồi quần thể di tích lịch sử - văn hoá Bà Triệu, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá (theo Quyết định số 247/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá). Trong đó có các hạng mục như sau:

- Hạng mục: Bảo tồn, tôn tạo đền Bà triệu có quy mô 2,8ha đã thực hiện xong (bao gồm các hạng mục kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật và giao thông).

- Hạng mục: Bảo tồn, tôn tạo Đình Phú Điền. Diện tích 1,3 ha, đang được triển khai.

- Hạng mục: Bảo tồn, tôn tạo Lăng mộ Bà Triệu (bao gồm cả khu mộ 3 anh em nhà họ Lý). Diện tích 1,66 ha, đang được triển khai.

1) Dự án đầu tư xây dựng tượng đài Bà Triệu trên đỉnh núi Gai (sau đền Bà Triệu):

- Đã chọn xong phương án tượng đài.
- Đang triển khai các dự án hạ tầng phục vụ khai thác tượng đài và tượng đài

2.3. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Trên cơ sở phân tích hiện trạng trên, khi quy hoạch cần chú ý:

- Khai thác giá trị văn hoá của đền, đình và lăng mộ.
- Khai thác thiên nhiên của núi Gai và núi Tùng.
- Kế thừa các dự án đã và đang được thực hiện.

Phần III:

CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ KỸ THUẬT CỦA ĐỒ ÁN

3.1. CƠ SỞ KHOA HỌC LỊCH SỬ - BẢO TỒN CHO VIỆC QUY HOẠCH

3.1.1. Giá trị lịch sử văn hoá của di tích - danh thắng

** Giá trị lịch sử:*

Khu di tích Bà Triệu tại xã Triệu Lộc huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hoá là di tích đã được Bộ Văn Hóa Thông tin xếp hạng di tích lịch sử văn hoá. Tổng thể khu di tích nằm trên một địa phận rộng lớn thuộc làng Phú Điền (xưa gọi là làng Bồ Điền, thường gọi là Kẻ Bồ), xã Triệu Lộc, nơi xưa kia đã diễn ra nhiều cuộc giao tranh giữa nghĩa quân xâm lược Đông Ngô. Người nữ anh hùng dân tộc họ Triệu đã ngã xuống tại vùng đất lịch sử này.

Bà Triệu (226- 248) là vị anh hùng dân tộc của nước ta. Bà sinh ngày 2 tháng 10 năm Bính Ngọ (226), tại vùng núi Quân Yên, quận Cửa Chân (tỉnh Thanh Hoá). Năm Bính Dần (226) Bà cùng anh trai là Triệu Quốc Đạt phát cờ khởi nghĩa chống quân Đông Ngô xâm chiếm nước ta khi vừa tròn 20 tuổi. Phong trào khởi nghĩa của Bà phát triển rất nhanh, làm chấn động toàn cõi Giao Châu khiến cho triều đình nhà Ngô hết sức lo sợ. Mặc dù vua nhà Ngô phải huy động đại quân và cử viên danh tướng Lục Dân để đàn áp cuộc khởi nghĩa Bà Triệu nhưng cũng phải mất gần ba năm, qua nhiều trận giao tranh quyết liệt (tương truyền hơn ba mươi trận) với những tổn thất nặng nề, chúng mới đẩy lùi được cuộc khởi nghĩa. Tương truyền Bà Triệu đã tự vẫn trên núi Tùng Sơn ngày 21 tháng 11 năm Mậu Thìn (năm 248). Để tỏ lòng ngưỡng mộ công đức của vị tướng anh hùng dân tộc, nhân dân ta đã lập đền thờ và xây dựng lăng mộ Bà. Khu di tích Bà Triệu bao gồm các quần thể kiến trúc sau: (Khu đền Bà Triệu nằm tại chân núi Bân, khu Đình làng Phú Điền nằm tại làng Phú Điền và khu lăng mộ Bà Triệu nằm trên núi Tùng).

+ Khu đền Bà Triệu là một quần thể kiến trúc nằm tựa lưng vào dãy núi Bân (tên chữ là Bân Sơn), nay gọi là núi Gai, trông ra đường 1A và đường sắt Bắc - Nam. Đây là khu di tích theo lịch sử đã tồn tại từ lâu đời. Lúc đầu Đền có quy mô nhỏ, khi Lý Nam Đế mang quân đi dẹp giặc ở Phương Nam, đã thăm viếng đền và cầu xin Bà giúp đỡ đánh thắng giặc. Được Bà Triệu báo mộng lúc thắng trận trở về, nhà vua cho sửa sang lại lăng mộ, phong cho bà làm Thần và cấp tiền

cho dân làng Bồ Điền sửa ngôi đền tranh cử. Vua phong Bà danh hiệu "*Bất chính Anh liệt hùng tài Trinh nhất phu nhân*"

Từ đó, trải qua nhiều đời tu sửa, mở rộng khu đền mới nguy nga, cao đẹp như hiện nay.

Trong đền còn giữ được nhiều đại tự, câu đối, nhiều đạo sắc phong của các triều Vua, nhiều thơ ca kim cổ và đồ thờ (như long ngai, giao kỷ, bài vị, tàn quạt, voi, ngựa, gương, giáo,...). Có lẽ đây là một trong những di tích có nhiều sắc phong nhất thời Bảo Đại, di tích đền Bà Triệu đã 30 lần có sắc phong, với hàng trăm mỹ từ và danh hiệu khác nhau như: "Bạc nhất phu nhân", "Hong âm, mậu đức đại vương", Trợ dân thuận nghĩa đại vương".

+ Khu Lăng mộ Bà Triệu và mộ 3 vị tướng của Bà nằm tại dãy núi Tùng Sơn, là dãy núi nằm đối diện với dãy núi Bân. Mộ Bà Triệu nằm trên đỉnh núi cao nhất của núi Tùng, có lan can tường đá xây bao quanh, bên cạnh mộ là lăng tháp cao. Dưới chân núi có 3 ngôi mộ của ba anh em nhà họ Lý, là các tướng lỗi lạc của Bà Triệu. Đó là các tướng lĩnh quê ở làng Bồ Điền xưa.

+ Đình làng Phú Điền là nơi nhân dân trong làng thờ Bà Triệu. Bà được dân trong làng tôn là Thành Hoàng làng. Đình làng Phú Điền được xây dựng từ thế kỷ 17, đây còn là công trình kiến trúc đình làng có giá trị nghệ thuật cao, hiện trong đình còn lưu giữ các chi tiết trạm khắc gỗ hình hoa sen, chim muông... có phong cách tạo tác đặc trưng riêng biệt, cùng nhiều sắc phong, hoàng phi, câu đối có giá trị.

** Giá trị văn hoá:*

Hàng năm vào ngày giỗ Bà, ngày 21/2 – 23/2 âm lịch, nhân dân khắp nơi đổ về cùng với nhân dân làng Phú Điền tổ chức lễ hội Bà Triệu.

- *Phần lễ*: Kiệu thường được lưu giữ ở đình. Vào dịp lễ hội, kiệu được mang ra đền. Sau khi làm lễ, đoàn rước kiệu bắt đầu đi từ đền theo đường "Thiên lý" qua làng Phú Điền - vào đình làm lễ. Sau đó tiếp tục khởi hành qua Miếu bàn thờ, Mộ ba tướng họ Lý, điểm cuối cùng là Lăng mộ Bà Triệu trên đỉnh núi Tùng. Cuối buổi, kiệu được rước trở lại đình và ngày hôm sau kiệu được rước trở lại đền.

- *Phần hội*: Bao gồm các trò diễn đặc sắc, tái hiện lại truyền thuyết về Bà Triệu cùng anh trai tập luyện võ nghệ, dấy binh, phát cờ khởi nghĩa chống lại giặc Ngô.

3.1.2. Cơ sở pháp lý và khoa học cho việc khoanh vùng bảo vệ và xác định ranh giới quy hoạch

Căn cứ Quyết định công nhận Khu di tích Bà Triệu là di tích lịch sử văn hoá cấp quốc gia theo quyết định số 54 ngày 29 tháng 09 năm 1979 (đối với di tích đền thờ và lăng mộ); số 310 QĐ/BT ngày 13/2/1996 (đối với di tích đình Phú Điền). Trên cơ sở bản đồ và biên bản khanh khu vực bảo vệ các di tích này, phạm vi và quy mô thiết kế hồ sơ bản vẽ thi công đã được Cục Di sản Văn hoá thoả thuận và Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hoá phê duyệt, hiện đã và đang được triển khai thì, khu vực còn lại trong quy hoạch bảo tồn, tôn tạo và phát huy giá trị quần thể di tích Bà Triệu nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích.

Khu vực nằm ngoài khu bảo vệ di tích (I và II) được xác định là khu vực du lịch - bổ sung cơ sở hạ tầng hỗ trợ phát huy giá trị di tích (tạm gọi là khu vực III), bao gồm núi Gai, một phần núi Tùng và khu vực ruộng nằm giữa núi Tùng và núi Gai.

3.2. XÁC ĐỊNH QUY MÔ

Căn cứ Nghị định 08/2005/NĐ-CP ngày 24/1/2005 của Chính phủ về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Luật Di sản Văn hoá (Đã được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá 10, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 296/2001 và có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2002).

Hồ sơ Quy hoạch chung xây dựng đô thị Bà Triệu đến năm 2010 do Viện Quy hoạch Thanh Hoá lập, UBND tỉnh Thanh Hoá phê duyệt tháng 6/2003.

Quyết định số 247/QĐ-CT ngày 27/01/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hoá v/v phê duyệt dự án đầu tư tu bổ và phục hồi quần thể di tích lịch sử - văn hoá Bà Triệu, xã Triệu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hoá.

Để tránh việc xây khu nhà ở và trung tâm công cộng trên khu đất ruộng giữa đền Bà và lăng mộ Bà theo quy hoạch chung đô thị Bà Triệu được duyệt, kiến nghị chuyển đổi thành khu xây dựng công viên, tạo sự kết nối giữa các cụm di tích; tạo không gian, cảnh quan hỗ trợ phát huy giá trị của di tích.

Công viên này có tính chất:

- 1) Công viên đô thị, phục vụ cho nhân dân thị trấn Bà Triệu.

2) Đồng thời, đây cũng là khu vực hỗ trợ phát huy giá trị di tích với các hoạt động hội hè, tổ chức vui chơi giải trí hướng về lịch sử. Trong đó sẽ là nơi tổ chức phần "hội". Còn phần lễ sẽ diễn ra tại di tích.

Quy mô quy hoạch là:

TT	Khu chức năng	DT đất (ha)	Ghi chú
1	Núi Tùng và núi Gai	85,9	Khu vực nằm ngoài giới hạn bảo vệ di tích; Một phần núi Gai đang được triển khai lập dự án xây dựng tượng đài Bà Triệu
2	Cánh đồng trước đền	41,62	Dự kiến xây dựng công viên Bà Triệu để nối đền và làng thành một khu vực thống nhất
3	Đường giao thông đối ngoại. (Đoạn đường 1A - đường sắt Bắc Nam) qua khu di tích	2,68	
4	Miếu Tam quan (miếu Bàn thờ)	0,04	Chưa được xếp hạng di tích
5	Các di tích đã có dự án riêng	5,76	Bao gồm đền Bà Triệu, lăng mộ Bà Triệu và ba tướng họ Lý, đình Phú Điền
Tổng cộng đất quy hoạch		136	

3.3. CHỈ TIÊU KỸ THUẬT:

- Căn cứ tiêu chuẩn Việt Nam về quy hoạch xây dựng TCVN 4449:1987, diện tích chỗ đỗ một số phương tiện giao thông như sau: Ô tô con: 25m²/xe; Mô tô, xe máy: 3m²; Xe đạp: 0,9m².

- Theo thống kê của Ban quản lý đền Bà Triệu, sau khi khánh thành đền, những ngày bình thường số người đến tham quan, hành lễ tại đền từ 1000-2000

người; Còn trong những dịp đặc biệt như ngày lễ, tết, ngày giỗ Bà... du khách lên tới 12.000 đến 15.000 người.

Vì vậy, khi lễ Bà và đình Phú Điền tu bổ - tôn tạo xong chắc chắn số lượng du khách đến tham quan, hành lễ còn tăng hơn nhiều; trong thời gian tới việc khách thành tượng đài Bà Triệu trên đỉnh núi Gai và công viên Bà Triệu hoàn thành sẽ tăng thêm loại khách du lịch sinh thái - văn hoá:

Lượng khách du lịch dự kiến tăng đạt 20.000 người trong những dịp lễ hội đặc biệt như: Tết Nguyên đán, ngày giỗ Bà...

3.3.1. Diện tích sân lễ hội là: $20000 \times 85\% \times 0,75 \text{ m}^2/\text{người} = 12750 \text{ m}^2$.

3.3.2. Diện tích bãi đỗ xe:

Xe khách 45 chỗ khoảng 175 xe có diện tích 4812,5 m².

Xe khách 16 chỗ khoảng 200 xe có diện tích 1548 m².

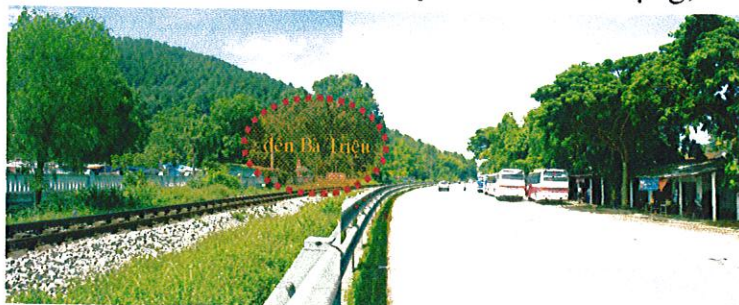
Xe ô tô 4 chỗ khoảng 200 xe có diện tích 2090 m².

Xe máy khoảng 1000 xe có diện tích 2100 m².

Diện tích bãi đỗ xe khoảng 10.550,5 m².

Dựa trên số liệu ước tính trên có thể thấy trong dịp lễ hội, lượng xe chở khách sẽ tăng đột biến. Vì vậy, bãi đỗ xe sẽ được bố trí thành 3 bãi. Trong đó: Một bãi xe cố định nằm ở phía Bắc đường đi vào khu lăng mộ Bà Triệu (núi Tùng) với diện tích 6700 m². Một bãi xe nằm trong công viên Bà Triệu phục vụ trong các dịp lễ hội lớn có lượng khách thăm quan tăng đột biến, diện tích 2620 m². Tổng diện tích bãi đỗ xe dành cho khách tham quan là 9320 m².

Và một bãi phụ bên kia đường sắt - phía đền thờ Bà Triệu với diện tích 7980 m² chỉ sử dụng vào các dịp đặc biệt. Đây là bãi đỗ xe chủ yếu dành cho các đại biểu, quan khách, xe truyền hình lưu động, xe cấp cứu...



Số lượng du khách tham quan - hành lễ đền Bà Triệu ngày càng tăng đến nỗi vào ngày thường phải đỗ cả xe bên quốc lộ 1A (đối diện với cổng đền). ảnh chụp 10h ngày thứ 4, 17/6/2009.

Phần IV:

ĐỀ XUẤT QUY HOẠCH

4.1. CƠ CẤU TỔ CHỨC KHÔNG GIAN

4.1.1. Xác định các tính chất chính của khu vực nghiên cứu:

- Tổ chức các hoạt động văn hoá phi vật thể.
- Tổ chức các hoạt động nghỉ ngơi - giải trí truyền thống mang tính giáo dục, như chơi cờ, bình thơ, hóng mát, văn cảnh, leo núi...

4.1.2. Các khu chức năng quy hoạch chính:

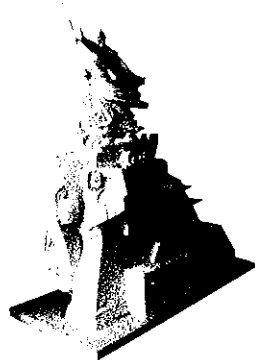
1) Khu công viên Bà Triệu

Bao gồm 7 khu vực chính: Khu Trung tâm lễ hội; Khu phụ trợ (bãi đỗ xe, ban quản lý, kỹ thuật...); Khu vui chơi trẻ em; Khu văn hoá thể thao dân tộc; khu vườn thiếu nữ; khu nghỉ tĩnh.

Các dịch vụ phục vụ cho các hoạt động tham quan, lễ hội. Nơi đón tiếp, hướng dẫn du khách thăm quan. Nơi làm việc của Ban quản lý phát huy giá trị quần thể di tích (bao gồm toàn bộ chức năng trong phạm vi quy hoạch - đền, đình lăng mộ, tượng đài...). Vị trí ở nơi liên hệ thuận lợi với dòng người đến từ 2 phía của quốc lộ 1A.

Hệ thống đường, sân tổ chức các hoạt động vui chơi - giải trí theo hình thức dân tộc, có bổ sung một số hoạt động vui chơi hiện đại phù hợp.

2) Khu tượng đài:



Phương án tượng đài Bà Triệu
được Hội đồng nghệ thuật chọn

Vị trí trên đỉnh núi Gai: Đây là khu vực dựng tượng Bà Triệu có quy mô lớn nhằm tạo không gian giáo dục và không gian thẩm mỹ cho khách hành hương và nhân dân hàng ngày qua lại khu vực đường 1A; Việc xây dựng tượng đài là nhân vật đã được thờ ở đền thờ có vị trí kề liền là nhằm bổ sung chức năng giáo dục bên cạnh chức năng tâm linh.

3) Khu du lịch sinh thái (cảnh quan núi Tùng và núi Gai):

Gìn giữ các cây xanh hiện có. Tạo khoảng trống 2 bên đường. Dọc đường trồng điểm xuyết các loài cây có giá trị, đặc biệt là giá trị tâm linh có hình dáng, màu sắc và hoa đẹp.

4) Miếu Tam quan. Giữ nguyên hình thức nguyên trạng. Chuyển chất liệu từ gạch sang đá xanh nguyên khối. Sân lát đá đục nhám; Cải tạo đường từ miếu đến lăng Bà Triệu sang chất liệu đá tương tự như đường trong khu vực lăng mộ Bà Triệu. Cải tạo cảnh quan.

Ngoài ra còn có khu di tích đền Bà Triệu, lăng mộ Bà Triệu và đình Phú Điền. Các khu vực này đã có dự án được phê duyệt và thi công.

4.2. QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

4.2.1. Bảng dự kiến cơ cấu quỹ đất xây dựng

Bảng diện tích sử dụng đất

TT	Khu chức năng	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	Ghi chú
1	Khu miếu tam quan	0,04	0,03	Chỉnh trang lại cảnh quan xung quanh; thay bàn thờ xây gạch bằng đá xanh nguyên khối; lát sân lễ bằng đá đục nhám.
2	Khu tượng đài Bà Triệu	1,4	1,03	Đã có dự án riêng, đang được tiến hành.
3	Khu du lịch văn hoá - sinh thái (núi Gai và núi Tùng)	84,5	62,13	Trồng các loại cây rừng và dọc đường đi trồng có giá trị thẩm mỹ, đặc biệt là giá trị tâm linh như đại hao trắng, móng bò, đa...
4	Khu công viên Bà Triệu	41,62	30,6	Là: 1) Công viên văn hoá - lịch

				sử phục vụ cho các dịp lễ hội và nhu cầu giải trí truyền thống gắn với lịch sử Bà Triệu; 2) Công viên đô thị Bà Triệu - là nơi nghỉ ngơi cho dân đô thị và vùng bao quanh
	+ Khu trung tâm hội	3,7	2,72	Là nơi tổ chức hội, các cuộc mít ting trong những dịp rỗ Bà lễ, tết...
	+ Khu phụ trợ	4,13	3,04	Bố trí bãi đỗ xe, quản lý (Nhà quản lý này chung cho toàn bộ các khu chức năng trong quy hoạch (đền, đình, lăng mộ, tượng đài, công viên, miếu bàn thờ, du lịch sinh thia...); khu kỹ thuật
	+ Khu vui chơi trẻ em	3,58	2,63	
	+ Khu văn hoá - thể thao dân tộc	10,27	7,55	Gồm các nhà dịch vụ, các sân thể thao, nhà biểu diễn văn nghệ dân tộc, nhà giới thiệu nghề truyền thống.
	+ Khu vườn thiếu nữ	0,31	0,23	Nhà trưng bày, giao lưu văn hoá
	+ Khu nghỉ tĩnh	12,78	9,4	Có các chòi nghỉ, nơi cắm trại, thả điều
	+ Mặt nước	4,38	3,22	
	+ Giao thông trong công viên	2,47	1,82	Bề rộng mặt đường chính 7,5m, đường nhánh 3,5m,

				đường dạo TB 1,5-3 m.
5	<i>Giao thông đối ngoại</i>	2,68	1,97	
6	<i>Các di tích đã có dự án riêng</i>	5,76	4,24	<i>Gồm Đền, Lăng Bà Triệu, đình Phú Điền</i>
	Tổng cộng	136	100	

4.2.2. Giải pháp phân bố quỹ đất theo chức năng và cơ cấu tổ chức không gian:

Giữ nguyên quốc lộ 1A đi ngang qua khu di tích, sử dụng đường hầm đi bộ nối khu đền Bà Triệu và công viên Bà Triệu. Phương án đề nghị bảo tồn nguyên trạng chức năng và giới hạn khu đất của các cụm di tích, coi cả khu vực này là một quần thể công viên lớn.

Công viên Bà Triệu (xây mới) liên kết lăng Bà Triệu, mộ Bà Triệu, Đền Bà triệu và tượng đài thành một quần thể hợp nhất và gắn bó, bổ trợ cho nhau làm tôn giá trị quần thể di tích Bà Triệu. Công viên này sẽ là nơi vui chơi, nghỉ ngơi, thư giãn, tổ chức lễ hội gọi lại hình ảnh người nữ anh hùng.

- Bãi đậu xe được bố trí trong công viên Bà Triệu, sát với quốc lộ 1A tạo thuận tiện giao thông và gửi xe khi vào quần thể di tích.

- Khu trung tâm lễ hội hướng về phía đền Bà Triệu nhằm gắn giữa phần hội và phần lễ, thông qua đường hầm.

Khu tượng đài đặt trên núi Gai, gần quốc lộ 1A, đây là vị trí thuận lợi cho nhiều người chiêm ngưỡng hình ảnh tượng đài.

Khu du lịch sinh thái bao gồm núi Tùng và núi Gai. Núi Gai đã có rừng cây khép tán, rất thuận lợi cho việc dạo mát, ngắm cảnh; Núi Tùng gồm dãy núi đá vôi và một phần đất đồi, vừa có thảm thực vật vùng núi cheo leo, lại vừa có thảm thực vật vùng đồi. Bổ sung các cây có ý nghĩa tâm linh như đa, gạo, đại... trên tuyến leo núi cắm trại.

4.2.3. Chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật

STT	TT	KHU CHỨC NĂNG	QUY MÔ (HA)	TỶ LỆ (%)	DTXD (M2)	MỖ XD (%)	TẦNG CAO TB	HỆ SỐ SDD	KIẾN NGHỊ
1	1	Miếu Tam Quan (Miếu bàn thờ)	0,04	0,03	30,00	7,50	1	0,08	bàn thờ bằng đá kt 2,1x1,8x0,9 chỉnh trang cảnh quan xung quanh
2	2	Khu tượng đài Bà Triệu	1,4	1,03	125,00	0,89	1	0,01	đã có dự án riêng sắp được tiến hành
3	3	Khu du lịch sinh thái	84,5	62,13	-	-	-	-	trồng các loại cây có giá trị, đặc biệt là giá trị tâm linh.
4	4	Khu công viên Bà Triệu	41,62	30,60					là công viên văn hoá - lịch sử phục vụ cho các dịp lễ hội và nhu cầu giải trí
	4.1	Khu trung tâm lễ hội	3,7	2,72	197,50	0,53	1	0,005	là nơi tổ chức lễ hội, các cuộc mítting trong những dịp đặc biệt
	4.2	Khu phụ trợ	4,13	3,04	442,25	1,07	1	0,011	bố trí bãi đỗ xe, khu kỹ thuật...
	4.3	Khu vui chơi trẻ em	3,58	2,63	235,25	0,66	1	0,007	
	4.4	Khu văn hoá - thể thao dân tộc	10,27	7,55	538,50	0,52	1	0,005	gồm nhà dịch vụ, các sân thể thao, nhà biểu diễn văn nghệ dân tộc, nhà giới thiệu nghề truyền thống...
	4.5	Khu vườn thiếu nữ	0,31	0,23	138,05	4,45	1	0,045	nhà trưng bày, nhà giao lưu văn hoá
	4.6	Khu nghỉ tĩnh	12,78	9,40	132,75	0,10	1	0,001	có các chòi nghỉ, nơi cắm trại, thả diều
	4.7	Mặt nước	4,38	3,22	-	-	-	-	
	4.8	Giao thông trong công viên	2,47	1,82	-	-	-	-	bề rộng mặt đường chính 7,5m; đường nhánh 3,5m; đường dạo tb 1,5-3m
5	5	Đoạn đường 1A và đường sắt qua khu vực di tích	2,68	1,97	-	-	-	-	phần đường quốc lộ, đường sắt và hành lang bảo vệ chạy qua khu vực QH
6	6	Các di tích đã có dự án riêng	5,76	4,24	-	-	-	-	gồm đền, lăng Bà Triệu, đình Phú Điền
		Tổng	136	100,00					

b/ Các hạng mục công trình chính:

Công trình nằm trong khu vực bảo vệ I và II

b.1. Khu di tích đền Bà Triệu: đã thi công xong và đưa vào sử dụng theo dự án được duyệt.

b.2. Đình Phú Điền: đã có dự án được duyệt và đang thi công

b.3. Mộ ba tướng họ Lý và lăng mộ Bà Triệu: đã có dự án được duyệt và đang thi công.

Công trình nằm ngoài khu vực bảo vệ I và II.

b.4. Khu tượng đài Bà Triệu: đã được Hội đồng nghệ thuật chọn phương án xây dựng.

b.5. Miếu tam quan (miếu Bàn thờ):

Kích thước bàn thờ 2,1 m x 1,6m x 0,9m. Kết cấu gạch, trát vữa. không có sân. Đề nghị thay bàn thờ bằng đá xanh nguyên khối, lát sân đá xanh đục nhám và cải tạo con đường đất hiện nay đi đến miếu bằng đường lát đá.

b.6. Khu công viên Bà Triệu:

1) Khu trung tâm lễ hội: + Cổng chính;

+ Quảng trường trung tâm;

+ Sân khấu ngoài trời;

+ Nhà dịch vụ;

+ Vườn cây lưu niệm;

+ Vườn danh tướng xứ Thanh

2) Khu phụ trợ: + Bãi đỗ xe;

+ Nhà ban quản lý;

+ Nhà dịch vụ;

+ Nhà vệ sinh;

+ Cổng phụ;

+ Khu kỹ thuật.

3) Khu vui chơi cho trẻ em: + Nhà thuỷ tạ;

+ Mê cung cây và hoa;

+ Khu đánh trận giả;

+ Khu trò chơi hiện đại,

+ Quầy dịch vụ.

4) Khu văn hoá thể thao dân tộc: + Nhà biểu diễn nghệ thuật dân gian

+ Bến thuyền

+ Sân chơi ném còn, đánh đu

+ Sân tổ chức trò chơi dân gian khác (ô ăn quan, đi cà kheo, chọi gà...)

+ Sân đấu vật

+ Sân kéo co, thi cướp cờ

+ Sân bắn cung

+ Thi thổi cơm, thi làm các sản phẩm truyền thống (dệt chiếu, đan rổ...)

+ Nhà dịch vụ

+ Nhà vệ sinh

5) Khu vườn thiếu nữ: + Nhà trưng bày trang phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc Việt Nam.

+ Nhà giao lưu văn hoá

+ Vườn tượng chủ đề phụ nữ Việt Nam

+ Vườn phong lan

6) Khu nghỉ tĩnh: + Chòi nghỉ - Quầy dịch vụ

+ Khu cắm trại

+ Bãi thả diều

7) Mặt nước Kè hồ bằng đá

8) Giao thông trong công viên Bề rộng mặt đường chính 7,5m; đường nhánh 3,5m; đường dạo TB 1,5-3m

4.2.4. Các yêu cầu chung về kiến trúc, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật, vệ sinh môi trường, quản lý xây dựng

a/ Yêu cầu về quy hoạch và bố cục kiến trúc

- Cơ cấu quy hoạch phải phù hợp với Luật di sản văn hoá về mức độ xây dựng phù hợp cho từng khu vực bảo vệ.

- Bố cục kiến trúc cần được thể hiện rõ ràng các trung tâm, trục bố cục chính phụ của quần thể di tích - danh thắng.

- Bảo vệ thảm thực vật hiện có của núi Gai, núi Tùng, bổ sung cây có giá trị tâm linh và mang ý nghĩa địa phương.

- Nhà trông xe, dịch vụ và vệ sinh có độ cao không được vượt quá 6,5 m (yêu cầu thiết kế mái dốc cho hài hoà với di tích).

b/ Yêu cầu san nền, tiêu thụ

Quy hoạch san nền phải đảm bảo lưu lượng nước mưa chảy trên bề mặt nhanh, không làm xói mòn đường và bờ nước.

4.2.5. Phân kỳ đầu tư và các dự án thành phần:

STT	DỰ ÁN	QUY MÔ (HA)	LỘ TRÌNH ĐẦU TƯ	GHI CHÚ
1	Đền Bà Triệu	2,8		Đã có dự án riêng, đã hoàn thành
2	Đình Phú Điền	1,3		Đã có dự án riêng, đang tiến hành
3	Khu lăng mộ Bà Triệu (bao gồm cả khu mộ 3 tướng họ Lý)	1,66		Đã có dự án riêng, đang tiến hành
4	Khu tượng đài Bà Triệu	1,4		Đang lập dự án
5	Công viên văn hoá - lịch sử Bà Triệu (bao gồm cả miếu bàn thờ)	41,62	2010-2015	Thực hiện trung tâm lễ hội, nhà quản lý (chung cho toàn bộ quần thể di tích - kể cả tượng đài), bãi đỗ xe và sân hội từ năm 2010
6	Khu du lịch sinh thái (núi Tùng và núi Gai)	84,5	2010-2012	Trồng các loại cây giá trị thẩm mỹ, kinh tế và có thể mang giá trị tâm linh
7	Hầm đường bộ nối từ trung tâm hội sang đền Bà Triệu (qua đường sắt và đường 1A)	-	2014-2015	Thực hiện sau cùng

Từng bước có chính sách đầu tư theo nhiều nguồn vốn.

4.3. TỔ CHỨC KHÔNG GIAN QUY HOẠCH, KIẾN TRÚC.

4.3.1. Bố cục không gian kiến trúc khu vực núi Tùng:

- Hệ thống đường bám sát địa hình, tạo mối liên hệ tốt giữa mộ Bà Triệu, miếu Tam quan, mộ ba vị tướng họ Lý, đưa du khách vào sâu núi Tùng để khám phá cảnh quan, hệ sinh thái thiên nhiên nơi đây.

- Cây xanh hiện trạng trên núi Tùng được điều chỉnh tạo thành mảng cây lớn tạo bóng mát, tạo những khoảng không gian mở mang lại những tầm nhìn đẹp. Khu vực mộ được bố trí thêm những loại cây mang tính tâm linh và trang trí như bồ đề, đa, móng bò trắng, cọ cảnh, để tạo điểm nhấn cần thiết.

4.3.2. Bố cục không gian kiến trúc khu công viên Bà Triệu:

Tạo dựng hồ nước với đường bờ mềm mại. Xung quanh hồ nước là tập hợp các khu chức năng. Từ công viên sang khu vực mộ Bà Triệu trên cây cầu đá bắc qua dòng suối nhỏ. Từ công viên sang đền Bà Triệu bằng đường hầm đi bộ.

Cổng chính hướng ra phía đường quốc lộ 1A. Hai bên cổng có bố trí lối lên của đường hầm đi bộ thông với đền Bà Triệu. Ngoài ra còn cổng đón từ đình Phú Điền, và cổng sang bên lăng mộ.

Cả công viên được chia làm 7 khu chức năng chính. Chính giữa công viên là mặt nước. Hệ thống đường chính chạy bao quanh hồ, xuyên qua các khu chức năng chính. Mặt cắt đường chính rộng 7,5 m.

Trục chính của công viên là hướng từ cổng chính vào - quảng trường trung tâm - sân khấu ngoài trời. Quảng trường và sân khấu được thiết kế mở, quay ra hướng quốc lộ 1A, đối diện với đền Bà Triệu và đưa ra hướng mặt nước. Bao quanh là vườn cây lưu niệm, vườn danh tướng xứ Thanh. Trồng cây ghi nhớ, là các loài cây có giá trị, và có ý nghĩa về tâm linh, về thực vật học, xen lẫn một số tượng các vị tướng lĩnh xứ Thanh từng có công đóng góp trong các cuộc đấu tranh bảo vệ dân tộc.

Trục phụ trợ bên cạnh bắt nguồn từ cổng phụ hướng đường đi nhà máy giấy. Nơi đây có các công trình phụ trợ như Ban quản lý, nhà dịch vụ, vệ sinh, khu kỹ thuật và bãi đỗ xe. Xung quanh bãi đậu xe trồng cây cỏ, cây tầng thấp và cây bóng mát để ngăn cách với không gian bên ngoài.

Trong công viên có các trò vui chơi cho trẻ em như nhà thủy tạ, mê cung cây và hoa, khu đánh trận giả, khu trò chơi hiện đại, quầy dịch vụ. Được tập trung trong một khu lớn, đưa một số trò chơi phù hợp, với trẻ. Trên sân có trồng các thảm hoa cỏ lớn để trang trí và có hệ thống ghế để du khách ngồi nghỉ ngơi. Trong đó, mê cung cây, hoa: Là bức tường bằng cây xanh được cắt tỉa, cao quá đầu trẻ (1,66 m), ở trung tâm mê cung có bụi hoa cao để có thể ngắm nhìn mọi người đi trong mê cung.

Khu văn hoá thể thao dân tộc có một hệ thống các sân, bến thuyền để tổ chức các trò chơi dân gian như ném còn, đánh đu, ô ăn quan, đấu vật, kéo co, đua thuyền... và một nhà biểu diễn nghệ thuật dân gian, nhà dịch vụ, nhà vệ sinh.

Khu vườn thiếu nữ là khu vườn theo chủ đề, trong đó có nhà trưng bày trang phục truyền thống của phụ nữ các dân tộc Việt Nam, nhà giao lưu văn hoá, vườn tượng chủ đề phụ nữ Việt Nam, vườn phong lan với các giống, loài đa dạng và phong phú, xen lẫn các bức tượng về hình tượng người phụ nữ.

Khu nghỉ tĩnh là những khoảng không gian xanh, bãi cỏ, cây trang trí hoà hợp với những chòi nghỉ, một vài công trình dịch vụ phục vụ cho du khách.

- Cây trang trí chủ đạo trong khu công viên là móng bò trắng. Móng bò trắng gợi cho du khách hình ảnh trong trắng bất khuất của bà Triệu, người nữ anh hùng dân tộc. Cây bóng mát là những vườn đa, dạ hương... Những loại cây to làm điểm nhấn cho không gian cảnh quan là các cây đa, cây gạo, cây đại. Tất cả các loại cây phối kết với nhau một cách hài hoà, được bố cục thành cụm cây, thành hàng cây, hoặc thành mảng cây lớn, đa dạng tạo ra những hiệu quả không gian khác nhau.

4.3.3. Bố cục không gian kiến trúc khu vực tượng đài Bà Triệu:

- Hệ thống giao thông: Có 1 bãi đỗ xe phía bên cạnh cổng đền, nằm ngoài khu vực bảo vệ di tích (khu vực I), gần trục đường QL 1A, thuận tiện cho khách đến thăm viếng di tích.

Đường giao thông từ đền lên tượng đài Bà Triệu: Bám sát địa hình, những đường dạo uốn lượn mềm mại là đặc điểm của giao thông. Khu vực này mặt cắt đường chính có chiều rộng là 3m.

- Từ đền lên tượng được chia làm 3 đoạn thể hiện sự trường tồn: sinh, bệnh, lão, trên đường có các miếu môn cho du khách vào cúng, xin phép.

- Khu chức năng và cảnh quan: Di tích đền bà Triệu được tu bổ theo các tư liệu lịch sử, tượng đài được đặt theo trục Tây Nam và trên trục tâm linh của đền Bà Triệu.

- Để thu hút được tầm nhìn của du khách và những người tham gia giao thông trên quốc lộ 1A, hai hàng cây tre và 4 hàng cây đại đã được bố trí để hướng tầm nhìn tập trung vào tượng đài. Tượng đài Bà Triệu cưỡi voi bằng đá, đặt trên nền thảm cỏ nhung thẫm, phía trước tượng có lư hương bằng đá.

- Các mảng cây bóng mát dựa vào các mảng cây bóng mát hiện có trên núi Gai. Các mảng cây được trồng thêm hoặc xén theo đồ để tạo những góc nhìn đẹp khi du khách đi trên đường dạo.

4.3.5. Các yêu cầu về tổ chức và bảo vệ cảnh quan:

a/ Về tổ chức cảnh quan:

Cảnh quan được tổ chức theo định hướng bảo tồn, tôn tạo và phát huy tác dụng của di tích thông qua các hoạt động theo khía cạnh văn hoá. Để thực hiện việc đó phải:

- Cảnh quan gần khu di tích được thiết kế bố trí trang nghiêm, mang tính tâm linh gắn liền với truyền thống của người dân Việt.

- Hình thức kiến trúc của các công trình trong khu văn hoá - lịch sử phải hài hoà và tôn giá trị của khu di tích (sử dụng kiến trúc dân gian...)

b) Về việc bảo vệ cảnh quan khu quy hoạch:

- Có vành đai xanh để bảo vệ khu quy hoạch, đặc biệt cây chặn bụi từ đường QL1A và đường vào nhà máy giấy.

- Nhà dân trong khu vực quy hoạch được khống chế về chiều cao, hình thức kiến trúc, màu sắc để không làm ảnh hưởng tới cảnh quan chung của toàn khu.

4.4. QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI HẠ TẦNG KỸ THUẬT

4.4.1. Giao thông

Hệ thống sân đường nội bộ lát bằng gạch chỉ nghiêng, và đá tuyệt đối không sử dụng đường nhựa và bê tông. Giao thông chủ yếu đi bộ. Chỉ có xe cứu hoả, cứu thương khi cần thiết. Kết cấu mặt đường: nền BT đá 4x6 mác 200, mặt lát gạch chỉ nghiêng, hoặc đá đục nhám mịn bằng vữa XM mác 75. Chiều rộng đường cho xe chạy tối thiểu 3,5m.

Mở đường ngang thuộc tuyến đường sắt Hà Nội - thành phố Hồ Chí Minh tại lý trình đường sắt km 158 + 960; giao cắt với tuyến đường bộ vào đền Bà Triệu cấp 5 tại lý trình đường bộ km 0 + 10. Nền đường bộ rộng 7,5m; mặt đường rộng 3,5 m nhựa thâm nhập (đã thực hiện) nối từ làng Phú Điền sang đền Bà triệu (có barrière chắn tàu).

Bảng tổng hợp khối lượng giao thông

Mặt cắt	A-A	1-1	2-2	3-3	4-4	Tổng cộng
Mặt cắt (m)	10,5	9,5-12,5	7,5	1,5-5,5	3-5,5	
Chiều dài tuyến (m)	1050	445	1385	7000	1895	5319,3
Diện tích mặt đường (m ²)	11025	4895	10385	24500	8055	58860
Bãi đỗ xe (m ²)	9.320					

4.4.2. Chuẩn bị kỹ thuật.

- Nguyên tắc san nền là tôn trọng hiện trạng, chủ yếu san lấp cục bộ để đảm bảo thoát nước và tạo bề mặt thích hợp cho xây dựng các công trình.

- Chỉ tiến hành san nền với khu công viên Bà Triệu, với khu lăng mộ và khu đền Bà Triệu, chỉ san nền cục bộ từng công trình;

- Lấy cốt khống chế là 4,20. Đường chính trong khu có độ dốc 0,004, đảm bảo cho việc thoát nước mặt tự chảy, và thoát xuống hồ. Sân đường nội bộ đánh mác dốc cho thoát ra hồ điều hoà.

- Dùng phương pháp lưới ô vuông để tính khối lượng đào đắp, với lưới 100x100.

Bảng tổng hợp khối lượng đào đắp

Diện tích (m ²)		Khối lượng đất (m ³)		Tổng cộng (m ³)
Đào	Đắp	Đào	Đắp	
---	348800	---	399365.7	399365.7

4.4.3. Cấp nước

- *Tiêu chuẩn và nhu cầu cấp nước:*

+ Công trình công cộng, dịch vụ : 2,5 l/m² sàn/ngày đêm.

+ Nước tưới cây, rửa đường : 1,5 l/ m² sàn/ ngày đêm.

+ Nước chữa cháy (2 đám cháy) : 20 l/s.

- *Các giải pháp cấp nước:*

+ Nước cấp cho khu quy hoạch là nước giếng khoan. Giếng được đặt tại bãi đỗ xe. Nước được cấp đến chân từng công trình.

- *Thống kê khối lượng:* + Ống D110: 760 m

 + Ống D65: 190 m

 + Ống D32: 1175 m

 + Họng chữa cháy : 3 cái

 + Tê : 9 cái

4.4.4. Cấp điện

- Áp dụng TCVN2008, phân tiêu chuẩn thiết kế điện sinh hoạt.

- Nguồn điện lấy từ đường dây 35kW đi qua khu công viên. Điện được cấp đến từng công trình trong khu quy hoạch.

- Tiêu chuẩn và nhu cầu sử dụng điện cho hoạt động dịch vụ: 20W/m² sàn/ngày đêm.

4.4.5. Chiếu sáng

- Áp dụng TCVN 2008, phân tiêu chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo bên ngoài công trình xây dựng dân dụng.

- Xác định chỉ tiêu chiếu sáng:

+ Chiếu sáng bãi đỗ xe: 10 W/m²/nd

+ Chiếu sáng đường giao thông: 2,50 W/m²/nd

+ Chiếu sáng cây xanh vườn hoa: 1,00 W/m²/nd

- Điện chiếu sáng được cấp từ trạm biến áp đặt tại bãi đỗ xe của công viên.

+ Khu công viên Bà Triệu: chiếu sáng toàn bộ các tuyến đường trong khu.

+ Khu đền Bà Triệu và khu lăng mộ : chiếu sáng trên các tuyến đường có đặt công trình.

- Thống kê khối lượng:
 - + Tủ điện chiếu sáng : 01 cái
 - + Cáp chiếu sáng 4x6 : 3440m
 - + Cáp chiếu sáng 4x4: 1760m
 - + Bóng đèn cao áp 250W: 70cái
 - + Bóng đèn đạo : 35cái

4.4.6. Hệ thống thoát nước thải và vệ sinh môi trường.

- Giải pháp thoát nước mưa:
 - + Đặt rãnh thoát nước 500 x 500 trên đường trục chính của khu công viên Bà Triệu.
 - + Các khu khác, nước thoát theo hình thức tự chảy.
- Giải pháp thoát nước bẩn:
 - + Nước thải từ công trình đưa ra hố ga phía trước công trình, lắng cặn, thoát ra hồ rồi theo cống thoát nước D500 thoát ra mương.
 - Hồ giữ vai trò là hồ điều hoà.
- Thống kê thiết bị thoát nước:
 - + Cống BTCT D500: 200m
 - + Rãnh thoát nước 500x500: 2200m
 - + Hố ga thu nước thải : 29m
 - + Thùng rác: 23cái
 - + Cửa xả: 04 cái

- Rác thải, lá cây.. được thu gom vào các điểm thu rác (có hình dáng phù hợp với di tích). Thùng rác phải bảo đảm bán kính không vượt quá 500 - 600 m.

- Trong khu di tích bố trí các nhà vệ sinh công cộng. Ngoài ra trong nhà đón tiếp, quản lý và các công trình công cộng cần phải thiết kế khu vệ sinh.

4.4.7. Đánh giá môi trường

** Hiện trạng môi trường*

- Không khí: không gian thoáng mát, không khí dễ chịu. Không có nguồn gây ô nhiễm lớn, cụ thể nào, chỉ là ô nhiễm cục bộ (từ đường quốc lộ 1A và đường sắt Bắc - Nam; đường vào nhà máy giấy).

- Nước: không có nguồn gây ô nhiễm nước.

- Đất: không có nguồn gây ô nhiễm đất

** Đánh giá tác động môi trường sau khi thực hiện dự án*

Khi dự án hoàn thành sẽ làm thay đổi môi trường tại khu vực này, nhưng là những chuyển biến tích cực, theo chiều hướng tốt đối với môi trường.

Tuy nhiên, khi các hoạt động thăm quan diễn ra, cần nêu rõ và củng cố ý thức và trách nhiệm của mỗi người dân và mỗi khách du lịch, cần giữ gìn môi trường sạch trong mỗi hoạt động của bản thân.

+ Các vấn đề môi trường đã và chưa được giải quyết trong đồ án quy hoạch.

- Thoát nước bản: nước được xử lý cục bộ tại hố ga của mỗi công trình, rồi theo rãnh thoát ra hồ điều hoà. Nước thải nhờ vậy được pha loãng, hàm lượng chất bẩn giảm đi đáng kể, và không làm ảnh hưởng đến môi trường. Sau đó, nước theo cống bê tông D500 thoát ra mương.

- Khi khu công viên đi vào hoạt động lâu dài, cần xử lý nước thải ở hồ điều hoà, có thể dùng phương pháp làm sạch sinh học, dùng hồ làm hồ sinh học.

4.4.8. Phương án đền bù và giải phóng mặt bằng.

Thống kê số công trình và diện tích đất nằm trong khu vực quy hoạch thuộc diện giải toả - đền bù.

TT	Địa điểm	Số công trình	Số tầng	Diện tích đất nhà ở (m ²)	Diện tích đất nông nghiệp, hoa màu (m ²)
1	Núi Tùng và núi Gai	231	1	8.036,25	8.876,88
2	Cánh đồng trước đền	28	1	894,81	326.469,83
	Tổng cộng	259		8.931,06	335.346,71

4.5. TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐẦU TƯ

TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐẦU TƯ THEO CÁC DỰ ÁN THUỘC QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/2000 BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU

TT	Khoản mục chi phí	GT sau thuế
1	Dự án số 1: Đền Bà Triệu	Đã thực hiện xong và đã đưa vào sử dụng
2	Dự án số 2: Đình Phú Điền	Đang thi công
3	Dự án số 3: Khu lăng mộ Bà Triệu và 3 tướng họ Lý	Đang thi công
4	Dự án số 4: Khu tượng đài Bà Triệu (Theo tổng mức đầu tư của dự án đang trình duyệt, bao gồm: hạ tầng và khuôn viên: 53,85 tỷ; Tượng và phù điêu: 41,73 tỷ. Tổng cộng: 95, 58 tỷ	95.580.000.000
5	Dự án số 5: Công viên - văn hoá Bà Triệu	130.595.000.000
6	Dự án số 6: Khu du lịch văn hoá - sinh thái (núi tùng - núi gai)	6.230.000.000
7	Dự án số 7: Đường hầm đi bộ	6.348.000.000
	Tổng cộng	238.753.000.000
	Làm tròn	238.753.000.000

Bảng chữ: (Hai trăm ba mươi tám tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn)

Ghi chú: Phần hạ tầng đã nằm trong từng dự án

(Có dự toán chi tiết kèm theo)

4.6. ĐỀ XUẤT CÁC YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ QUY HOẠCH

- Cấm mốc giới khoanh vùng bảo vệ 1 và 2 của di tích. Trong khu vực bảo vệ 1: nghiêm cấm các hành vi xâm phạm đến di tích; Khu vực bảo vệ 2: chỉ xây dựng các công trình có tính chất hỗ trợ phát huy giá trị của di tích. Ngoài hai khu vực trên, trong phạm vi quy hoạch khuyến khích người dân xây dựng nhà ở theo kiến trúc kiểu nhà vườn, kiến trúc truyền thống với vật liệu và màu sắc phù hợp với di tích.

- Khoảng lùi đối với các công trình nằm trên trục đường nối các di tích là 35m. Chiều cao tối đa của công trình là từ 10m - 12m.

- Thành lập 1 ban quản lý chung cho toàn bộ khu vực quy hoạch (đền, đình, lăng mộ, công viên, tượng đài, miếu Tam quan (bàn thờ) và khu du lịch sinh thái núi Tùng, núi Gai).

- Đề nghị nâng cấp đoạn đường từ QL1A vào nhà máy giấy qua khu di tích từ cấp phối đá dăm thành đường BT nhựa để đảm bảo giao thông thuận tiện và vệ sinh môi trường.

Phần V:

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

5.1. KẾT LUẬN.

Để bảo đảm tuổi thọ cho công trình và mỹ quan chung cần thực hiện chế độ bảo trì. Bảo trì công trình là sự bảo đảm bắt buộc theo luật pháp về chất lượng nhằm duy trì khả năng chịu lực và mỹ quan của của di tích và các hạng mục phụ trợ.

Vì vậy chủ quản lý cần phải:

1. Sau một chu kỳ thời gian là 5 năm chủ quản lý cần phải đảo ngói, bổ sung chống mối mọt cho công trình.
2. Sau một chu kỳ thời gian là 5 năm sơn.
3. Sau một chu kỳ thời gian là 5 năm tu sửa, gia cố sân đường.
4. Sau một chu kỳ thời gian là 3 tháng dọn dẹp làm sạch cống rãnh thoát nước.
5. Thường xuyên chăm sóc cây.
6. Duy tu bảo dưỡng các công trình hạ tầng cơ sở trong khu vực QH.
7. Đảm bảo vệ sinh môi trường.

Khi quy hoạch được hoàn thành và đưa vào sử dụng sẽ:

- Tạo cảnh quan di tích phong phú phù hợp với nhu cầu văn hoá của xã hội.
- Tạo môi trường sinh hoạt văn hoá - xã hội có ý nghĩa lịch sử, nâng cao dân trí cho nhân dân.
- Tạo cảnh quan môi trường.
- Phát triển các hoạt động phục vụ thăm quan, du lịch thích hợp (như du lịch văn hoá, du lịch sinh thái, tham quan nghiên cứu), tổ chức các lễ hội truyền thống phù hợp với nội hàm văn hoá của di tích. Từ đó cải thiện và nâng cao từng bước đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân trong vùng.
- Lợi ích kinh tế thu về qua:

+ Khai thác trực tiếp từ: Tiền thu vé vào các cửa thăm quan; Tiền đăng cai tổ chức lễ hội.

+ Khai thác gián tiếp từ: Tiền bán các đồ lưu niệm, chụp hình kỷ niệm v.v...; Tiền thu vé trông xe tại các bãi đậu xe; Tiền thu từ du lịch...

5.2. KIẾN NGHỊ

Đề nghị UBND tỉnh phê duyệt quy hoạch chi tiết làm cơ sở pháp lý cho việc giao đất cho Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch quản lý, tổ chức lập dự án và kêu gọi nguồn vốn đầu tư.

Mục lục:

DỰ TOÁN KINH PHÍ ĐẦU TƯ

TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐẦU TƯ
THEO CÁC DỰ ÁN THUỘC QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/2000 BẢO TỒN - TÔN TẠO
VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU

TT	Khoản mục chi phí	GT sau thuế
1	Dự án số 1: Đền Bà Triệu	Đã thực hiện xong và đã đưa vào sử dụng
2	Dự án số 2: Đình Phú Điền	Đang thi công
3	Dự án số 3: Khu lăng mộ Bà Triệu và 3 tướng họ Lý	Đang thi công
4	Dự án số 4: Khu tượng đài Bà Triệu (Theo tổng mức đầu tư của dự án đang trình duyệt, bao gồm: hạ tầng và khuôn viên: 53,85 tỷ; Tượng và phù điêu: 41,73 tỷ. Tổng cộng: 95, 58 tỷ	95.580.000.000
5	Dự án số 5: Công viên - văn hoá Bà Triệu	 130.595.000.000
6	Dự án số 6: Khu du lịch văn hoá - sinh thái (núi tùng - núi gai)	 6.230.000.000
7	Dự án số 7: Đường hầm đi bộ	 6.348.000.000
	Tổng cộng	238.753.000.000
	Làm tròn	238.753.000.000

Bằng chữ: (Hai trăm ba mươi tám tỷ bảy trăm năm mươi ba triệu đồng chẵn)

Ghi chú: Phần hạ tầng đã nằm trong từng dự án

TỔNG HỢP KINH PHÍ ĐẦU TƯ
THEO CÁC DỰ ÁN THUỘC QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/2000 BẢO TỒN - TÔN TẠO
VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
DỰ ÁN SỐ 5 KHU CÔNG VIÊN BÀ TRIỆU

Địa điểm : Xã Triệu Lộc, Huyện Hộc Lộc, Tỉnh Thanh Hoá

1- Cơ sở lập tổng mức đầu tư

- Công văn số 2920/BXD-VP ngày 03 tháng 03 năm 2009 về việc công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình
- Định mức dự toán môi trường đô thị - T2 - công tác sản xuất và duy trì cây xanh theo 39/2002/QĐ-BXD 30/10/2002 Bộ
- Mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình theo công văn 1751/BXD-VP ngày 14/8/2007 của Bộ
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình - Số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ
- Thông tư hướng dẫn bổ sung một số phương pháp xác định chi phí xây dựng trong dự toán xây dựng công trình vào
- Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương ban hành kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày
- Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung là 650.000đ/tháng từ 1/5/2009; Thông tư số 10/2009/TT-BLĐTBXH ngày 24/4/ 2009 hướng dẫn thực hiện

Tổng hợp tổng mức đầu tư					
TT	Khoản mục chi phí	Tỷ lệ %/cách tính	GT trước thuế	Thuế VAT	GT sau thuế
	Dự án số 5	I	96.893.079.500	9.689.307.950	106.582.387.450
I	Chi phí xây dựng - Khu công viên Bà Triệu (33,76ha)				
1	Khu trung tâm lễ hội				
	Cổng chính và Quầy dịch vụ trước cổng chính				
2	(70m2+42m2+80,75m2)	(70+42+80,75)*4000000	771000000	77.100.000	848.100.000
3	Quảng trường trung tâm (13320m2)	13320*1000000	13320000000	1.332.000.000	14.652.000.000
4	(380m2)	380*1500000	570000000	57.000.000	627.000.000
5	Vườn cây lâu niên (3895*2m2)	3895*2*25000	194750000	19.475.000	214.225.000
6	Vườn danh tướng (1100*2)	1100*2*50000	110000000	11.000.000	121.000.000
7	Khu phụ trợ				
	Bê tông giả đất bãi đỗ xe				
8	mặt cắt 4-4 (1,8ha)	1,8*10000*500000	900000000	900.000.000	9.900.000.000
9	Nhà quản lý (183m2)	183*4000000	732000000	73.200.000	805.200.000
10	Nhà dịch vụ (5*12,5+23*2)m2	(5*12,5+23,2)*4000000	342800000	34.280.000	377.080.000
11	Nhà vệ sinh (75m2)	75*4000000	300000000	30.000.000	330.000.000
12	Cổng phụ (31*3m2)	31*3000000*3	279000000	27.900.000	306.900.000
13	Khu kỹ thuật (46m2)	46*3500000	161000000	16.100.000	177.100.000
14	Khu vui chơi cho trẻ em				
15	Nhà thủy tạ (7,5*7,5m2)	7,5*7,5*4000000	225000000	22.500.000	247.500.000
16	(369*2m2)	369*2*250000	184500000	18.450.000	202.950.000
17	Khu trò chơi hiện đại (2070m2)	2070*250000	517500000	51.750.000	569.250.000
18	Quầy dịch vụ (119m2)	119*4000000	476000000	47.600.000	523.600.000
19	Khu văn hoá thể thao dân tộc				
	Nhà biểu diễn nghệ thuật dân gian (230m2)	230*4000000	920000000	92.000.000	1.012.000.000
21	Bến thuyền (162m2)	162*1500000	243000000	24.300.000	267.300.000
22	Sân chơi ném còn dành du				
	bê tông giả đất(900m2)	900*500000	450000000	45.000.000	495.000.000
23	gian khác bê tông giả đất (800m2)	800*500000	400000000	40.000.000	440.000.000
24	Sân đấu vật bê tông giả đất (880m2)	880*500000	440000000	44.000.000	484.000.000
25	Sân bắn cung bê tông giả đất (90m2)	90*500000	45000000	4.500.000	49.500.000
26	phẩm làng nghề truyền thống của thanh hoá (75m2)	75*3500000	262500000	26.250.000	288.750.000
27	Nhà dịch vụ (187,5)m2	187,5*3000000	562500000	56.250.000	618.750.000
28	Nhà vệ sinh (46m2)	46*2500000	115000000	11.500.000	126.500.000

29	Khu vườn thiếu nữ				
30	Cầu đá (25m)	25*45000000	1125000000	112.500.000	1.237.500.000
31	Nhà trưng bày tranh phục truyền thống của các dân tộc việt nam (36,45m2)	36,45*40000000	1603800000	16.038.000	176.418.000
32	Nhà giao lưu văn hoá (64,8m2)	64,8*45000000	2916000000	29.160.000	320.760.000
33	Vườn tượng chủ đề phụ nữ Việt Nam (311m2)	311*5000000	1555000000	15.550.000	171.050.000
34	Vườn phong lan (500m2)	500*250000	125000000	1.250.000	13.750.000
35	Khu nghỉ tĩnh				
36	Chòi nghỉ - Quầy dịch vụ (3*12,5m2)	3*12,5*40000000	1500000000	15.000.000	165.000.000
37	Hạ tầng				
38	Xây kè hồ (1500m) (38245m2)	1500*750000	1125000000	112.500.000	1.237.500.000
39	Hàng rào công	2340*500000	1170000000	117.000.000	1.287.000.000
40	Đường bê tông nhựa mặt cát 1-1 rộng (9,5 - 12,5m) chiều dài 445m diện tích	4895*1000000	4895000000	489.500.000	5.384.500.000
41	Đường lát đá tự nhiên mặt cát 2-2 rộng (3,5 - 6,5m) chiều dài 1385m diện tích (10385m2)	10385*750000	7788750000	778.875.000	8.567.625.000
42	Đường lát gạch chỉ vỉa nghe mặt cát 3-3 rộng (1,5 - 5,5m) chiều dài 7000m diện tích	24500*350000	8575000000	857.500.000	9.432.500.000
43	Đường lát gạch chỉ vỉa nghe mặt cát 4-4 rộng (3 - 5,5m) chiều dài 1895m diện tích (8055m2)	8055*350000	2819250000	281.925.000	3.101.175.000
44	Cấp nước				
45	Đường ống D110 (760m)	760*150000	114000000	11.400.000	125.400.000
46	Đường ống D65 (190m)	190*100000	19000000	1.900.000	20.900.000
47	Đường ống D32 (1175m)	1175*75000	88125000	8.812.500	96.937.500
48	Hạng chữa cháy (3hạng)	3*12000000	36000000	3.600.000	39.600.000
49	Thoát nước				
50	Cống BTCT D500 (200m)	200*500000	100000000	10.000.000	110.000.000
51	Rãnh thoát nước 500x500 (1515m)	1515*500000	757500000	75.750.000	833.250.000
52	Hố ga (20cái)	20*2500000	50000000	5.000.000	55.000.000
53	Thùng rác (38cái)	38*2500000	95000000	9.500.000	104.500.000
54	Điện chiếu sáng				
55	Cáp 4x6 (565m)	565*250000	141250000	14.125.000	155.375.000
56	Cáp 4x4 (5605m)	5605*200000	1121000000	112.100.000	1.233.100.000
57	Cột đèn (170cái)	170*2500000	425000000	42.500.000	467.500.000
58	Trạm biến áp	150000000	150000000	15.000.000	165.000.000
59	Cáp 4x6 (525m)	525*250000	131250000	13.125.000	144.375.000
60	Cáp 4x16 (1500m)	1500*300000	450000000	45.000.000	495.000.000
61	Cáp 2x4 (1000m)	150000*1000	150000000	15.000.000	165.000.000
62	San lấp mặt bằng (399365,7m3)	399365,7*60000	23961942000	2.396.194.200	26.358.136.200
63	Đào hồ (38245m2 sâu 2m)	38245*2*60000	4589400000	458.940.000	5.048.340.000
64	Trồng cây xanh diện tích tròn g còn lại (218977m2)	218977*25000	5474425000	547.442.500	6.021.867.500
65	Chi phí lần trải thí công	1%(I)	149.657.500	14.965.750	164.623.250
II	Chi phí quản lý dự án	1,414	1.369.611.600	136.961.160	1.506.572.761
III	Chi phí tư vấn		4.170.997.326	417.099.733	4.588.097.059
1	Chi phí lập dự án	0,279	270.237.850	27.023.785	297.261.635
2	Chi phí thiết kế xây dựng công trình	2,306	2.233.903.475	223.390.348	2.457.293.823
3	Chi phí thẩm tra thiết kế	0,087	83.864.313	8.386.431	92.250.744

XÁC ĐỊNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ
DỰ ÁN BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
DỰ ÁN SỐ 6 KHU DU LỊCH VĂN HOÁ - SINH THÁI (NÚI TÙNG - NÚI GAI)

Địa điểm : Xã Triệu Lộc, Huyện Hộc Lộc, Tỉnh Thanh Hoá

1- Cơ sở lập tổng mức đầu tư

- Công văn số 2920/BXD-VP ngày 03 tháng 03 năm 2009 về việc công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình
- Định mức dự toán môi trường đô thị - T2 - công tác sản xuất và duy trì cây xanh theo 39/2002/QĐ-BXD 30/10/2002
- Mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình theo công văn 1751/BXD-VP ngày 14/8/2007 của Bộ
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình - Số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ
- Thông tư hướng dẫn bổ sung một số phương pháp xác định chi phí xây dựng trong dự toán xây dựng công trình vào Thông tư Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ
- Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương ban hành kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày
- Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung là 650.000đ/tháng từ 1/5/2009; Thông tư số 10/2009/TT-BLĐTBXH ngày 24/4/ 2009 hướng dẫn thực hiện

Tổng hợp tổng mức đầu tư					
TT	Khoản mục chi phí	Tỷ lệ %/cách tính	GT trước thuế	Thuế VAT	GT sau thuế
I	Dự án số 3	I	4.498.287.500	449.828.750	4.948.116.250
1	<i>sinh thái (núi tùng - núi gai) sinh thái (92,46ha) bổ sung cây rừng và các loại cây giá trị thẩm mỹ và có thể mang giá trị tâm linh khoảng 20% diện tích khu</i>	84,5*10000*25000*20%	4225000000	422.500.000	4.647.500.000
2	<i>Chỉnh trang cảnh quan xung quanh (Miếu Tam Quan 9150m2)</i>	9150*25000	228750000	22.875.000	251.625.000
3	<i>Chi phí lán trại thi công</i>	1%(I)	44.537.500,00	4.453.750,00	48.991.250,00
II	Chi phí quản lý dự án	1,940	87.266.778	8.726.678	95.993.455
III	Chi phí tư vấn		221.302.700	22.130.270	243.432.970
1	Chi phí lập dự án	0,585	26.314.982	2.631.498	28.946.480
2	Chi phí thiết kế xây dựng công trình	1,680	75.571.230	7.557.123	83.128.353
3	Chi phí thẩm tra thiết kế	0,152	6.837.397	683.740	7.521.137
4	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	0,147	6.612.483	661.248	7.273.731
5	Chi phí giám sát xây dựng	1,964	88.346.367	8.834.637	97.181.003
6	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá HSDT	0,343	15.429.126	1.542.913	16.972.039
7	Chi phí tư vấn khác (tạm tính 1% (1-5))	1,000	2.191.115,84	219.112	2.410.227
IV	Chi phí khác		124.377.395	5.449.144	129.826.539
1	Chi phí thẩm tra tổng mức đầu tư	TT	7.000.000	700.000	7.700.000
2	Chi phí bảo hiểm công	0,50	22.491.438	2.249.144	24.740.581
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (TT33/BTC ngày	0,320	14.394.520	-	14.394.520
4	Chi phí kiểm toán (TT33/BTC ngày	0,500	22.491.438	-	22.491.438
5	Chi phí thẩm định dự án	TT	8.000.000	-	8.000.000
6	Chi phí khởi công, khánh thành	TT	25.000.000	-	25.000.000
7	Chi phí khác	TT	25.000.000	2.500.000	27.500.000
V	Chi phí dự phòng				812.605.382
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	5,00			270.868.461
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá	10,00			541.736.921
	Tổng cộng				6.229.974.596
	Làm tròn				6.230.000.000

Bằng chữ: (Sáu tỷ, hai trăm hai mươi ba triệu đồng chẵn)

**XÁC ĐỊNH TỔNG MỨC ĐẦU TƯ**

DỰ ÁN BẢO TỒN, TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU

DỰ ÁN SỐ 7 ĐƯỜNG HẦM ĐI BỘ

Địa điểm : Xã Triệu Lộc, Huyện Hộc Lộc, Tỉnh Thanh Hoá

1- Cơ sở lập tổng mức đầu tư

- Công văn số 2920/BXD-VP ngày 03 tháng 03 năm 2009 về việc công bố Suất vốn đầu tư xây dựng công trình
- Mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng công trình theo công văn 1751/BXD-VP ngày 14/8/2007 của Bộ
- Nghị định số 99/2007/NĐ-CP ngày 13/6/2007 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình.
- Thông tư Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình - Số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ
- Thông tư hướng dẫn bổ sung một số phương pháp xác định chi phí xây dựng trong dự toán xây dựng công trình vào Thông tư Hướng dẫn lập và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình số 05/2007/TT-BXD ngày 25/7/2007 của Bộ Xây
- Hệ thống thang lương, bảng lương và chế độ phụ cấp lương ban hành kèm theo Nghị định 205/2004/NĐ-CP ngày
- Nghị định số 33/2009/NĐ-CP ngày 6 tháng 4 năm 2009 của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu chung là 650.000đ/tháng từ 1/5/2009; Thông tư số 10/2009/TT-BLĐTBXH ngày 24/4/ 2009 hướng dẫn thực hiện

2- Tổng hợp tổng mức đầu tư

TT	Khoản mục chi phí	Tỷ lệ %/cách tính	GT trước thuế	Thuế VAT	GT sau thuế
I	Dự án số 7	I	4.576.000.000	457.600.000	5.033.600.000
1	Hầm đi bộ (dài 32m)	32*143000000	4576000000	457.600.000	5.033.600.000
2	Chi phí lân trại thi công	1%(I)	45.760.000	4.576.000	50.336.000
II	Chi phí quản lý dự án	2,026	92.709.760	9.270.976	101.980.736
III	Chi phí tư vấn		230.209.866	23.020.987	253.230.852
1	Chi phí lập dự án	0,560	25.625.600	2.562.560	28.188.160
2	Chi phí thiết kế xây dựng công trình	1,610	73.673.600	7.367.360	81.040.960
3	Chi phí thẩm tra thiết kế	0,129	5.903.040	590.304	6.493.344
4	Chi phí thẩm tra dự toán công trình	0,126	5.765.760	576.576	6.342.336
5	Chi phí giám sát xây dựng	2,369	108.405.440	10.840.544	119.245.984
6	Lập hồ sơ mời thầu và đánh giá HSDT	0,187	8.557.120	855.712	9.412.832
7	Chi phí tư vấn khác (tạm tính 1% (1-5))	1,000	2.279.305,60	227.931	2.507.236
IV	Chi phí khác		125.403.200	5.488.000	130.891.200
1	Chi phí thẩm tra tổng mức đầu tư	TT	7.000.000	700.000	7.700.000
2	Chi phí bảo hiểm công trình	0,50	22.880.000	2.288.000	25.168.000
3	Chi phí thẩm tra, phê duyệt quyết toán (TT33/BTC ngày	0,320	14.643.200	-	14.643.200
4	Chi phí kiểm toán (TT33/BTC ngày	0,500	22.880.000	-	22.880.000
5	Chi phí thẩm định dự án	TT	8.000.000	-	8.000.000
6	Chi phí khởi công, khánh thành	TT	25.000.000	-	25.000.000
7	Chi phí khác	TT	25.000.000	2.500.000	27.500.000
V	Chi phí dự phòng				827.955.418
1	Chi phí dự phòng cho yếu tố khối lượng phát sinh	5,00			275.985.139
2	Chi phí dự phòng cho yếu tố trượt giá	10,00			551.970.279
	Tổng cộng				6.347.658.206
	Làm tròn				6.348.000.000

Bằng chữ: (Sáu tỷ, ba trăm bốn mươi tám triệu đồng chẵn)

Mục lục:

VĂN BẢN PHÁP LÝ

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ QŨY ĐẤT XÂY DỰNG



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG KIẾN TRÚC CẢNH QUAN VÀ ĐÁNH GIÁ QŨY ĐẤT XÂY DỰNG

BẢN VẼ: GHCT - 02

THỜI GIAN: 17/12/2010

THIẾT KẾ: KTS. DƯƠNG THÀNH NAM

KTS. HÀN PHƯƠNG LIÊN

KTS. NGUYỄN THU THỦY

KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG

CHỦ NHIỆM: PGS.TS.KTS. HÀN TẤT NGÂN

XUẤT BẢN: PGS.TS.KTS. HÀN TẤT NGÂN

QUY HOẠCH: KTS. DƯƠNG THÀNH NAM

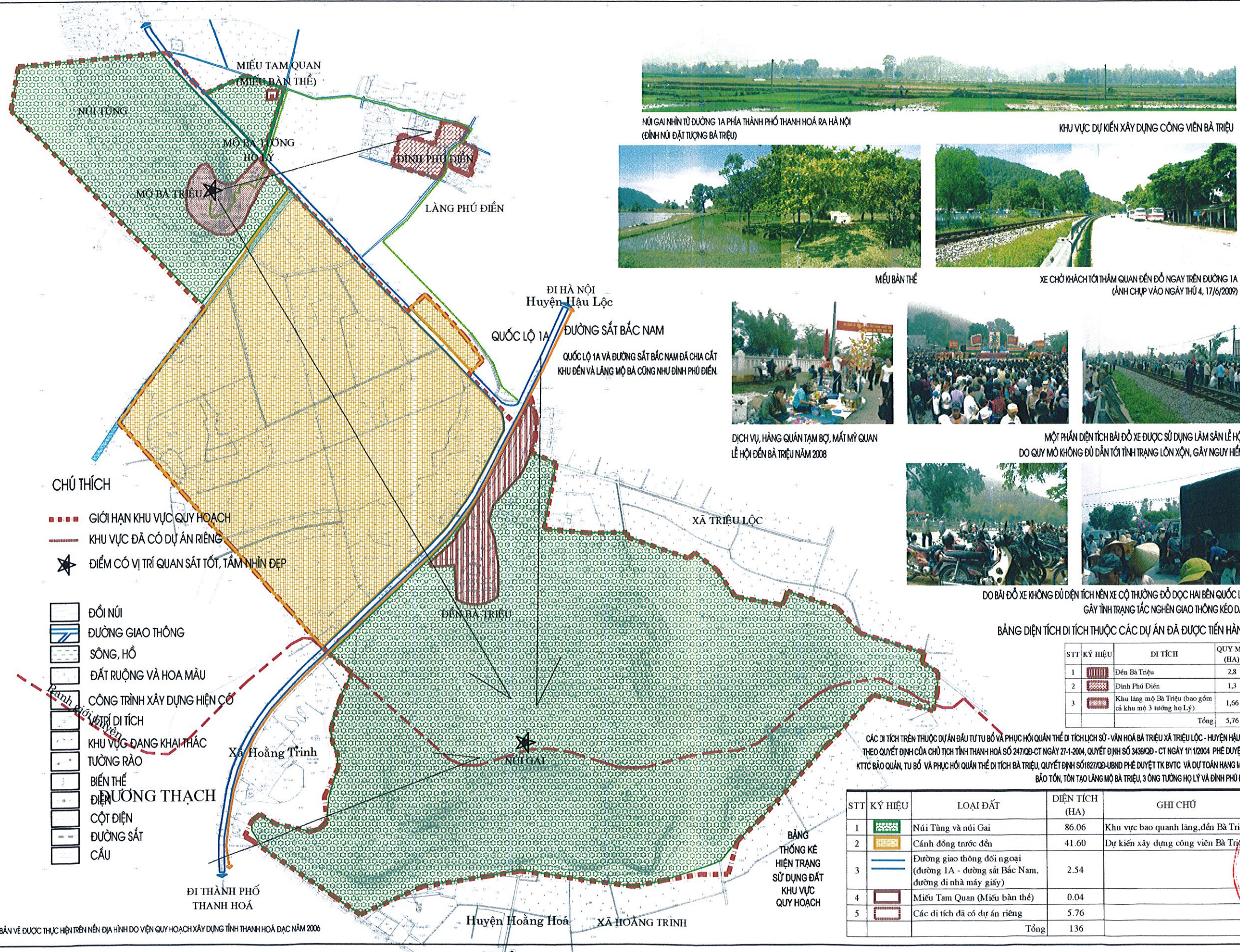
GIÁM ĐỐC:

KTS. BUI QUÝ NGỌC

ĐÓNG CHỮ: TRƯỞNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI

VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU



CHÚ THÍCH

- GIỚI HẠN KHU VỰC QUY HOẠCH
- KHU VỰC ĐÃ CÓ DỰ ÁN RIÊNG
- ĐIỂM CÓ VỊ TRÍ QUAN SÁT TỐT, TẦM NHÌN ĐẸP

- ĐỒI NÚI
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- SÔNG, HỒ
- ĐẤT RUỘNG VÀ HOA MÀU
- CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HIỆN CÓ
- VỊ TRÍ DI TÍCH
- KHU VỰC ĐANG KHAI THÁC
- TƯỜNG RÀO
- BIẾN THỂ
- ĐƯỜNG THẠCH
- CỘT ĐIỆN
- ĐƯỜNG SẮT
- CẦU

BẢN VẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN NỀN ĐỊA HÌNH DO VIỆN QUY HOẠCH XÂY DỰNG TỈNH THANH HOÁ ĐẠC NĂM 2006



NÚI GAI NHÌN TỪ ĐƯỜNG 1A PHÍA THÀNH PHỐ THANH HOÁ RA HÀ NỘI
(ĐỈNH NÚI ĐẶT TƯỢNG BÀ TRIỆU)

KHU VỰC DỰ KIẾN XÂY DỰNG CÔNG VIÊN BÀ TRIỆU



MIẾU BÀN THỂ



XE CHỖ KHÁCH TỚI THĂM QUAN ĐẾN ĐỒ NGAY TRÊN ĐƯỜNG 1A
(ẢNH CHỤP VÀO NGÀY THỨ 4, 17/6/2009)



DỊCH VỤ, HÀNG QUÁN TAM BỌ, MẮT MỸ QUAN
LỄ HỘI ĐẾN BÀ TRIỆU NĂM 2008



MỘT PHẦN DIỆN TÍCH BÀI ĐỒ XE ĐƯỢC SỬ DỤNG LÀM SÂN LỄ HỘI
DO QUY MÔ KHÔNG ĐỦ DẪN TỚI TÌNH TRẠNG LỒN XỘN, GÂY NGUY HIỂM



DO BÀI ĐỒ XE KHÔNG ĐỦ DIỆN TÍCH NÊN XE CỘ THƯỜNG ĐỖ DỌC HAI BÊN QUỐC LỘ
GÂY TÌNH TRẠNG TẮC NGHE GIAO THÔNG Kéo DÀI

BẢNG DIỆN TÍCH DI TÍCH THUỘC CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC TIẾN HÀNH

STT	KÝ HIỆU	DI TÍCH	QUY MÔ (HA)
1		Đền Bà Triệu	2,8
2		Đình Phú Điền	1,3
3		Khu lăng mộ Bà Triệu (bao gồm cả khu mộ 3 tướng họ Lý)	1,66
		Tổng	5,76

CÁC DI TÍCH TRÊN THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TƯ BỎ VÀ PHỤC HỒI QUẦN THỂ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ BÀ TRIỆU XÃ TRIỆU LỘC - HUYỆN HẬU LỘC
THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH TỈNH THANH HOÁ SỐ 247/QĐ-CT NGÀY 27-1-2004, QUYẾT ĐỊNH SỐ 3439/QĐ - CT NGÀY 11/12/2004. PHÊ DUYỆT TK
KTTG BẢO QUẢN, TƯ BỎ VÀ PHỤC HỒI QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU, QUYẾT ĐỊNH SỐ 1827/QĐ-UBND PHÊ DUYỆT TK BHYT VÀ DỰ TOÁN HẠNG MỨC
BẢO TỒN, TÔN TẠO LĂNG MỘ BÀ TRIỆU, 3 ÔNG TƯỚNG HỌ LÝ VÀ ĐÌNH PHÚ ĐIỀN.

STT	KÝ HIỆU	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH (HA)	GHI CHÚ
1		Núi Tùng và núi Gai	86,06	Khu vực bao quanh làng, đền Bà Triệu
2		Cánh đồng trước đền	41,60	Dự kiến xây dựng công viên Bà Triệu
3		Đường giao thông đối ngoại (đường 1A - đường sắt Bắc Nam, đường đi nhà máy giấy)	2,54	
4		Miếu Tam Quan (Miếu bàn thể)	0,04	
5		Các di tích đã có dự án riêng	5,76	
		Tổng	136	

BẢNG THỐNG KÊ
HIỆN TRẠNG
SỬ DỤNG ĐẤT
KHU VỰC
QUY HOẠCH

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG 4 TẦNG KỸ THUẬT



-
- ĐỒI NÚI
- ĐƯỜNG GIAO THÔNG
- SÔNG, HỒ
- ĐẤT RUỘNG VÀ HOA MÀU
- CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HIỆN CÓ
- VỊ TRÍ DI TÍCH
- KHU VỰC ĐANG KHAI THÁC
- TƯỜNG RÀO
- BIẾN THỂ
- ĐIỆN
- CỘT ĐIỆN
- ĐƯỜNG SẮT
- CẦU

ĐIỂM GIAO CẮT GIỮA ĐƯỜNG RƯỚC KIỂU TRUYỀN THỐNG (TỪ ĐỀN BẢNG QUA ĐƯỜNG, THEO ĐƯỜNG LÀNG TỚI ĐÌNH PHÚ ĐIỀN) VỚI ĐƯỜNG SẮT BẮC NAM (CÓ BARRIER BẢO VỆ)

CÁNH ĐỒNG DỰ KIẾN XÂY DỰNG CÔNG VIÊN BÀ TRIỆU, COTE HIỆN TRẠNG THẤP HƠN MẶT ĐƯỜNG NGOÀI
HIỆN TẠI CÁNH ĐỒNG NÀY LÀ KHU ĐẤT TRỪNG THU NƯỚC

ĐƯỜNG ĐI RA LĂNG BÀ TRIỆU (ĐƯỜNG ĐI NHÀ MÁY GIẤY) LÀ ĐƯỜNG CẤP PHỐI ĐÁ DẪM, MẶT ĐƯỜNG LỖI LÒM, ĐÁ XƯƠNG CÁ

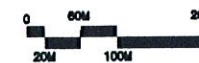


- SAN NÉN: KHU MỘ BÀ TRIỆU, KHU ĐỀN, KHU MỘ 3 TƯỢNG HỘ LÝ VÀ TƯỢNG ĐÀI BÀ TRIỆU. CÁC CÔNG TRÌNH TRONG CÁC KHU NÀY ĐỀU LỰA CHỌN KHU ĐẤT CAO SO VỚI XUNG QUANH. SAN NÉN CHỈ TIẾN HÀNH SAN LẤP CỤC BỘ TẠO CẢNH QUAN ĐẸP VỚI KHU CÔNG VIÊN BÀ TRIỆU. DO HIỆN TẠI LÀ KHU ĐẤT TRỪNG THU NƯỚC TỪ QUỐC LỘ 1A VÀ ĐƯỜNG ĐI NHÀ MÁY GIẤY, NÊN KHI SAN NÉN PHẢI ĐẬP TOÀN BỘ, ĐẢM BẢO ĐỘ DỐC THOÁT NƯỚC MƯA TỰ CHẢY

- THOÁT NƯỚC MƯA: HIỆN CÁC KHU ĐI TÍCH THOÁT NƯỚC TỰ NHIÊN
- THOÁT NƯỚC THẢI: NƯỚC THẢI HIỆN ĐƯỢC THOÁT CỤC BỘ VỚI TỪNG CÔNG TRÌNH
 - CẤP NƯỚC: CHƯA CÓ HỆ THỐNG CẤP NƯỚC CHO KHU ĐI TÍCH
 - CẤP ĐIỆN: HIỆN TRẠNG CHỈ CẤP ĐIỆN CHO CÁC ĐI TÍCH ĐỘC LẬP
 - CHƯA CÓ HỆ THỐNG CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG CHO CÁC KHU



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM

GHICST 1/2000 BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ QUẢN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ THỊ LỘC, HUYỆN HẦU LỘC, TỈNH THANH HÓA

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ HIỆN TRẠNG HỆ THỐNG HÀ TẮNG KỸ THUẬT

BẢN VÉ: GHCT-03	ĐIỀU 1/2000	NGÀY: 17-12-2012
ĐẠI LÝ: THIÊN HÒA	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM	<i>(Signature)</i>
	KTS. HÂN PHƯƠNG LIÊN	<i>(Signature)</i>
	KTS. NGUYỄN THU THỦY	<i>(Signature)</i>
	KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG	<i>(Signature)</i>
CHẾ NHẬN	PGS.TS.KTS. HÂN TẤT NGẠN	<i>(Signature)</i>
XUẤT NHẬP	PGS.TS.KTS. HÂN TẤT NGẠN	<i>(Signature)</i>
QUẢN LÝ	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM	<i>(Signature)</i>

GIÁM ĐỐC


 KTS. BÙI QUÝ NGỌC

 BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - H
 VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG
 10/4 Đ. NG. - Đ. NG. - H. NG. - T. NG.

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CÁC ĐIỂM DI TÍCH VÀ QUY TRÌNH HÀNH LỄ

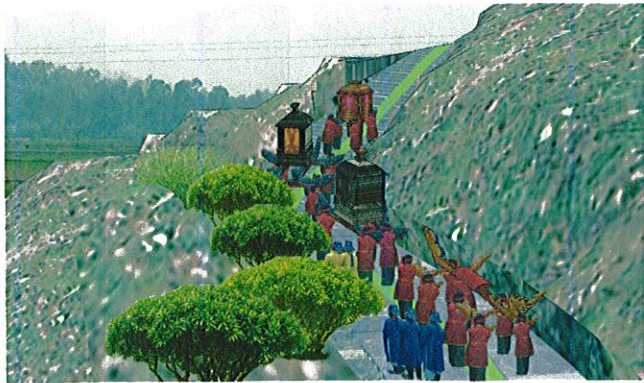
HÀNG NĂM, VÀO NGÀY 21 - 23/2 ÂM LỊCH, NHÂN DÂN KHẮP NƠI ĐỔ VÉ CÙNG VỚI NHÂN DÂN LÀNG PHÚ ĐIỀN TỔ CHỨC LỄ HỘI ĐỀN BÀ TRIỆU.

PHẦN LỄ: KIỂU THƯỜNG ĐƯỢC LƯU GIỮ Ở ĐÌNH, ĐẾN DỊP LỄ HỘI, KIỂU ĐƯỢC MANG RA ĐẾN. SAU KHI LÀM LỄ, ĐOÀN RƯỚC KIỂU BẮT ĐẦU ĐI TỪ ĐẾN THEO ĐƯỜNG "THIỆN LĨNH" QUA LÀNG PHÚ ĐIỀN, VÀO ĐÌNH LÀM LỄ SAU ĐÓ TIẾP TỤC KHỞI HÀNH QUA MIẾU BÀN THÈ, MỘ BA TƯỚNG HỌ LÝ. ĐIỂM CUỐI CÙNG LÀ LÀNG MỘ BA TRIỆU TRÊN ĐỈNH NÚI TÙNG. CUỐI BUỔI KIỂU ĐƯỢC RƯỚC TRỞ LẠI ĐÌNH VÀ NGÀY HÔM SAU RƯỚC TRỞ LẠI ĐẾN.

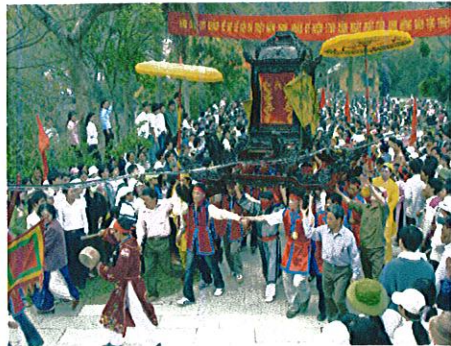
PHẦN HỘI: BAO GỒM CÁC TRÒ DIỄN ĐẶC SẮC, TÀI HIỆN LẠI TRUYỀN THUYẾT VỀ BÀ TRIỆU CÙNG ANH TRAI LUYỆN TẬP VÕ NGHỆ, DẤY BÌNH, PHÁT CỜ KHỞI NGHĨA CHỐNG LẠI GIẶC NGŨ.

GHI CHÚ :

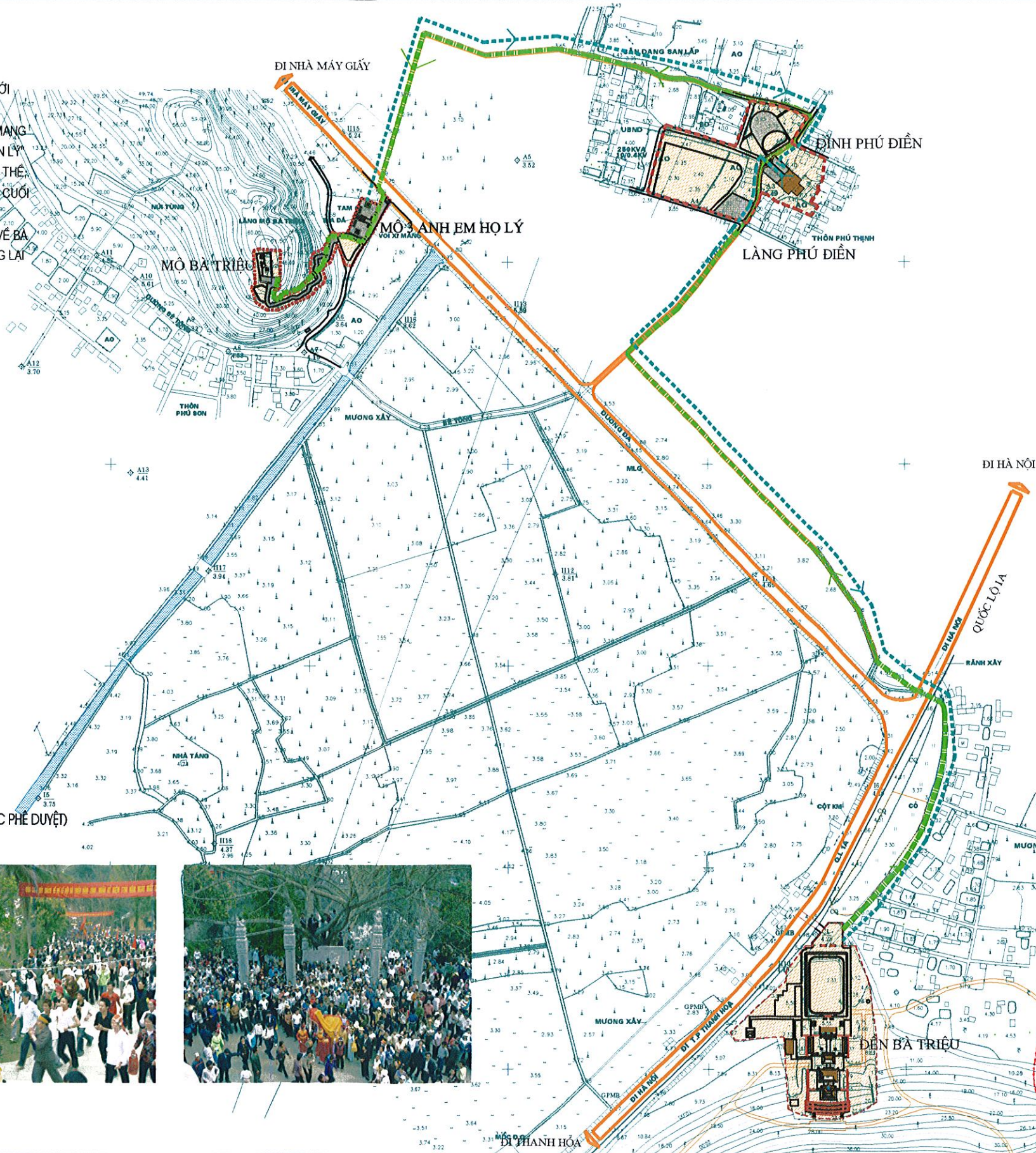
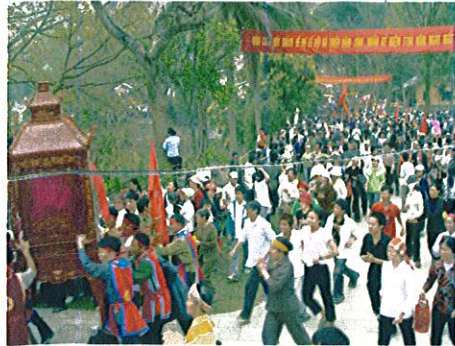
-  KHU DI TÍCH (BAO GỒM KHU VỰC BẢO VỆ I VÀ II)
-  HƯỚNG RƯỚC KIỂU TỪ ĐẾN ĐẾN LĂNG
-  HƯỚNG RƯỚC KIỂU TỪ LĂNG VỀ ĐÌNH VÀ NGÀY HÔM SAU VỀ ĐẾN



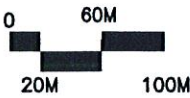
ĐOÀN RƯỚC KIỂU TỪ ĐÌNH PHÚ ĐIỀN LÊN LÀNG BÀ TRIỆU (THEO DỰ ÁN - THIẾT KẾ ĐƯỢC PHÉ DUYỆT)



ĐOÀN RƯỚC KIỂU TỪ ĐẾN QUA ĐÌNH PHÚ ĐIỀN (LỄ HỘI NĂM 2008)



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÉ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - DẠ DẪM:

GHCT 1/2000 BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ:

SƠ ĐỒ VỊ TRÍ CÁC ĐIỂM DI TÍCH VÀ QUY TRÌNH HÀNH LỄ

BẢN VẼ: GHCT-04

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

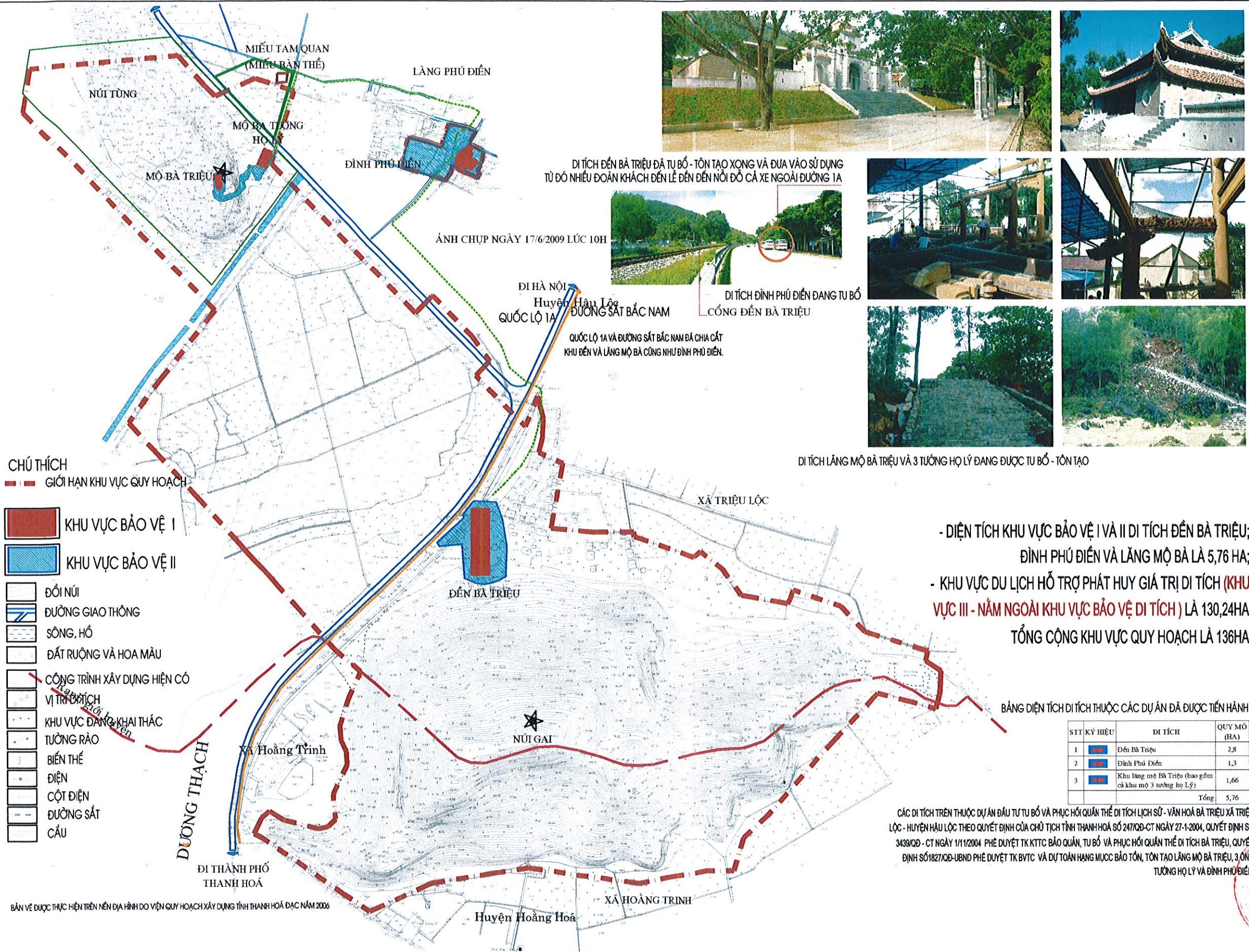
THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

THIẾT KẾ: HUYỆN

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
BẢN ĐỒ KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH



- CHÚ THÍCH
- GIỚI HẠN KHU VỰC QUY HOẠCH
 - KHU VỰC BẢO VỆ I
 - KHU VỰC BẢO VỆ II
 - ĐỒI NÚI
 - ĐƯỜNG GIAO THÔNG
 - SÔNG, HỒ
 - ĐẤT RUỘNG VÀ HOA MÀU
 - CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG HIỆN CÓ
 - VỊ TRÍ DI TÍCH
 - KHU VỰC ĐANG KHAI THÁC
 - TƯỜNG RÀO
 - BIẾN THỂ
 - ĐIỆN
 - CỘT ĐIỆN
 - ĐƯỜNG SẮT
 - CẦU



- DIỆN TÍCH KHU VỰC BẢO VỆ I VÀ II DI TÍCH ĐỀN BÀ TRIỆU;
ĐÌNH PHÚ ĐIỀN VÀ LĂNG MỘ BÀ LÀ 5,76 HA;
- KHU VỰC DU LỊCH HỖ TRỢ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH (KHU
VỰC III - NẪM NGOÀI KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH) LÀ 130,24HA
TỔNG CỘNG KHU VỰC QUY HOẠCH LÀ 136HA

BẢNG DIỆN TÍCH DI TÍCH THUỘC CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC TIẾN HÀNH

STT	KÝ HIỆU	DI TÍCH	QUY MÔ (HA)
1		Đền Bà Triệu	2,8
2		Đình Phú Điền	1,3
3		Khu lăng mộ Bà Triệu (bao gồm cả khu mộ 3 tướng họ Lý)	1,66
		Tổng	5,76

CÁC DI TÍCH TRÊN THUỘC DỰ ÁN ĐẦU TƯ TƯ BỎ VÀ PHỤC HỒI QUẦN THỂ DI TÍCH LỊCH SỬ - VĂN HOÁ BÀ TRIỆU XÃ TRIỆU LỘC - HUYỆN HẬU LỘC THEO QUYẾT ĐỊNH CỦA CHỦ TỊCH TỈNH THANH HOÁ SỐ 247/QĐ-CT NGÀY 27-1-2004, QUYẾT ĐỊNH SỐ 3439/QĐ-CT NGÀY 1/11/2004 PHÉ DUYỆT TK KTTT BẢO QUẢN, TƯ BỎ VÀ PHỤC HỒI QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU, QUYẾT ĐỊNH SỐ 1827/QĐ-UBND PHÉ DUYỆT TK BVTC VÀ DỰ TOÁN HẠNG MỨC BẢO TỒN, TÔN TẠO LĂNG MỘ BÀ TRIỆU, 3 ÔNG TƯỚNG HỌ LÝ VÀ ĐÌNH PHÚ ĐIỀN.



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÉ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

GHCT BT - TT VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VHLS QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

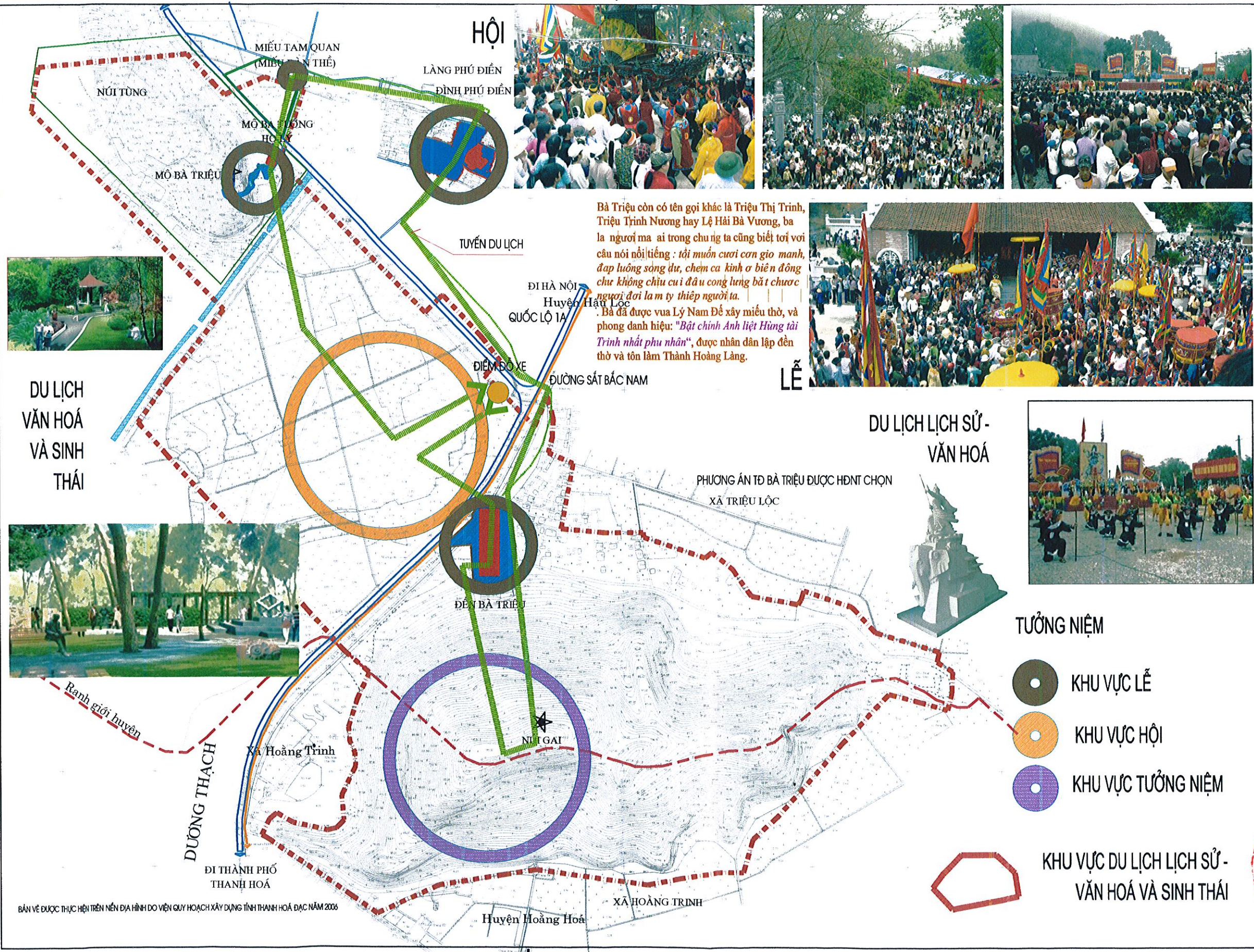
TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ KHU VỰC BẢO VỆ DI TÍCH

BẢN VẼ: GHCT - 05	TỶ LỆ 1:2000	NGÀY 17-12-2010
THIẾT KẾ - THỰC HIỆN	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM	
	KTS. HÀN PHƯƠNG LIÊN	
	KTS. NGUYỄN THU THỦY	
	KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG	
CHỈ NHẠM	PGS.TS. KTS. HÀN TẤT NGÂN	
Kiểm tra	PGS.TS. KTS. HÀN TẤT NGÂN	
Quản lý	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM	

GIÁM ĐỐC:

KTS. BUI QUÍ NGỌC
BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG
QUÊ CHÈ ĐUÔI - QUÊNG NGUYÊN - QUẢNG NGÃI - PHẠM HỢ

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
BẢN ĐỒ MINH HOẠ Ý TƯỞNG CÔNG NĂNG



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
GHCT BT - TI VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VHS QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ:
BẢN ĐỒ MINH HOẠ Ý TƯỞNG CÔNG NĂNG

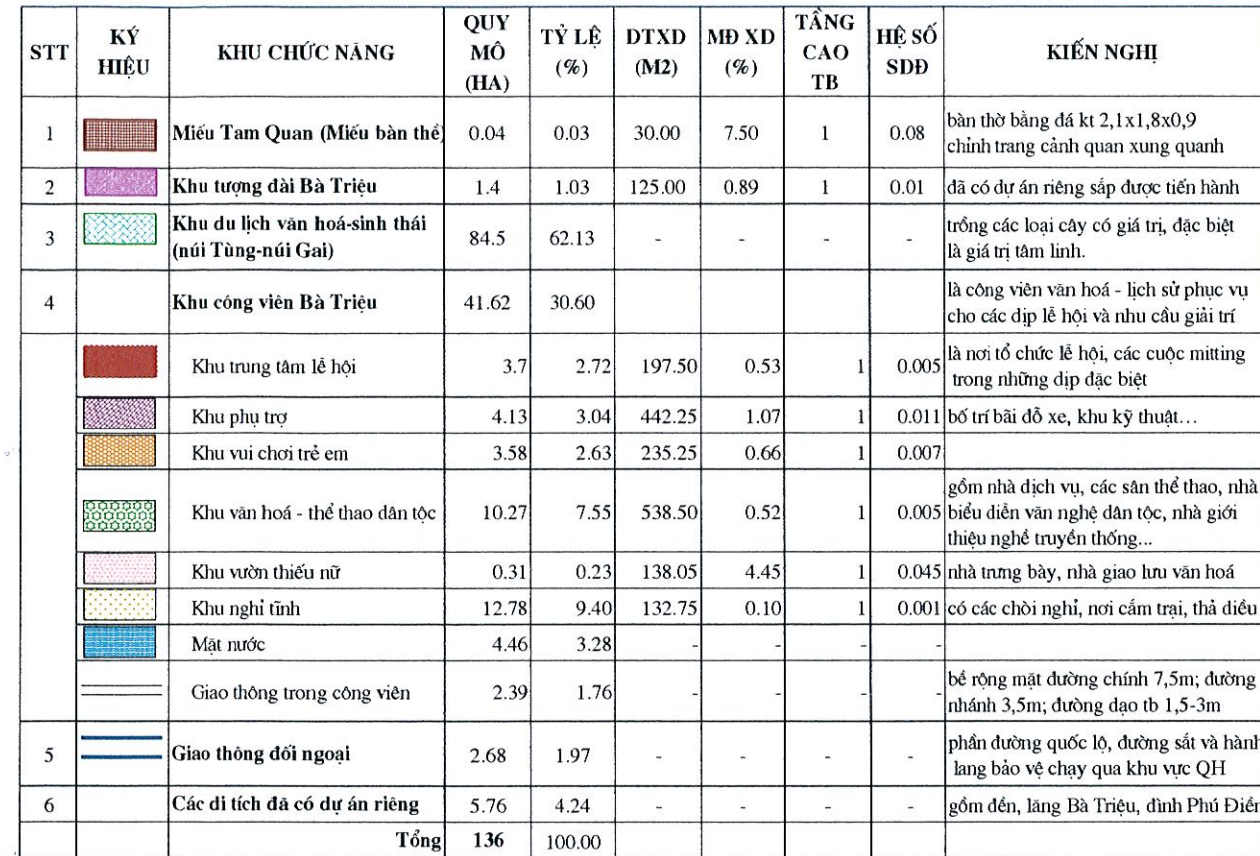
BẢN VẼ GHCT - D6	TỶ LỆ 1/2000	NGÀY 17-12-2010
THIẾT KẾ - THỰC HIỆN	KTS. DƯƠNG THÁNH NAM	
	KTS. HÂN PHƯƠNG LIÊN	
	KTS. NGUYỄN THU THỦY	
	KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG	
CHỦ NHIỆM	PGS.TS.KTS. HÂN TẤT NGÂN	
XUẤT BẢN	PGS.TS.KTS. HÂN TẤT NGÂN	
QUẢN LÝ	KTS. DƯƠNG THÁNH NAM	

GIÁM ĐỐC:

KTS. BUI QUÍ NGỌC
BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG
QUỐC DƯNG - QUỐC NGUYỄN - QUỐC KHUÊ - PHẠM HỒ

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢNG CÂN BẰNG ĐẤT ĐAI

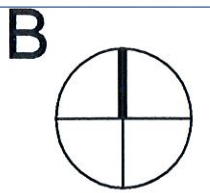
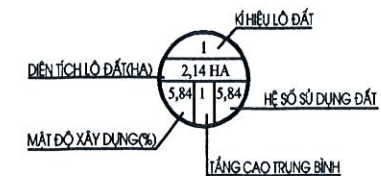


BẢNG DIỆN TÍCH DI TÍCH THUỘC CÁC DỰ ÁN ĐÃ ĐƯỢC TIẾN HÀNH

TT	KÝ HIỆU	KHU CHỨC NĂNG	QUY MÔ (HA)
1		ĐẾN BÀ TRIỆU	2,8
2		ĐÌNH PHÚ ĐIỀN	1,3
3		KHU LÃNG MỘ BÀ TRIỆU	1,66
		TỔNG	5,76

 ĐƯỜNG RƯỚC KIỆT LÁT GẠCH CHỈ

 GIỚI HẠN KHU VỰC QUY HOẠCH



GHI CHÚ:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

GHICHT BẢO TỒN - TÌM TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VHLS QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẦU LỘC, TỈNH THANH HÓA

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG SỬ DỤNG ĐẤT

BẢN VẼ: QHCT-07	GHÉP: XA	TỈ LỆ: 1/2000	NGÀY: 17-12-2010
-----------------	----------	---------------	------------------

THIẾT KẾ - THỰC HIỆN	KTS DƯƠNG THÀNH NAM	
----------------------	---------------------	---

	KTS. HÀN PHƯƠNG LIÊN	<i>phân</i>
--	----------------------	-------------

	KTS. NGUYỄN THU THỦY	<i>Shap</i>
--	----------------------	-------------

	KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG	<i>Đoàn Chí Trung</i>
--	--------------------	-----------------------

CHỦ NHIỆM	PGS.TS.KTS. HAN TAT NGAN	
	PGS.TS.KTS. HAN TAT NGAN	

XUONG TRUONG	PGS.TS.KTS. HAN TAI NGAN	
BUU KI THUAT	KTS. DUONG THANH NAM	

GIÁM ĐỐC:

100

1/2/20

10/10/2019

KTS. BÙI QUÍ NGỌC:

BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI

VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG

BẢN ĐỒ TỔ CHỨC KHÔNG GIAN KIẾN TRÚC CẢNH QUAN

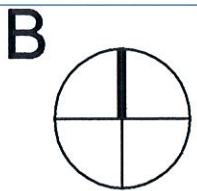
32. KHU CẨM TRẠI
33. BÃI THẢ ĐIỀU
34. CHÒI NGHỈ - QUẦY DỊCH VỤ




 BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI
 VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG
 04 CHẾ KIỆT - ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI - QUẬN KHAI LƯƠNG - TP HÀ NỘI

ĐÁP ÁN: ĐÚNG: NGUYỄN ĐÀM - NGUYỄN VĂN - 10/10/1994

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ - CHI TIẾT SÂN LỄ HỘI



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

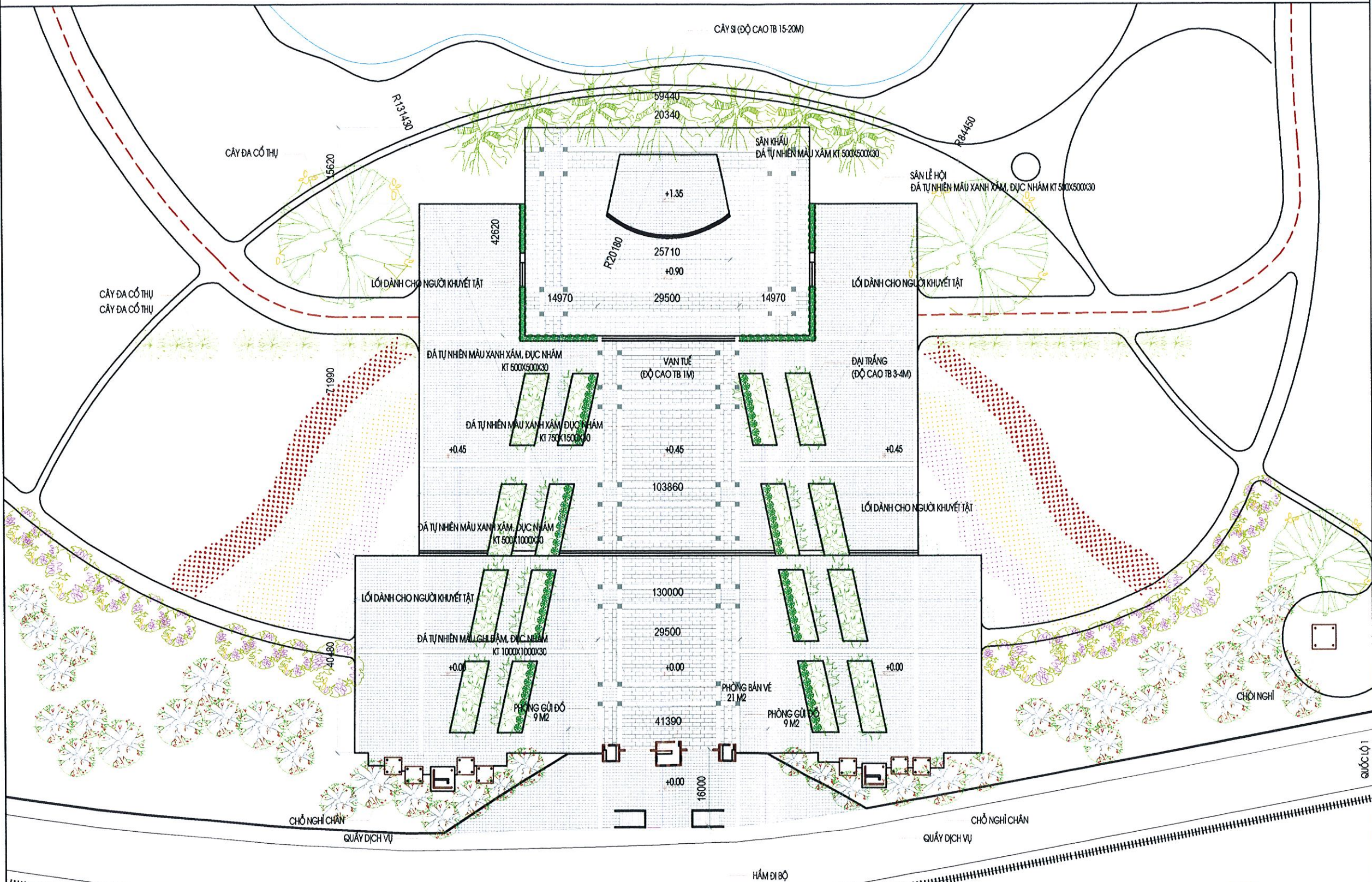
CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QHCT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VHLS QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ			
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ - CHI TIẾT SÂN LỄ HỘI			
BẢN VẼ: QHCT - 10	CHẾP: X.A	TỈ LỆ: 1/2000	NGÀY: 17 - 12 - 2010
THIẾT KẾ: TRẦN VĂN	KTS. DƯƠNG THÁNH NAM		
	KTS. HÀN PHƯƠNG LIÊN		
	KTS. NGUYỄN THU THỦY		
	KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG		
CHUYÊN MẸM	PGS.TS. KTS. HÀN TẤT NGÂN		
XUẤT BẢN	PGS.TS. KTS. HÀN TẤT NGÂN		
CHẤM DẤU	KTS. DƯƠNG THÁNH NAM		

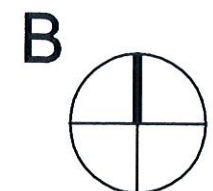
GIÁM ĐỐC:

KTS. BÙI QUÝ NGỌC
BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG
QUỐC LỘ 1

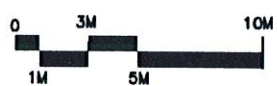


- CÂY ĐA CỎ THỤ
- CÂY ĐA
- CÂY VẠN TUỆ
- CÂY SI
- CÂY PHƯỢNG
- CÂY MÓNG BÒ
- CÂY CAU TA
- CÂY ĐẠI

QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/2000 BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
BẢN VẼ CHI TIẾT MINH HOẠ KHU VƯỜN THIẾU NỮ



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
GHCT 1/2000 BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ: BẢN VẼ CHI TIẾT MINH HOẠ KHU VƯỜN THIẾU NỮ

BẢN VẼ: GHCT - 11	GHÉP: X.A	TỈ LỆ: 1/2000	NGÀY: 17 - 12 - 2010
THIẾT KẾ - THỰC HIỆN	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		
	KTS. HÀN PHƯƠNG LIÊN		
	KTS. NGUYỄN THU THỦY		
	KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG		
CHỈ NẠM	PGS.TS.KTS. HÀN TẤT NGÂN		
TRƯỞNG TRƯỞNG	PGS.TS.KTS. HÀN TẤT NGÂN		
QUẢN LÝ THIẾT KẾ	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		

GIÁM ĐỐC:

KTS. BUI QUÝ NGỌC
BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG
TỰ CHỨC DƯỚI CỜNG NGUYỄN TRƯỜNG SA - PHẠM VĂN

GHI CHÚ

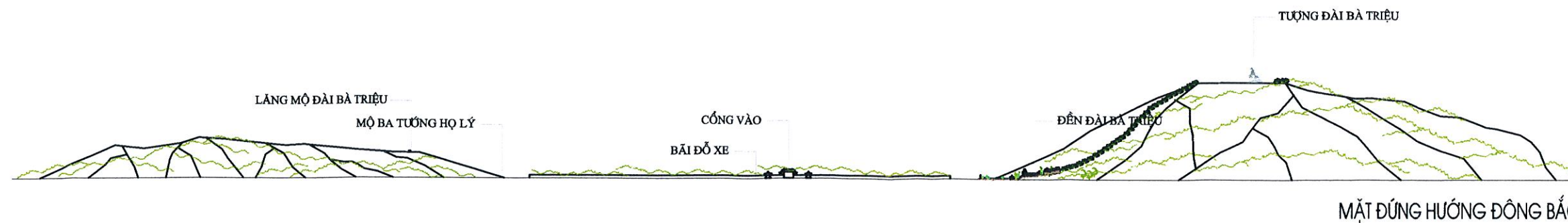
- CÂY DỪA
- TÙNG VẢI
- VẠM TÚC
- CÂY PHƯỢNG
- CÂY BỤ (NGÀU, DÀM BỤT, ĐƠM TÁ, DẠ HƯƠNG)
- CÂY TƯỢNG VỊ
- CÂY HOÀNG LAN
- VÀNG ANH
- HOA ĐÀO
- CHẬU HOA GIẤY
- CHẬU CÂY LƯM TRAI TÍA
- CHẬU CÂY TRÚC CẢNH
- CÂY NGỌC LAN

- GHI CHÚ:
- CẦU ĐÁ
 - NHÀ TRƯNG BÀY TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA PHỤ NỮ CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
 - NHÀ GIAO LƯU VĂN HOÁ
 - KHU TRƯNG BÀY PHONG LAN
 - VƯỜN TƯỢNG CHỦ ĐỀ PHỤ NỮ VIỆT

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ - PHỐI CẢNH TỔNG THỂ



PHỐI CẢNH TỔNG THỂ
(GÓC NHÌN TỪ PHÍA LĂNG BÀ TRIỆU)



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
GHCT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VHS QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ:
THIẾT KẾ ĐÔ THỊ - PHỐI CẢNH TỔNG THỂ

BẢN VẼ: GHCT- 12	CHẾP: XA	TỈ LỆ: 1/2000	NGÀY: 17 - 12 - 2010
THIẾT KẾ - THIẾT KẾ	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		
	KTS. HÀN PHƯƠNG LIÊN		
	KTS. NGUYỄN THU THỦY		
	KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG		
CHỦ NHIỆM	PGS.TS.KTS. HÀN TẤT NGÂN		
TRƯỞNG KHU	PGS.TS.KTS. HÀN TẤT NGÂN		
QUẢN LÝ	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		

GIÁM ĐỐC:

KTS. BUI QUÝ NGỌC
BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CỐN XÂY DỰNG
ĐỊA CHỈ: 100 NGUYỄN VĂN CỎA, QUẬN CẦU GIẤY, TP HÀ NỘI

BẢN ĐỒ QUY HOẠCH HỆ THỐNG GIAO THÔNG

31. CHÒI NGHỈ - QUẦY DỊCH VỤ
32. KHU CẨM TRẠI
33. BÃI THẢ ĐIỀU



QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
BẢN ĐỒ SAN NỀN

CHÚ THÍCH:

- A. KHU DI TÍCH ĐỀN BÀ TRIỆU
B. KHU TƯỢNG ĐÀI BÀ TRIỆU
C. ĐÌNH PHÚ ĐIỂN
D. MỘ BA TƯỚNG HỌ LÝ
E. KHU LĂNG MỘ BÀ TRIỆU
F. KHU CÔNG VIÊN VĂN HOÁ - LỊCH SỬ BÀ TRIỆU

I. KHU TRUNG TÂM LỄ HỘI:

1. CỔNG CHÍNH
2. QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM
3. SÂN KHẤU NGOÀI TRỜI
4. NHÀ DỊCH VỤ
5. VƯỜN CÂY LƯU NIỆM
6. VƯỜN DANH TƯỚNG XỨ THANH

II. KHU PHỤ TRỢ:

7. BÃI ĐỖ XE
8. NHÀ BAN QUẢN LÝ
9. NHÀ DỊCH VỤ
10. NHÀ VỆ SINH
11. CỔNG PHỤ
12. KHU KỸ THUẬT

III. KHU VUI CHƠI CHO TRẺ EM:

13. NHÀ THUYẾT TẠ
14. MÊ CUNG CÂY, HOA
15. KHU ĐÁNH TRẦN GIÃ
16. KHU TRÒ CHƠI HIỆN ĐẠI
17. QUẦY DỊCH VỤ

IV. KHU VĂN HOÁ - THỂ THAO DÂN TỘC:

18. NHÀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT DÂN GIAN
19. BẾN THUYỀN
20. SÂN CHƠI NÉM CÒN, ĐÁNH ĐU
21. SÂN TỔ CHỨC TRÒ CHƠI DÂN GIAN KHÁC (Ô ĂN QUAN, ĐI CÀ KHEO, CHƠI GÀ...)
22. SÂN ĐẤU VẬT
23. SÂN KÉO CỎ, THI CƯỚP CỜ
24. SÂN BẮN CUNG

V. KHU VƯỜN THIẾU NỮ:

25. THI THỜI CÔM, THI LÀM CÁC SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG (DÉT CHIẾU, ĐAN RỔ...)
26. NHÀ DỊCH VỤ
27. NHÀ VỆ SINH
28. NHÀ TRUNG BÀY TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA PHỤ NỮ CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
29. NHÀ GIAO LƯU VĂN HOÁ
30. VƯỜN TƯỢNG CHỦ ĐỀ PHỤ NỮ VIỆT NAM
31. VƯỜN PHONG LAN

VI. KHU NGHỈ TÍNH:

32. CHÒI NGHỈ - QUẦY DỊCH VỤ
33. KHU CẨM TRẠI
34. BÃI THẢ DIẾU

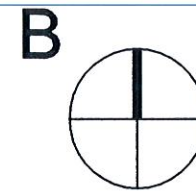
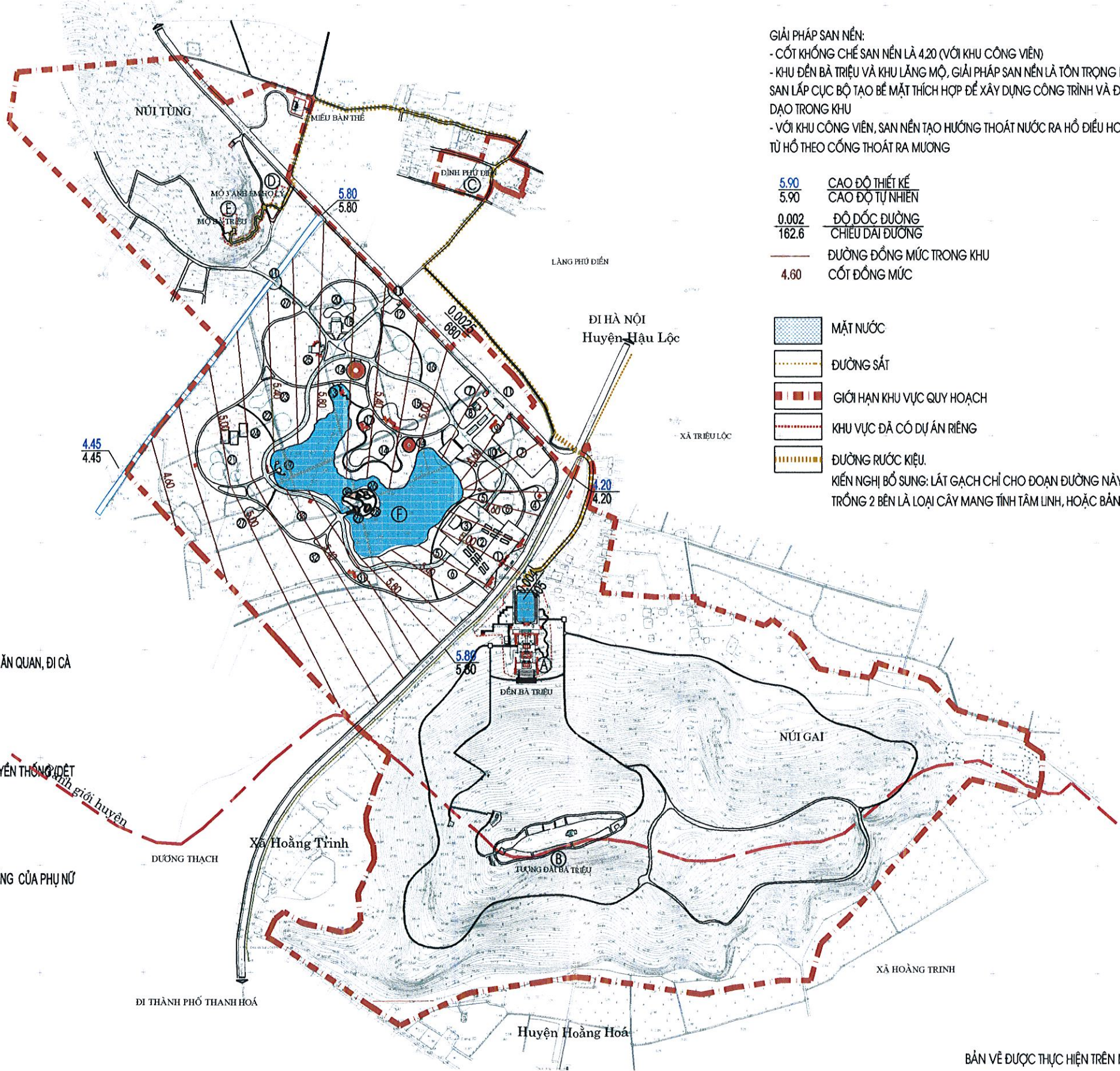
GIẢI PHÁP SAN NỀN:

- CỐT KHÔNG CHẾ SAN NỀN LÀ 4.20 (VỚI KHU CÔNG VIÊN)
- KHU ĐỀN BÀ TRIỆU VÀ KHU LĂNG MỘ, GIẢI PHÁP SAN NỀN LÀ TÔN TRỌNG HIỆN TRẠNG SAN LẤP CỤC BỘ TẠO BỀ MẶT THÍCH HỢP ĐỂ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH VÀ ĐƯỜNG DẠO TRONG KHU
- VỚI KHU CÔNG VIÊN, SAN NỀN TẠO HƯỚNG THOÁT NƯỚC RA HỒ ĐIỀU HOÀ TỪ HỒ THEO CỐNG THOÁT RA MƯƠNG

5.90	CAO ĐỘ THIẾT KẾ
5.90	CAO ĐỘ TỰ NHIÊN
0.002	ĐỘ DỐC ĐƯỜNG
162.6	CHIỀU DÀI ĐƯỜNG
	ĐƯỜNG ĐỒNG MỨC TRONG KHU
4.60	CỐT ĐỒNG MỨC

	MẶT NƯỚC
	ĐƯỜNG SÁT
	GIỚI HẠN KHU VỰC QUY HOẠCH
	KHU VỰC ĐÃ CÓ DỰ ÁN RIÊNG
	ĐƯỜNG RƯỚC KIỂU

Kiến nghị bổ sung: lát gạch chỉ cho đoạn đường này và cây trồng 2 bên là loại cây mang tính tâm linh, hoặc bản địa như tre, đại...



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ SAN NỀN

BẢN VẼ: QHCT - 14	GHÉP: XA	TỈ LỆ: 1/2000	NGÀY: 17 - 12 - 2010
THIẾT KẾ - KIỂM TRA	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		
	KTS. HÂN PHƯƠNG UÊN		
	KTS. NGUYỄN THU THỦY		
	KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG		
	KS. TRẦN THỊ THU HIỀN		
CHỦ NHIỆM	PGS.TS.KTS. HÂN TẤT NGÂN		
HƯỚNG DẪN	PGS.TS.KTS. HÂN TẤT NGÂN		
QUẢN LÝ	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		

GIÁM ĐỐC:

KTS. BUI QUÍ NGỌC

BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG
QUY HOẠCH - ĐƯỜNG NGUYỄN BỈNH - QUẬN HÀ NỘI - TP HÀ NỘI

BẢN VẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN NỀN ĐỊA HÌNH 1/2000.

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
BẢN ĐỒ TÍNH KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP

CHÚ THÍCH:

- A. KHU DI TÍCH ĐỀN BÀ TRIỆU
B. KHU TƯỢNG ĐÀI BÀ TRIỆU
C. ĐÌNH PHÚ ĐIỂN
D. MỘ BA TƯỚNG HỌ LÝ
E. KHU LĂNG MỘ BÀ TRIỆU
F. KHU CÔNG VIÊN VĂN HOÁ - LỊCH SỬ BÀ TRIỆU

I. KHU TRUNG TÂM LỄ HỘI:

1. CỔNG CHÍNH
2. QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM
3. SÂN KHẤU NGOÀI TRỜI
4. NHÀ DỊCH VỤ
5. VƯỜN CÂY LƯU NIỆM
6. VƯỜN DANH TƯỚNG XỨ THANH

II. KHU PHỤ TRỢ:

7. BÃI ĐỖ XE
8. NHÀ BAN QUẢN LÝ
9. NHÀ DỊCH VỤ
10. NHÀ VỆ SINH
11. CỔNG PHỤ
12. KHU KỸ THUẬT

III. KHU VUI CHƠI CHO TRẺ EM:

13. NHÀ THUY TẠ
14. MÈ CUNG CÂY, HOA
15. KHU ĐÁNH TRẬN GIÃ
16. KHU TRÒ CHƠI HIỆN ĐẠI
17. QUẦY DỊCH VỤ

IV. KHU VĂN HOÁ - THỂ THAO DÂN TỘC:

18. NHÀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT DÂN GIAN
19. BẾN THUYỀN
20. SÂN CHƠI NÉM CÒN, ĐÁNH ĐU
21. SÂN TỔ CHỨC TRÒ CHƠI DÂN GIAN KHÁC (Ồ ẮN QUAN, ĐI CÀ KHEO, CHƠI GÀ...)
22. SÂN ĐẤU VẬT
23. SÂN KÉO CỎ, THI CƯỚP CỜ
24. SÂN BẮN CUNG
25. THI THỜI CÒM, THI LÀM CÁC SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG (DÉT CHIẾU, ĐAN RỔ...)

V. KHU VƯỜN THIẾU NỮ:

26. NHÀ DỊCH VỤ
27. NHÀ VỆ SINH
27. NHÀ TRƯNG BÀY TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA PHỤ NỮ CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
28. NHÀ GIAO LƯU VĂN HOÁ
29. VƯỜN TƯỢNG CHỦ ĐỀ PHỤ NỮ VIỆT NAM
30. VƯỜN PHONG LAN

VI. KHU NGHỈ TỈNH:

31. CHỖ NGHỈ - QUẦY DỊCH VỤ
32. KHU CẨM TRẠI
33. BÃI THẢ DIẾU

BẢNG TỔNG HỢP KHỐI LƯỢNG

DIỆN TÍCH F (M ²)		KHỐI LƯỢNG ĐẤT V (M ³)		TỔNG CỘNG (M ³)
ĐÀO (-)	ĐẮP(+)	ĐÀO (-)	ĐẮP(+)	
---	348800	---	399365.7	399365.7

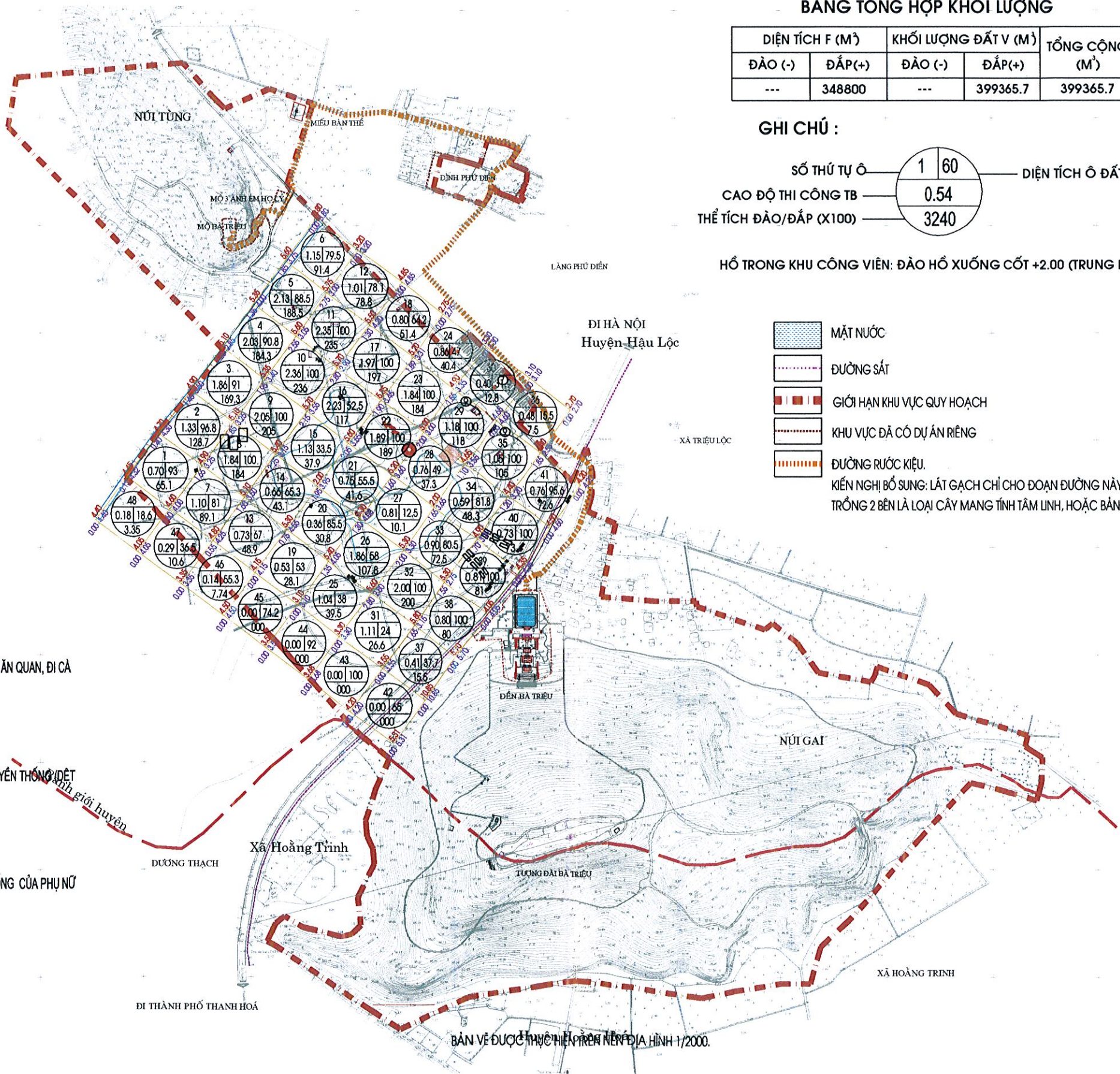
GHI CHÚ :

SỐ THỨ TỰ Ô	1	60	DIỆN TÍCH Ô ĐẤT (X100)
CAO ĐỘ THI CÔNG TB	0.54		
THỂ TÍCH ĐÀO/ĐẮP (X100)	3240		

HỒ TRONG KHU CÔNG VIÊN: ĐÀO HỒ XUỐNG CỐT +2.00 (TRUNG BÌNH ĐÀO 2M)

- MẬT NƯỚC
ĐƯỜNG SẮT
GIỚI HẠN KHU VỰC QUY HOẠCH
KHU VỰC ĐÃ CÓ DỰ ÁN RIÊNG
ĐƯỜNG RƯỚC KIỂU.

Kiến nghị bổ sung: LÁT GẠCH CHỈ CHO ĐOẠN ĐƯỜNG NÀY VÀ CÂY TRỒNG 2 BÊN LÀ LOẠI CÂY MANG TÍNH TÂM LINH, HOẶC BẢN ĐỊA NHƯ TRE, ĐẠI...



B



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - DẠ ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ TÍNH KHỐI LƯỢNG ĐÀO ĐẮP

BẢN VẼ: GHCT - 15 GHÉP: XA TỈ LỆ: 1/2000 NGÀY: 17-12-2010

THIẾT KẾ: THIẾT KẾ: KTS. DƯƠNG THÀNH NAM

KTS. HÀN PHƯƠNG LIÊN

KTS. NGUYỄN THU THỦY

KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG

KS. TRẦN THỊ THU HIỀN

CHỦ NHIỆM: PGS.TS. KTS. HÀN TẤT NGÂN

XUẤT BẢN: PGS.TS. KTS. HÀN TẤT NGÂN

QUYẾT ĐỊNH: KTS. DƯƠNG THÀNH NAM

GIÁM ĐỐC:

KTS. BUI QUÍ NGỌC

CHỖ XÂY DỰNG: TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - HÀ NỘI

VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG

ĐỊA CHỈ: 100 ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI - QUẬN HOÀNG MAI - TP. HÀ NỘI

BẢN ĐỒ THOÁT NƯỚC MƯA VÀ THOÁT NƯỚC THẢI

CHÚ THÍCH:

- A. KHU DI TÍCH ĐỀN BÀ TRIỆU
B. KHU TƯỢNG ĐÀI BÀ TRIỆU
C. ĐÌNH PHÚ ĐIỀN
D. MỘ 3 ANH EM HỒ LỖY
E. KHU LĂNG MỘ BÀ TRIỆU
F. KHU CÔNG VIÊN VĂN HOÁ - LỊCH SỬ BÀ TRIỆU

I. KHU TRUNG TÂM LỄ HỘI:

1. CỔNG CHÍNH
2. QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM
3. SÂN KHẤU NGOÀI TRỜI
4. NHÀ DỊCH VỤ
5. VƯỜN CÂY LƯU NIỆM
6. VƯỜN DANH TƯỚNG XỨ THANH

II. KHU PHỤ TRỢ:

7. BÃI ĐỖ XE
8. NHÀ BAN QUẢN LÝ
9. NHÀ DỊCH VỤ
10. NHÀ VỆ SINH
11. CỔNG PHỤ
12. KHU KỸ THUẬT

III. KHU VUI CHƠI CHO TRẺ EM:

13. NHÀ THUỶ TẠ
14. MÊ CUNG CÂY, HOA
15. KHU ĐÁNH TRẬN GIÃ
16. KHU TRÒ CHƠI HIỆN ĐẠI
17. QUẦY DỊCH VỤ

IV. KHU VĂN HOÁ - THỂ THAO DÂN TỘC:

18. NHÀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT DÂN GIAN
19. BẾN THUYỀN
20. SÂN CHƠI NÉM CÒN, ĐÁNH ĐU
21. SÂN TỔ CHỨC TRÒ CHƠI DÂN GIAN KHÁC (Ô ĂN QUAN, ĐI CÀ KHEO, CHƠI GÀ...)
22. SÂN ĐẤU VẬT
23. SÂN KÉO CỎ, THI CƯỚP CỜ
24. SÂN BẮN CUNG
25. THI THỔI CƠM, THI LÀM CÁC SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG (ĐET CHIẾU, ĐAN RỔ...)

V. KHU VƯỜN THIẾU NỮ:

26. NHÀ DỊCH VỤ
27. NHÀ VỆ SINH
28. NHÀ TRƯNG BÀY TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA PHỤ NỮ CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
29. NHÀ GIAO LƯU VĂN HOÁ
30. VƯỜN TƯỢNG CHỦ ĐỀ PHỤ NỮ VIỆT NAM
31. VƯỜN PHONG LAN

VI. KHU NGHỈ TỈNH:

32. CHỖ NGHỈ - QUẦY DỊCH VỤ
33. KHU CẨM TRẠI
34. BÃI THẢ ĐİẾU

* GIẢI PHÁP THOÁT NƯỚC MƯA:

- KHU CÔNG VIÊN BÀ TRIỆU: ĐẶT RÃNH THOÁT NƯỚC 500X500 TRÊN ĐƯỜNG TRỤC CHÍNH (ĐƯỜNG 7,5M)

- CÁC KHU KHÁC, NƯỚC THOÁT THEO PHƯƠNG THỨC TỰ CHẢY XUỐNG HỒ

* GIẢI PHÁP THOÁT NƯỚC BẮN:

- NƯỚC THẢI TỪ CÔNG TRÌNH ĐƯA RA HỐ GA PHÍA TRƯỚC CÔNG TRÌNH, LẮNG CẶN, THOÁT RA HỒ RỒI THEO CỐNG THOÁT NƯỚC D500 THOÁT RA MƯƠNG

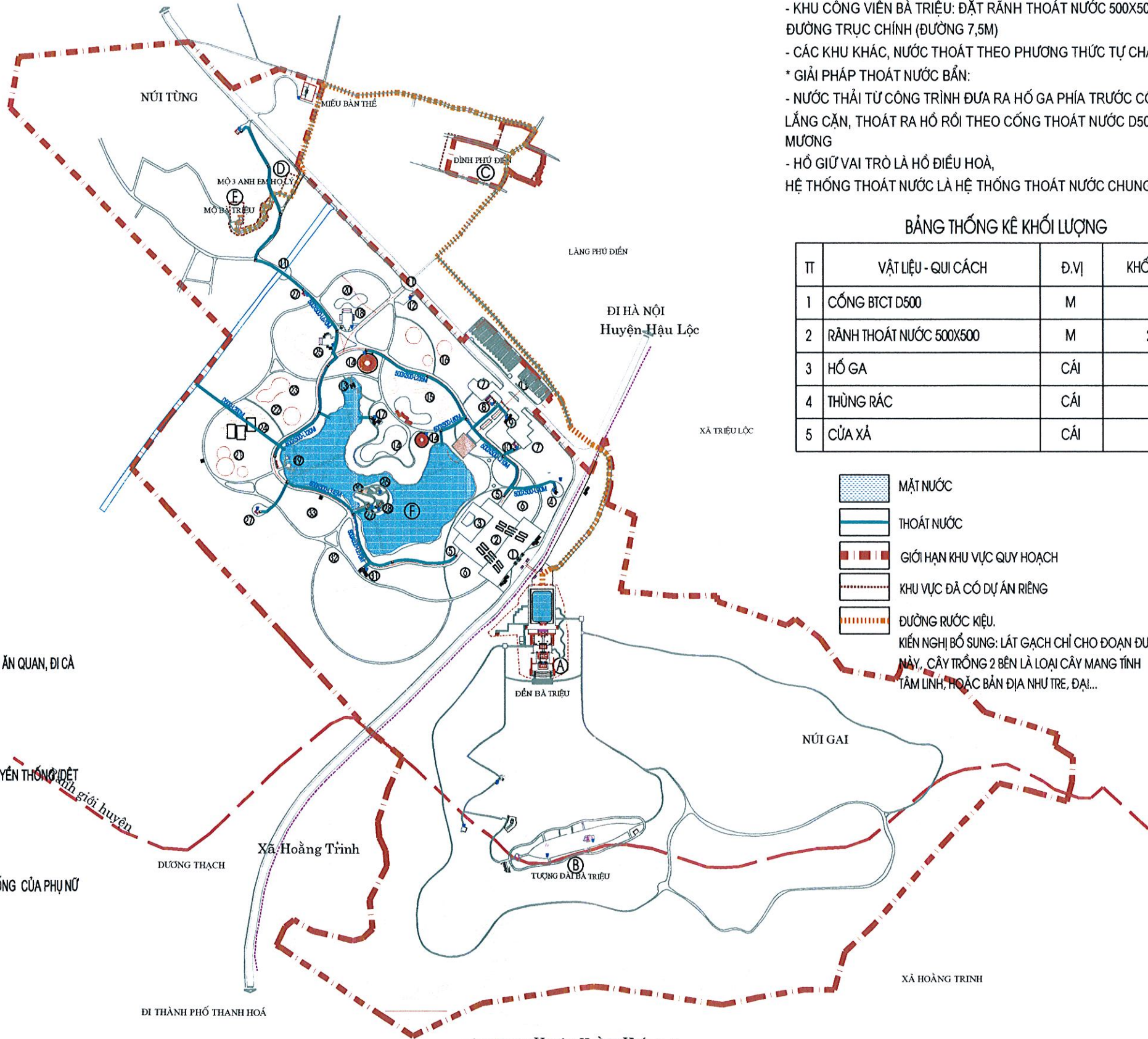
- HỒ GIỮ VAI TRÒ LÀ HỒ ĐIỀU HOÀ,
HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC LÀ HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC CHUNG

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG

TT	VẬT LIỆU - QUI CÁCH	Đ.VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	CỐNG BTCT D500	M	200
2	RÃNH THOÁT NƯỚC 500X500	M	2200
3	HỐ GA	CÁI	29
4	THÙNG RÁC	CÁI	23
5	CỬA XÁ	CÁI	04

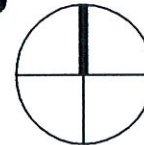
- MẶT NƯỚC
THOÁT NƯỚC
GIỚI HẠN KHU VỰC QUY HOẠCH
KHU VỰC ĐÃ CÓ DỰ ÁN RIÊNG
ĐƯỜNG RƯỚC KIỂU.

KIẾN NGHỊ BỔ SUNG: LÁT GẠCH CHỈ CHO ĐOẠN ĐƯỜNG NÀY, CÂY TRỒNG 2 BÊN LÀ LOẠI CÂY MANG TÍNH TÂM LINH, HOẶC BẢN ĐỊA NHƯ TRE, ĐÀI...



BẢN VẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN NỀN ĐỊA HÌNH 1/2000.

B



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ:

BẢN ĐỒ THOÁT NƯỚC MƯA VÀ THOÁT NƯỚC THẢI

BẢN VẼ: GHCT - 16 GHẾP: X.A TỈ LỆ: 1/2000 NGÀY: 17 - 12 - 2010

THIẾT KẾ - THỰC HIỆN: KTS. DƯƠNG THÀNH NAM

KTS. HÀN PHƯƠNG LIÊN

KTS. NGUYỄN THU THỦY

KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG

KS. TRẦN THỊ THU HIỀN

CHỦ NHIỆM: PGS.TS.KTS. HÀN TẤT NGÂN

XUẤT BẢN: PGS.TS.KTS. HÀN TẤT NGÂN

QUẢN LÝ: KTS. DƯƠNG THÀNH NAM

GIÁM ĐỐC:

KTS. BÙI QUÍ NGỌC

BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI

VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG

Địa chỉ: 010 - Đường Nguyễn Trãi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC

CHÚ THÍCH:

- A. KHU DI TÍCH ĐỀN BÀ TRIỆU
B. KHU TƯỢNG ĐÀI BÀ TRIỆU
C. ĐÌNH PHỦ ĐIỀN
D. MỘ BA TƯỚNG HỌ LÝ
E. KHU LĂNG MỘ BÀ TRIỆU
F. KHU CÔNG VIÊN VĂN HOÁ - LỊCH SỬ BÀ TRIỆU

I. KHU TRUNG TÂM LỄ HỘI:

1. CỐNG CHÍNH
2. QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM
3. SÂN KHẤU NGOÀI TRỜI
4. NHÀ DỊCH VỤ
5. VƯỜN CÂY LƯU NIỆM
6. VƯỜN DANH TƯỚNG XỨ THANH

II. KHU PHỤ TRỢ:

7. BÃI ĐỖ XE
8. NHÀ BAN QUẢN LÝ
9. NHÀ DỊCH VỤ
10. NHÀ VỆ SINH
11. CỐNG PHỤ
12. KHU KỸ THUẬT

III. KHU VUI CHƠI CHO TRẺ EM:

13. NHÀ THUỶ TÀ
14. MÊ CUNG CÂY, HOA
15. KHU ĐÁNH TRẬN GIÃ
16. KHU TRÒ CHƠI HIỆN ĐẠI
17. QUẦY DỊCH VỤ

IV. KHU VĂN HOÁ - THỂ THAO DÂN TỘC:

18. NHÀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT DÂN GIAN
19. BẾN THUYỀN
20. SÂN CHƠI NÉM CÒN, ĐÁNH ĐU
21. SÂN TỔ CHỨC TRÒ CHƠI DÂN GIAN KHÁC (Ồ ẮN QUAN, ĐI CÀ KHEO, CHƠI GÀ...)
22. SÂN ĐẤU VẬT
23. SÂN KÉO CỎ, THI CƯỚP CỜ
24. SÂN BẮN CUNG
25. THI THỜI CÒM, THI LÀM CÁC SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG (ĐÉT CHIẾU, ĐAN RỔ...)

V. KHU VƯỜN THIẾU NỮ:

26. NHÀ DỊCH VỤ
27. NHÀ VỆ SINH
28. NHÀ TRƯNG BÀY TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA PHỤ NỮ CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
29. VƯỜN TƯỢNG CHỦ ĐỀ PHỤ NỮ VIỆT NAM
30. VƯỜN PHONG LAN

VI. KHU NGHỈ TÍNH:

31. CHÒI NGHỈ - QUẦY DỊCH VỤ
32. KHU CẨM TRẠI
33. BÃI THẢ DIẾU

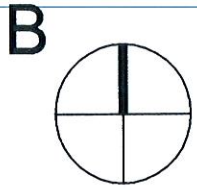
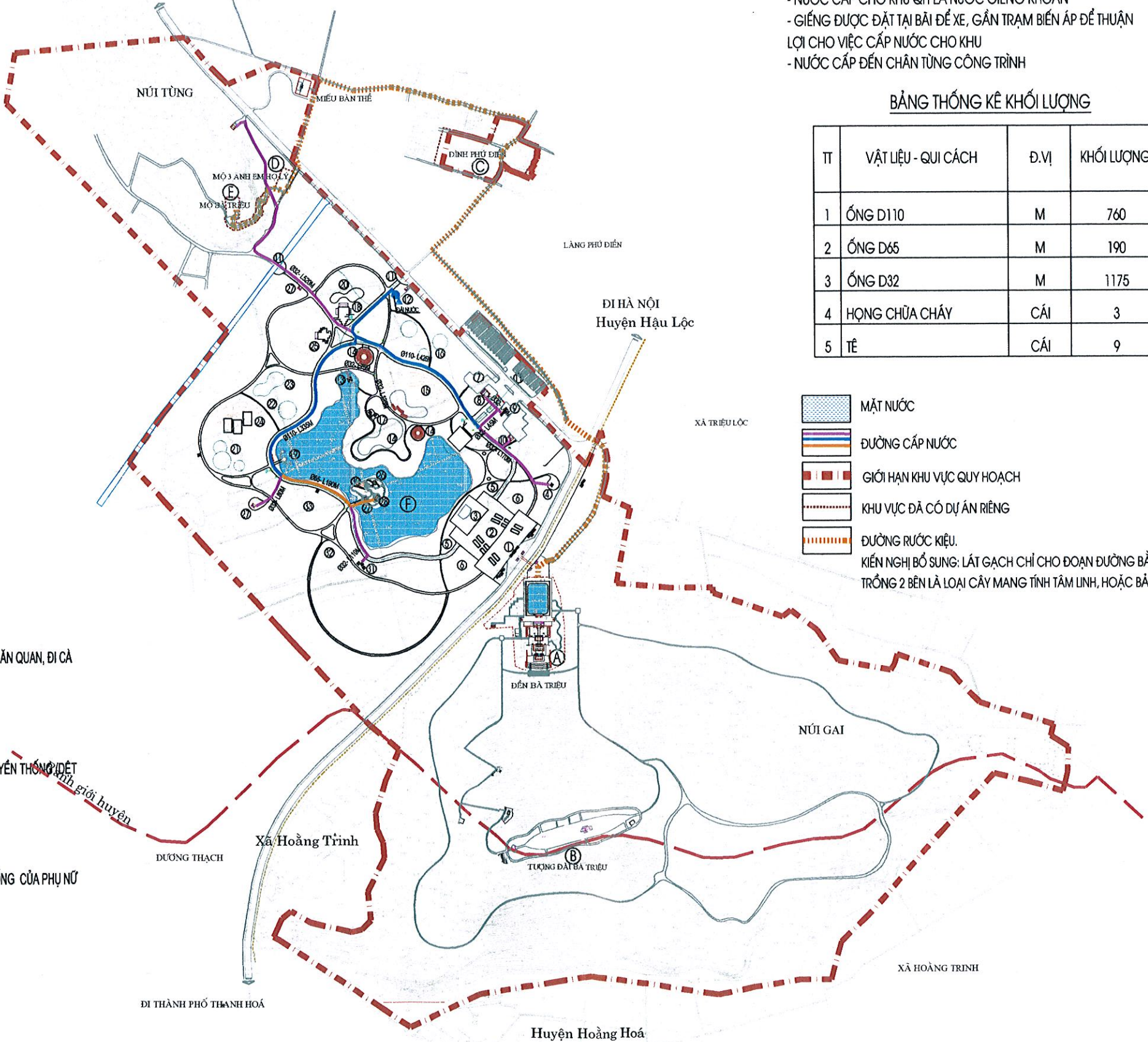
GIẢI PHÁP CẤP NƯỚC:

- NƯỚC CẤP CHO KHU QH LÀ NƯỚC GIẾNG KHOAN
- GIẾNG ĐƯỢC ĐẶT TẠI BÃI ĐỂ XE, GẦN TRẠM BIẾN ÁP ĐỂ THUẬN LỢI CHO VIỆC CẤP NƯỚC CHO KHU
- NƯỚC CẤP ĐẾN CHÂN TỪNG CÔNG TRÌNH

BẢNG THỐNG KÊ KHỐI LƯỢNG

TT	VẬT LIỆU - QUI CÁCH	Đ.VỊ	KHỐI LƯỢNG
1	ỐNG D110	M	760
2	ỐNG D65	M	190
3	ỐNG D32	M	1175
4	HỌNG CHỮA CHÁY	CÁI	3
5	TÊ	CÁI	9

- MẶT NƯỚC
ĐƯỜNG CẤP NƯỚC
GIỚI HẠN KHU VỰC QUY HOẠCH
KHU VỰC ĐÃ CÓ DỰ ÁN RIÊNG
ĐƯỜNG RƯỚC KIỂU.
KIẾN NGHỊ BỔ SUNG: LÁT GẠCH CHỈ CHO ĐOẠN ĐƯỜNG BẰNG VÀ CÂY TRỒNG 2 BÊN LÀ LOẠI CÂY MANG TÍNH TÂM LINH, HOẶC BẢN ĐỊA NHƯ TRE, ĐÀI...



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:
QHCT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VHLS QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ QUY HOẠCH CẤP NƯỚC

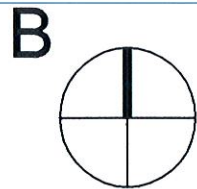
BẢN VẼ: QHCT - 17	GHÉP: XA	TỶ LỆ: 1/2000	NGÀY: 17 - 12 - 2010
THIẾT KẾ - THÊ HẸN	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		
	KTS. HÀN PHƯƠNG LIÊN		
	KTS. NGUYỄN THU THỦY		
	KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG		
	KS. TRẦN THỊ THU HIỀN		
CHỈ DẪN	PGS.TS.KTS. HÀN TẤT NGẠN		
XUẤT BẢN	PGS.TS.KTS. HÀN TẤT NGẠN		
QUẢN LÝ	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		

GIÁM ĐỐC:
KTS. BUI QUÍ NGỌC

BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG
QUY CHẾ DƯNG: DƯNG NGUYỄN THÁI - QUANG AN - PHẠM HỒI

BẢN VẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN NỀN ĐỊA HÌNH 1/2000.

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
BẢN ĐỒ CẤP ĐIỆN SINH HOẠT



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CHÚ THÍCH:

- A. KHU DI TÍCH ĐỀN BÀ TRIỆU
B. KHU TƯỢNG ĐÀI BÀ TRIỆU
C. ĐÌNH PHÚ ĐIỆN
D. MỘ BA TƯỚNG HỌ LÝ
E. KHU LĂNG MỘ BÀ TRIỆU
F. KHU CÔNG VIÊN VĂN HOÁ - LỊCH SỬ BÀ TRIỆU

I. KHU TRUNG TÂM LỄ HỘI:

1. CỔNG CHÍNH
2. QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM
3. SÂN KHẤU NGOÀI TRỜI
4. NHÀ DỊCH VỤ
5. VƯỜN CÂY LƯU NIỆM
6. VƯỜN DANH TƯỚNG XỨ THANH

II. KHU PHỤ TRỢ:

7. BÃI ĐỖ XE
8. NHÀ BAN QUẢN LÝ
9. NHÀ DỊCH VỤ
10. NHÀ VỆ SINH
11. CỔNG PHỤ
12. KHU KỸ THUẬT

III. KHU VUI CHƠI CHO TRẺ EM:

13. NHÀ THUYẢ TÀ
14. MẾ CUNG CÂY, HOA
15. KHU ĐÁNH TRẬN GIẢ
16. KHU TRÒ CHƠI HIỆN ĐẠI
17. QUẦY DỊCH VỤ

IV. KHU VĂN HOÁ - THỂ THAO DÂN TỘC:

18. NHÀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT DÂN GIAN
19. BẾN THUYỀN
20. SÂN CHƠI NÉM CÒN, ĐÁNH ĐU
21. SÂN TỔ CHỨC TRÒ CHƠI DÂN GIAN KHÁC (Ồ ẦN QUAN, ĐI CÀ KHEO, CHƠI GÀ...)
22. SÂN ĐẤU VẬT
23. SÂN KÉO CỎ, THI CƯỚP CỜ
24. SÂN BẮN CUNG

V. KHU VƯỜN THIÊU NỮ:
CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM

25. THI THỐI CƠM, THI LÀM CÁC SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG (ĐÉT CHIẾU, ĐAN RỔ...)
26. NHÀ DỊCH VỤ
27. NHÀ VỆ SINH
27. NHÀ TRƯNG BÀY TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA PHỤ NỮ CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
28. NHÀ GIAO LƯU VĂN HOÁ
29. VƯỜN TƯỢNG CHỦ ĐỀ PHỤ NỮ VIỆT NAM
30. VƯỜN PHONG LAN

VI. KHU NGHỈ TÍNH:

31. CHÒI NGHỈ - QUẦY DỊCH VỤ
32. KHU CẨM TRẠI
33. BÃI THẢ DIẾU

GIẢI PHÁP CẤP ĐIỆN SINH HOẠT:

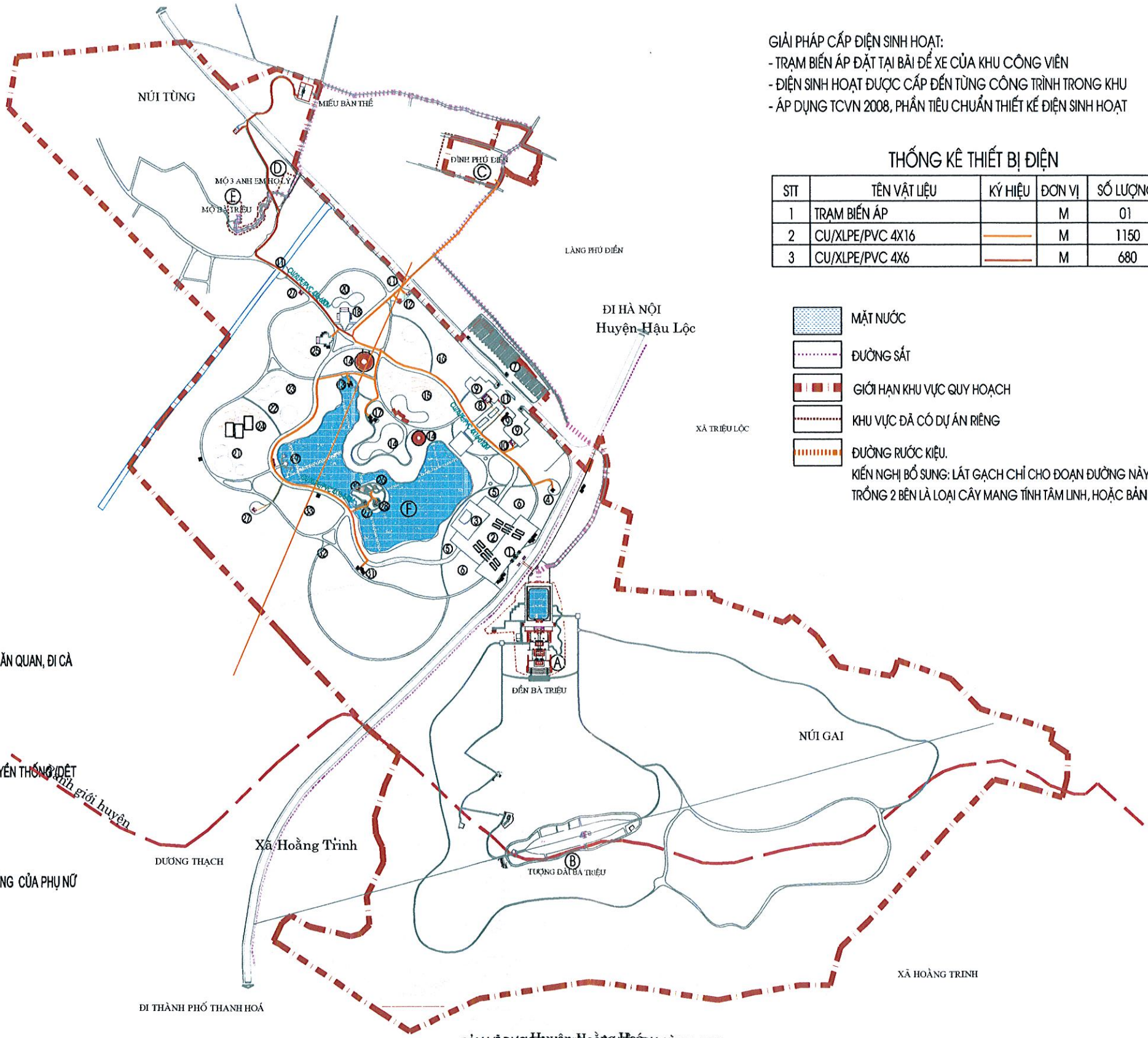
- TRẠM BIẾN ÁP ĐẶT TẠI BÃI ĐỖ XE CỦA KHU CÔNG VIÊN
- ĐIỆN SINH HOẠT ĐƯỢC CẤP ĐẾN TỪNG CÔNG TRÌNH TRONG KHU
- ÁP DỤNG TCVN 2008, PHẦN TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ ĐIỆN SINH HOẠT

THỐNG KÊ THIẾT BỊ ĐIỆN

STT	TÊN VẬT LIỆU	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	TRẠM BIẾN ÁP		M	01
2	CU/XLPE/PVC 4X16		M	1150
3	CU/XLPE/PVC 4X6		M	680

- MẶT NƯỚC
ĐƯỜNG SẮT
GIỚI HẠN KHU VỰC QUY HOẠCH
KHU VỰC ĐÃ CÓ DỰ ÁN RIÊNG
ĐƯỜNG RƯỚC KIỂU

Kiến nghị bổ sung: lát gạch chỉ cho đoạn đường này và cây trồng 2 bên là loại cây mang tính tâm linh, hoặc bản địa như tre, đại...



BẢN VẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH 1/2000.

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ CẤP ĐIỆN SINH HOẠT

BẢN VẼ: QHCT-19/CHẾP: X.A | TỈ LỆ: 1/2000 | NGÀY: 17-12-2010

THIẾT KẾ - THỰC HIỆN
KTS. DƯƠNG THÀNH NAM
KTS. HÀN PHƯƠNG LIÊN
KTS. NGUYỄN THU THỦY
KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG
KS. TRẦN THỊ THU HIỀN

CHỦ NHIỆM
PGS.TS. KTS. HÀN TẤT NGÂN
XUẤT BẢN
PGS.TS. KTS. HÀN TẤT NGÂN
QUẢN LÝ
KTS. DƯƠNG THÀNH NAM

GIÁM ĐỐC:

KTS. BUI QUÍ NGỌC

BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC - HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG
QUY HOẠCH - ĐÔ THỊ - KINH TẾ - QUẢN LÝ - TÀI CHÍNH

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ - QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
BẢN ĐỒ CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG

CHÚ THÍCH:

- A. KHU DI TÍCH ĐỀN BÀ TRIỆU
B. KHU TƯỢNG ĐÀI BÀ TRIỆU
C. ĐÌNH PHÚ ĐIỀN
D. MỘ BA TƯỚNG HỌ LÝ
E. KHU LĂNG MỘ BÀ TRIỆU
F. KHU CÔNG VIÊN VĂN HOÁ - LỊCH SỬ BÀ TRIỆU

I. KHU TRUNG TÂM LỄ HỘI:

1. CỔNG CHÍNH
2. QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM
3. SÂN KHẤU NGOÀI TRỜI
4. NHÀ DỊCH VỤ
5. VƯỜN CÂY LƯU NIỆM
6. VƯỜN DANH TƯỚNG XỨ THANH

II. KHU PHỤ TRỢ:

7. BÃI ĐỖ XE
8. NHÀ BAN QUẢN LÝ
9. NHÀ DỊCH VỤ
10. NHÀ VỆ SINH
11. CỔNG PHỤ
12. KHU KỸ THUẬT

III. KHU VUI CHƠI CHO TRẺ EM:

13. NHÀ THUY TẠ
14. MÊ CUNG CÂY, HOA
15. KHU ĐÁNH TRẬN GIÃ
16. KHU TRÒ CHƠI HIỆN ĐẠI
17. QUẦY DỊCH VỤ

IV. KHU VĂN HOÁ - THỂ THAO DÂN TỘC:

18. NHÀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT DÂN GIAN
19. BẾN THUYỀN
20. SÂN CHƠI NÉM CÒN, ĐÁNH ĐU
21. SÂN TỔ CHỨC TRÒ CHƠI DÂN GIAN KHÁC (Ô ẼN QUAN, ĐI CÀ KHEO, CHƠI GÀ...)
22. SÂN ĐẤU VẬT
23. SÂN KÉO CỎ, THI CƯỚP CỜ
24. SÂN BẮN CUNG
25. THI THỔI CƠM, THI LÀM CÁC SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG (DÉT CHIẾU, ĐAN RỔ...)

26. NHÀ DỊCH VỤ

27. NHÀ VỆ SINH

V. KHU VƯỜN THIẾU NỮ:

27. NHÀ TRUNG BÀY TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA PHỤ NỮ CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
28. NHÀ GIAO LƯU VĂN HOÁ
29. VƯỜN TƯỢNG CHỦ ĐỀ PHỤ NỮ VIỆT NAM
30. VƯỜN PHONG LAN

VI. KHU NGHỈ TỈNH:

31. CHỖ NGHỈ - QUẦY DỊCH VỤ
32. KHU CẨM TRẠI
33. BÃI THẢ DIẾU

GIẢI PHÁP CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG:

- ĐIỆN CHIẾU SÁNG ĐƯỢC CẤP TỪ TRẠM BIẾN ÁP ĐẶT TẠI BÃI ĐỖ XE CỦA KHU CÔNG VIÊN
- KHU CÔNG VIÊN: CHIẾU SÁNG TOÀN BỘ CÁC TUYẾN ĐƯỜNG TRONG KHU
- KHU ĐỀN BÀ TRIỆU VÀ KHU MỘ: CHIẾU SÁNG TRÊN CÁC TUYẾN ĐƯỜNG CÓ ĐẶT CÔNG TRÌNH (ĐÃ CÓ DỰ ÁN ĐƯỢC DUYỆT)
- ÁP DỤNG TCVN 2008, PHẦN TIÊU CHUẨN THIẾT KẾ CHIẾU SÁNG NHÂN TẠO BÊN NGOÀI CÔNG TRÌNH XÂY DỰNG DÂN DỤNG

THỐNG KÊ THIẾT BỊ ĐIỆN

STT	TÊN VẬT LIỆU	KÝ HIỆU	ĐƠN VỊ	SỐ LƯỢNG
1	TỦ ĐIỆN		CÁI	01
2	CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG 4X6		M	3440
3	CÁP ĐIỆN CHIẾU SÁNG 4X4		M	1760
4	BÓNG ĐÈN CAO ÁP		CÁI	70
5	BÓNG ĐÈN DẠO		CÁI	35

MẶT NƯỚC

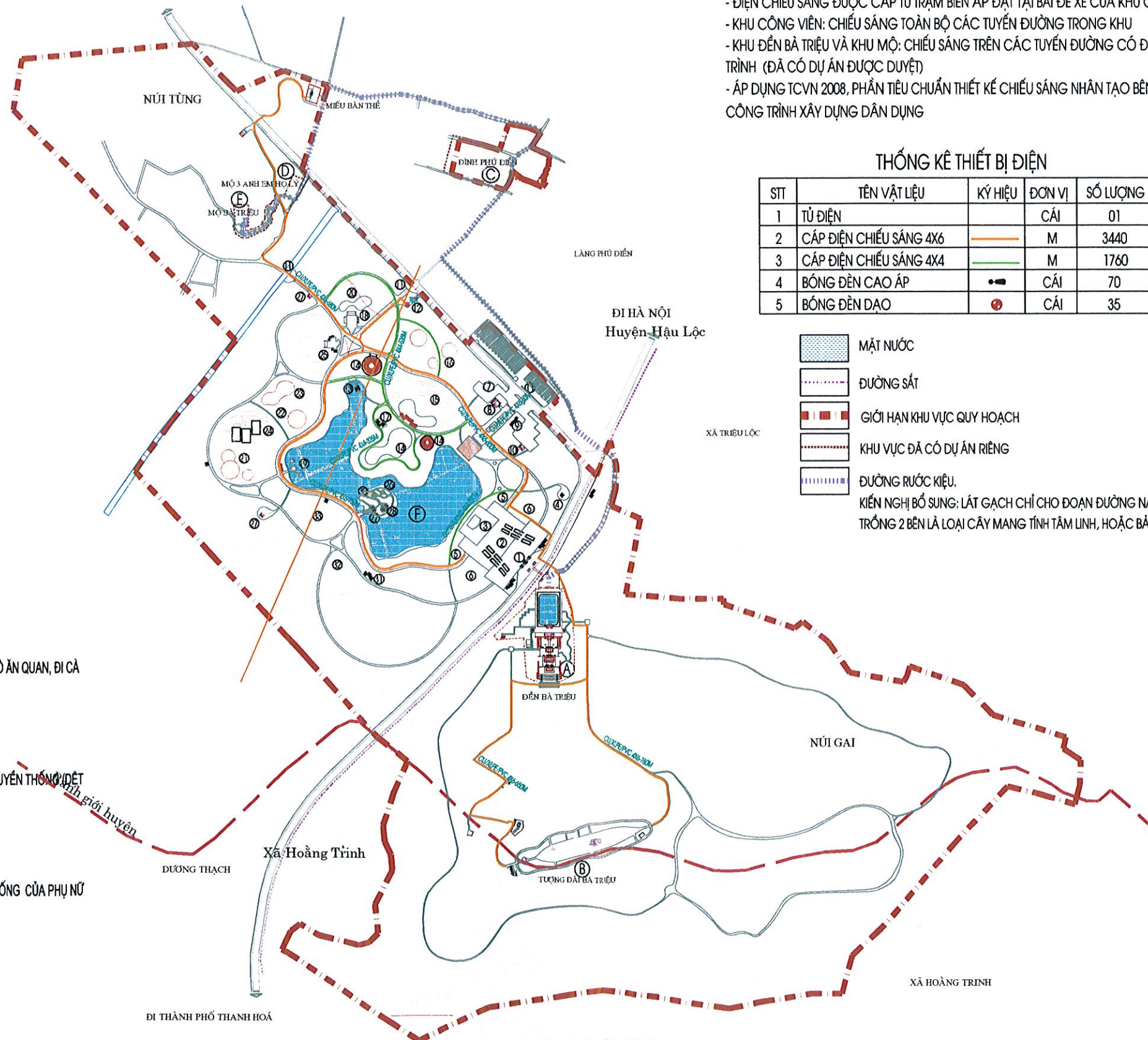
ĐƯỜNG SẮT

GIỚI HẠN KHU VỰC QUY HOẠCH

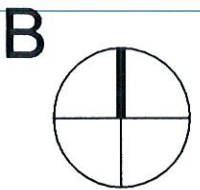
KHU VỰC ĐÃ CÓ DỰ ÁN RIÊNG

ĐƯỜNG RƯỚC KIỂU

KIẾN NGHỊ BỔ SUNG: LÁT GẠCH CHỈ CHO ĐOẠN ĐƯỜNG NÀY VÀ CÂY TRỒNG 2 BÊN LÀ LOẠI CÂY MANG TÍNH TÂM LINH, HOẶC BẢN ĐỊA NHƯ TRE, ĐẠI...



BẢN VẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN DỰA TRÊN BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH 1/2000.



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ - QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ CẤP ĐIỆN CHIẾU SÁNG

BẢN VẼ: GHCT - 18 | GHÉP: XA | TỶ LỆ: 1/2000 | NGÀY: 17 - 12 - 2010

THIẾT KẾ - KIỂM TRA: KTS. DƯƠNG THÀNH NAM

KTS. HÂN PHƯƠNG UÊN

KTS. NGUYỄN THU THỦY

KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG

KS. TRẦN THỊ THU HIỀN

PGS.TS. KTS. HÂN TẤT NGÂN

PGS.TS. KTS. HÂN TẤT NGÂN

KTS. DƯƠNG THÀNH NAM

GIÁM ĐỐC:

KTS. BÙI QUÍ NGỌC

BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - HÀ NỘI

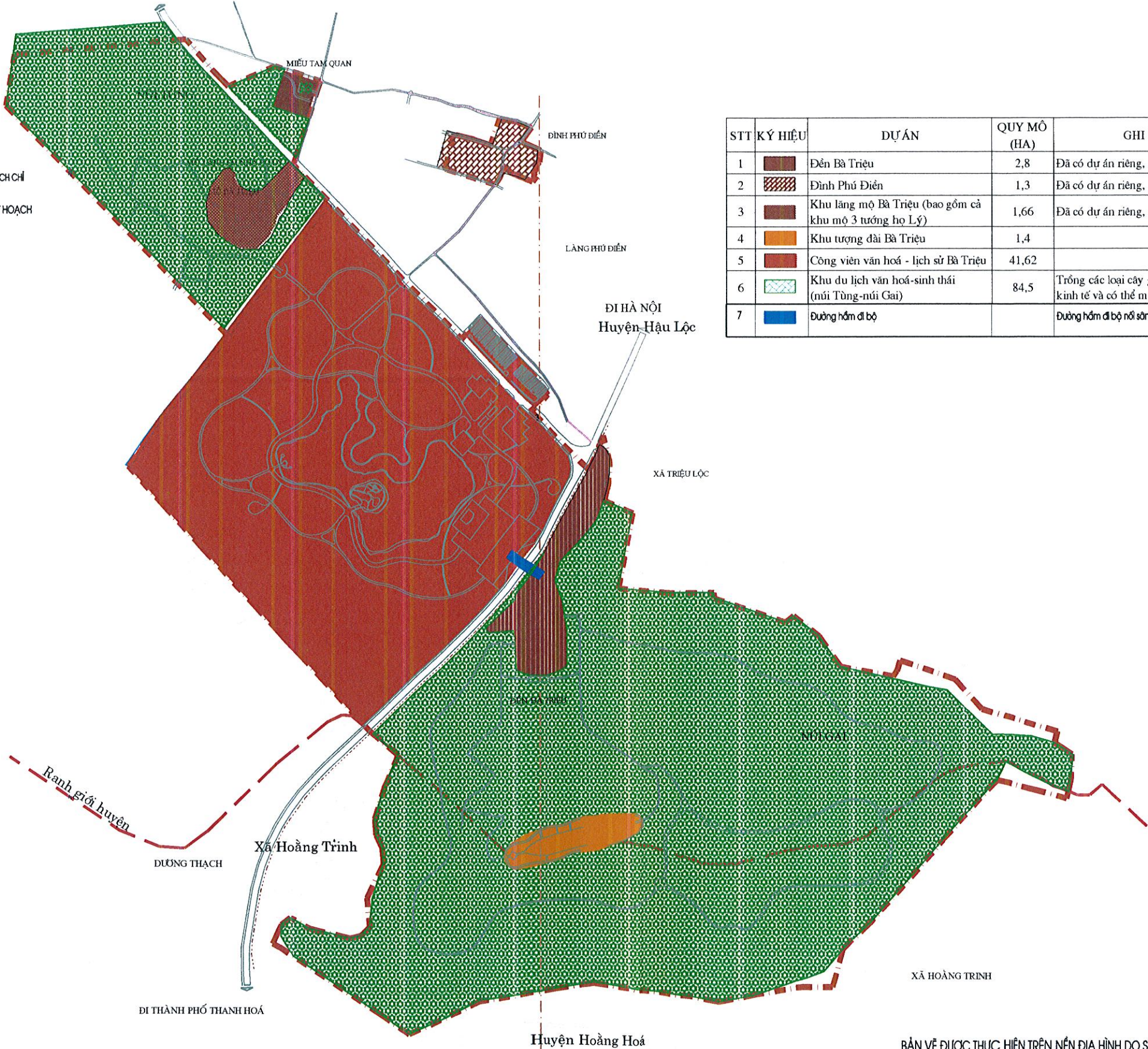
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG

QUY HOẠCH BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VĂN HOÁ LỊCH SỬ - QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU

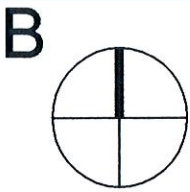
QUY HOẠCH CHI TIẾT 1/2000 BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ
BẢN ĐỒ PHÂN CHIA CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN

CHÚ THÍCH

- ĐƯỜNG RƯỚC KIỂU LÁT GẠCH CHỈ
GIỚI HẠN KHU VỰC QUY HOẠCH



STT	KÝ HIỆU	DỰ ÁN	QUY MÔ (HA)	GHI CHÚ
1		Đền Bà Triệu	2,8	Đã có dự án riêng, đã hoàn thành
2		Đình Phú Điền	1,3	Đã có dự án riêng, đang tiến hành
3		Khu lăng mộ Bà Triệu (bao gồm cả khu mộ 3 tướng họ Lý)	1,66	Đã có dự án riêng, đang tiến hành
4		Khu tượng đài Bà Triệu	1,4	
5		Công viên văn hoá - lịch sử Bà Triệu	41,62	
6		Khu du lịch văn hoá-sinh thái (núi Tùng-núi Gai)	84,5	Trồng các loại cây giá trị thẩm mỹ, kinh tế và có thể mang giá trị tâm linh
7		Đường hầm đi bộ		Đường hầm đi bộ nối sân hội và đền



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:
SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - DẠ ĐIỂM:

GHCT 1/2000 BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ PHÂN CHIA CÁC DỰ ÁN THÀNH PHẦN

BẢN VẼ: GHCT - 20	GHP: XA	TỈ LỆ: 1/2000	NGÀY: 17 - 12 - 2010
THIẾT KẾ - THẨM ĐỊNH	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		
	KTS. HÂN PHƯƠNG UÊN		
	KTS. NGUYỄN THU THỦY		
	KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG		
	KS. TRẦN THU HIỂN		
CHỈ DẪN	PGS.TS.KTS. HÂN TẤT NGÂN		
XUẤT BẢN	PGS.TS.KTS. HÂN TẤT NGÂN		
QUẢN LÝ	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		

GIÁM ĐỐC:

KTS. BÙI QUÍ NGỌC

BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CÔNG XÂY DỰNG
Số 01/01 - ĐƯỜNG 10/11 - QUẬN HOÀNG PHẠM

BẢN VẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN NỀN ĐỊA HÌNH DO SỞ ĐỊA CHÍNH CUNG CẤP.

BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

CHÚ THÍCH:

- A. KHU DI TÍCH ĐẾN BÀ TRIỆU
B. KHU TƯỢNG ĐÀI BÀ TRIỆU
C. ĐÌNH PHÚ ĐIỀN
D. MỘ BA TƯỚNG HỌ LÝ
E. KHU LĂNG MỘ BÀ TRIỆU
F. KHU CÔNG VIÊN VĂN HOÁ - LỊCH SỬ BÀ TRIỆU

I. KHU TRUNG TÂM LỄ HỘI:

1. CỔNG CHÍNH
2. QUẢNG TRƯỜNG TRUNG TÂM
3. SÂN KHẤU NGOÀI TRỜI
4. NHÀ DỊCH VỤ
5. VƯỜN CÂY LƯU NIỆM
6. VƯỜN DANH TƯỚNG XỨ THANH

II. KHU PHỤ TRỢ:

7. BÃI ĐỖ XE
8. NHÀ BAN QUẢN LÝ
9. NHÀ DỊCH VỤ
10. NHÀ VỆ SINH
11. CỔNG PHỤ
12. KHU KỸ THUẬT

III. KHU VUI CHƠI CHO TRẺ EM:

13. NHÀ THUỶ TÀ
14. MÈ CUNG CÂY, HOA
15. KHU ĐÁNH TRẬN GIÃ
16. KHU TRÒ CHƠI HIỆN ĐẠI
17. QUẦY DỊCH VỤ

IV. KHU VĂN HOÁ - THỂ THAO DÂN TỘC:

18. NHÀ BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT DÂN GIAN
19. BẾN THUYỀN
20. SÂN CHƠI NÉM CÒN, ĐÁNH ĐU
21. SÂN TỔ CHỨC TRÒ CHƠI DÂN GIAN KHÁC (Ồ ẮN QUAN, ĐI CÀ KHEO, CHƠI GÀ...)
22. SÂN ĐẤU VẬT
23. SÂN KÉO CỎ, THI CƯỚP CỜ
24. SÂN BẮN CUNG
25. THI THỜI CỜ, THI LÀM CÁC SẢN PHẨM TRUYỀN THỐNG (DÉT CHIẾU, ĐAN RỔ...)

V. KHU VƯỜN THIẾU NỮ:

26. NHÀ DỊCH VỤ
27. NHÀ VỆ SINH
27. NHÀ TRƯNG BÀY TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG CỦA PHỤ NỮ CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM
28. NHÀ GIAO LƯU VĂN HOÁ
29. VƯỜN TƯỢNG CHỦ ĐỀ PHỤ NỮ VIỆT NAM
30. VƯỜN PHONG LAN

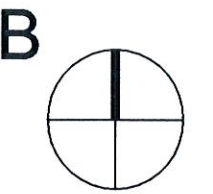
VI. KHU NGHỈ TỈNH:

31. CHỖ NGHỈ - QUẦY DỊCH VỤ
32. KHU CẨM TRẠI
33. BÃI THẢ DIỀU



- ĐÁNH GIÁ CÁC VÙNG GÂY Ô NHIỄM TRONG KHU VỰC
- + Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ DO TÁC ĐỘNG CỦA GIAO THÔNG (QUỐC LỘ 1A, ĐƯỜNG VÀO NHÀ MÁY GIẤY)
- + CÁC HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ, VUI CHƠI TRONG KHU KHÔNG GÂY RA Ô NHIỄM VÌ ĐÃ CÓ BIỆN PHÁP XỬ LÝ (XỬ LÝ CỤC BỘ NƯỚC THẢI TRONG CÔNG TRÌNH, GOM RÁC VÀO CÁC THÙNG RÁC ĐẶT RẢI RÁC TRONG KHU)
- ĐỂ PHÒNG TRÁNH Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ, GIẢI PHÁP ĐƯA RA LÀ CÓ KHOẢNG CÁCH LY BẢO VỆ, Ở ĐÂY LÀ VIỆC BỐ TRÍ DẢI CÂY XANH SINH THÁI

- MẶT NƯỚC
- ĐƯỜNG SẮT
- GIỚI HẠN KHU VỰC QUY HOẠCH
- KHU VỰC ĐÃ CÓ DỰ ÁN RIÊNG
- ĐƯỜNG RÚC KIỂU



TỶ LỆ XÍCH:



GHI CHÚ:

CƠ QUAN PHÊ DUYỆT:

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH:

CHỦ ĐẦU TƯ:

SỞ VĂN HOÁ - THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TỈNH THANH HOÁ

CÔNG TRÌNH - ĐỊA ĐIỂM:

QUY HOẠCH CHI TIẾT BẢO TỒN - TÔN TẠO VÀ PHÁT HUY TÁC DỤNG VHS QUẦN THỂ DI TÍCH BÀ TRIỆU
XÃ TRIỆU LỘC, HUYỆN HẬU LỘC, TỈNH THANH HOÁ

TÊN BẢN VẼ: BẢN ĐỒ ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

BẢN VẼ: QHCT - 20	GIẾP: XA	TỈ LỆ: 1/2000	NGÀY: 17 - 12 - 2010
THIẾT KẾ: THẾ HÒN	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		
	KTS. HÂN PHƯƠNG LIÊN		
	KTS. NGUYỄN THU THỦY		
	KS. ĐOÀN CHÍ TRUNG		
	KS. TRẦN THỊ THU HIỀN		
CHỈ NHẠM	PGS.TS.KTS. HÂN TẤT NGÂN		
TRƯỞNG TRƯỞNG	PGS.TS.KTS. HÂN TẤT NGÂN		
QUẢN LÝ	KTS. DƯƠNG THÀNH NAM		

GIÁM ĐỐC:

KTS. BUI QUÍ NGỌC

BỘ XÂY DỰNG - TRƯỜNG ĐẠI HỌC KỸ THUẬT - HÀ NỘI
VĂN PHÒNG TƯ VẤN & CỐN XÂY DỰNG
ĐỊA CHỈ: ĐƯỜNG NGUYỄN TRÃI - QUẬN LÚC - HÀ NỘI

BẢN VẼ ĐƯỢC THỰC HIỆN TRÊN BẢN ĐỒ ĐỊA HÌNH 1/2000.